

# Phan Châu Trinh

Tác giả: Vu Gia

Thể loại: Tuổi Học Trò

Website: <http://motsach.info>

Date: 28-October-2012

## Chương 1

Phòng giam chật chội dành cho tử tù ở Hộ Thành (Huế) đối với Phan Châu Trinh bữa nay không còn hôi hám, khó chịu nữa, kể cả đàn muỗi vo ve ông cũng thấy hay như tiếng đàn tiếng sáo diu đặt trên dòng sông Hương trong vắt, lững lờ trôi xuôi dưới ánh trăng huyền ảo. Nhân sinh tự cổ thùy vô tử, Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh (1). Phan Châu Trinh rung đùi khẽ ngâm và nhếch môi cười một mình.

Kể từ cuộc biểu tình "cúp tóc, xin râu" khởi nguyên ở huyện Đại Lộc rồi lan ra các tỉnh miền Trung, khiến cho hàng trăm người bị bắt, bị hại, ngay cả cụ nghè Trần Quý Cáp - người bạn thân thiết của ông đang làm giáo thụ ở Khánh Hòa cũng bị hãm hại, đem ra pháp trường chém ngay không cần báo về triều đình xin ý kiến như luật định. Có lẽ trong lịch sử hàng ngàn năm của nước nhà chưa có triều đại nào mà kẻ sĩ bị bắt bị giam nhiều đến thế. Tội nhất là hơn chục học trò của ông, đúng hơn là học trò của bạn ông - Trần Quý Cáp. Họ cảm phục thầy, noi gương thầy, không bận tâm đến mũ cao, áo rộng mà ra sức... duy tân.

Nhớ hồi mới ở Nhật Bản về, ông dẫn anh cử nhân trẻ Nguyễn Bá Trác đến thăm nhà cụ Phủ Trần. Thực tâm, ông và Nguyễn Bá Trác muốn đến thăm Phan Khôi, con trai cụ Phủ Trần hơn là thăm cụ Phủ Trần, dù cụ rất tốt, biết đạo biết đời, từ dân tới quan chưa ai có một lời đàm tiếu, trái lại họ rất quý nhân cách của cụ. Cụ chỉ là vị quan của xứ thuộc địa mà dám cãi lộn với quan Pháp, rồi trả lại áo mũ, từ quan về quê nhà vui thú ruộng vườn khi chưa vào tuổi bốn mươi.

Từ khi biết những chàng trai trẻ đất Quảng này, ông thường nói với mọi người rằng, sau lớp ông thì Phan Khôi và Nguyễn Bá Trác là cặp tiến sĩ tương lai. Thú thật, ông rất phục tài và chí của hai người bạn trẻ này.

Vừa bước vào đến sân, cụ Phủ vui mừng bước ra ra chào khách với câu nói vui: "Cử bất kiến quân, quân dĩ trọc". Phan Khôi cũng kịp bước ra. Mọi người mừng rỡ bước vào nhà trò chuyện, không ai nhắc tới đầu tóc của Phan Châu Trinh. Dĩ nhiên đầu tóc ông không trọc như câu bông đùa của cụ Phủ, nhưng đã cắt ngắn bờm xòm trong vành khăn nhiễu quấn, khác với hầu hết mọi người dân Việt Nam, nhất là những người bước vào cửa Khổng sân Trình lúc bấy giờ.

Trong ba ngày, ông và cụ Phủ trò chuyện về thế nước, về việc khai hóa dân trí, lập hội buôn, hội học để cạnh tranh với người ngoài. Những việc ông nói, cụ Phủ thấy cũng có phần đúng, bởi trong việc làm ăn buôn bán, dân ta chẳng biết gì, mặc dù thánh nhân từng dạy "Phi thương bất phú". Chuyện này từ đâu? Sách vở ông đã đọc nhiều, nhưng cụ Phủ cũng chẳng hề kém cạnh, nên hai người mãi đàm đạo như không muốn dứt ra. Cả hai cùng nhất trí rằng, khi nhà Lê xác lập đã đưa văn hóa Đại Việt phát triển lên đỉnh cao, đó là tổ chức thi cử Nho học để kén chọn nhân tài ra làm quan, điều hành bộ máy nhà nước. Ruộng đất tư hữu phát triển. Kinh kỳ đã xuất hiện phố phường được Nguyễn Trãi ghi lại trong cuốn Dư địa chí. "Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến", điều ấy đã nói lên nhân dân ta ngày đó đã không chỉ có biết làm cho nền nông nghiệp phát triển mà còn phát triển cả tiểu thủ công nghiệp. Thời kỳ này (thế kỷ XV), Nho giáo được đề cao và cũng chính vì đề cao quá mà tư tưởng bảo thủ "dĩ nông vi bản" đã chi phối mạnh. Ngay cả vua Lê Thánh Tông còn mạt sát giới thương nhân thì làm sao dân đen không lấy việc khai thác đất đai, trồng cây, chăn nuôi duy trì nền kinh tế?

Sau ba ngày trò chuyện, Phan Châu Trinh ngộ ý với cụ Phủ cho Phan Khôi theo ông và Nguyễn Bá Trác đi chơi đây đó vài hôm. Cụ Phủ đồng ý ngay và có lời gửi gắm. Phan Châu Trinh vui vẻ, cười nói:

- Tôi chỉ sợ cụ trách, em nó theo tôi sẽ không được như ý nguyện ban đầu.

Cụ Phủ hơi nhú mày rồi cười nói:

- Khâu hà vi thị thê thê giả dư? Vô nãi vi nịnh hồ?(2)

Phan Châu Trinh đáp:

- Phi cảm vi nịnh dã, tặc cố dã.(3)

Cụ Phủ bước tới, choàng tay ôm bờ vai của Phan Châu Trinh như đã hiểu được lòng nhau, rồi chúc mọi người thượng lộ bình an.

Ba thầy trò sang làng Phong Thử (huyện Điện Bàn) thăm hiệu buôn Diên Phong. Đây là một trong những cơ sở điểm của phong trào Duy Tân phát động thời gian qua. Cử nhân Mai Dị (4) thấy ba người liền đứng dậy chạy ra tay bắt mặt mừng. Sau bát nước chè sứi bọt, Phan Châu Trinh gợi ý lên Gia Cốc (huyện Đại Lộc, cách Phong Thử hơn mười cây số) chơi, Mai Dị đồng ý, vội vàng bàn giao công việc lại cho anh em.

Trời mùa đông ở Quảng Nam lúc nào cũng ử dột và có cái lạnh thấu xương, nhưng ai nấy cũng đều phải xắn quần tận háng, bởi bùn có chỗ ngập quá ống quyển. Tuy trời không mưa sục sùi như mấy ngày qua, nhưng mọi người đều khoát áo tơi vừa phòng những trận mưa bất thành linh, vừa chống lạnh. Lợi bộ ra tới bờ sông, bốn thầy trò lên thuyền ngược dòng Phan Châu Trinh - Vu Gia. Nước sông lúc rày đục ngầu phù sa từ thượng nguồn đổ về. Những ruộng dâu hai bên bờ xanh mượt. Tiếng hát huê tình của ai đó cứ theo gió đưa về làm cho bốn thầy trò lắng nghe, không ai nói với ai lời nào.

- Thưa quý thầy, cập bến Núi Lở hay bến Gia Cốc?

Bốn thầy trò như sực tỉnh cơn mơ. Phan Châu Trinh sửa lại thế ngồi, nói:

- Chú cập bến Gia Cốc. Chúng tôi muốn xuống đó.

Lên thuyền, trời bắt đầu mưa lâm râm. Phan Châu Trinh nói:

- Gia đình chúng ta tới thăm hôm nay là gia đình ông Học Tổn. Ông này hay lắm, chữ nghĩa không nhiều như các anh nhưng rất ham đọc tân thư, say thuyết tự do nhân quyền không thua gì cụ Minh Viên (Huỳnh Thúc Kháng), cụ Thai Xuyên (Trần Quý Cáp) - thầy của các anh. Hưởng ứng lời kêu gọi của anh em, ông đã mở tiệm buôn và một sở vườn trồng quế, trồng chè ở làng An Chánh (5) phía trên đây một chút. Đường từ bến đò vào nhà hầu hết là đất cát pha nên ít trơn trượt, nhưng có không ít chỗ nước ngập quá gối. Đi một thôi một hồi, theo hướng chỉ tay của Phan Châu Trinh, ba người thấy một nếp nhà chòi sơ sài ở trên đồi, bốn phía cây cối um tùm càng thấy vắng vẻ và cái lạnh của mùa đông như đọng lại nơi ấy.

Những cây chè xanh được chủ nhà trồng làm hàng rào đã trở lá xanh mượt và được cắt xén khá kỹ trông thật đẹp mắt. Chiếc cổng tre rộng mở như luôn muốn mời mọc khách đường xa. Hai hàng cỏ tóc tiên và hoa mười giờ tươi mát trải dài từ cổng vào đến tận thềm nhà như hân hoan

đón chào bước chân của khách.

Nghe người nhà báo có khách xa tới tìm, ông Học Tồn bước ra tận thềm đón chào với giọng nói xởi lởi:

- Quý hóa quá! Quý hoá quá! Xứ khí ho cò gáy này mà đón được bước chân của quý ngài chẳng khác nào nhà tôm nhà tép được đón rước thần long. Đúng là ngày tốc hỷ. Từ sáng tới giờ, chim khách kêu không biết bao nhiêu bận, tôi không ngờ mấy cụ không ngại gió mưa lên thăm tôi. Mừng lắm. Quý lắm.

Vừa nói, ông vừa múc nước phục vụ từng người rửa ráy rồi hể hả mời mấy thầy trò cụ phó bẳng vào nhà.

Phân ngôi chủ khách đầu vào đó, người nhà đã mang lên để trước mặt mỗi người một bát chè xanh nghi ngút khói.

Không đợi mời đến lần thứ hai, mọi người bung bát nước lên uống và khen chè ngon.

Ông Học Tồn vui vẻ nói:

- Nếu quý ngài không chê thì cứ ở đây chơi bao lâu cũng được, còn chè xanh thì người nhà của tôi hầm suốt ngày, quý ngài cần lúc nào là có lúc đó. Cây nhà lá vườn, chẳng có chi ngại. Tôi với cụ Phó bẳng đây coi như người nhà. Cụ phó bẳng với quý ngài hạ cố đến chơi với gia đình chúng tôi là phước đức lắm rồi. Nói thiệt, chừ có chết, tôi cũng mãn nguyện.

Mọi người vui vẻ trò chuyện.

Trước khi đi ngủ, Phan Khôi khéo nhẹ hai người bạn lại gần, nói:

- Hai anh thấy nhà này có chi lạ không?

Nguyễn Bá Trác cùng Mai Dị như cùng nói một lần:

- Cái đầu!

Cả ba cùng mỉm cười rồi lên giường ngủ.

Nhà ông Học Tồn, từ chủ đến trai bạn (người làm công trong nhà) chừng hai chục người. Ai nấy đều không có tóc dài búi tó như Phan Khôi, Mai Dị, Nguyễn Bá Trác. Tất cả họ đều cắt ngắn như cụ Phó bẳng. Cả ba chàng trai trẻ biết, cụ Phó bẳng đã gieo mầm tư tưởng dân quyền ở vùng đất này và đã bén rễ.

Gà trong chuồng đã hòa cùng tiếng gà rừng xa xa tặc te gáy sáng.

Ba chàng trai trẻ vùng dậy, định bước lên nhà trên đi vài bài quyền cho ấm người. Nhưng họ chưa phải là những người dậy sớm. Cụ Phó bẳng và ông Học Tồn đang ngồi lấy khăn lau mồ hôi trên người và đang xem đám trai bạn tập luyện.

Ba người tấn thối lưỡng nan, chưa biết tính sao cho phải, thì nghe cụ Phan lên tiếng:

- Mấy anh cử, anh tú của tôi còn muốn vào ngủ nướng hả? Ra đây đi vài bài quyền cho anh em học hỏi coi.

Ba người không chút ngần ngại, bước ra, cởi áo, bái tổ, xuống tấn cùng đánh bài quyền Mai hoa như thường ngày ở sân tập. Tuy đường quyền của họ không vững bằng một số trai bạn của nhà ông Học Tồn, nhưng trong số trai tráng cùng thời không phải ai cũng được như họ.

Sở dĩ, những học trò quê ông biết thêm dăm ba đường quyền ngọn cước là nhờ lúc phong trào Nghĩa hội lên cao, ai ai cũng lo tập quyền, tập côn để phò vua giúp nước. Khi Nghĩa hội tan rã, phong trào tập luyện võ nghệ vẫn rầm rộ và nhà giàu lo sợ bị đánh cướp theo kiểu "thế thiên hành đạo" của những anh hùng Lương Sơn Bạc nên không ngại tốn kém, rước các võ sư về dạy võ cho con cái, cho người thân để giữ cửa. Và nhờ vậy, trai tráng mỗi làng càng ham thích tập luyện võ nghệ ngày đêm. Sự tập luyện ấy đã lôi kéo các nho sinh ham thích tập quyền. Bản thân ông cũng nhờ những ngày cùng cha vào núi theo Nghĩa hội mà biết thế nào là nhảy cao đá lẹ. Khi cha bị hại, ông mới trở về nhà. Những thành đạt của ông có được như ngày nay để nhờ người anh cả chu toàn. Nhìn lại lớp trai trẻ bây giờ, ông thấy họ thông minh và có điều kiện làm được cái gì đó hơn lớp người của ông. Cứ tin như vậy.

Ông Học Tồn vỗ tay khen ngợi. Những thầy cử, thầy tú mà quyền cước như thế quả là văn võ song toàn. Mọi người đều nở nụ cười vui rồi cùng ngồi lên bộ phản gỗ lau người, đàm đạo chuyệ n thời tiết, chuyệ n mùa màng.

Chuyệ n đang say thì người nhà đã lên mời chủ và khách vào bàn dùng cơm sáng.

Giữa bữa cơm, mỗi người ít nhiều cũng có một vài chén rượu ấm người, Phan Châu Trinh mở đầu câu chuyệ n:

- Người đời, nhất là bọn nhà nho chúng ta, hay có tính rụt rè, không dám làm việc. Mỗi khi có việc đáng làm, họ thường tìm cớ trách trút, có khi họ nói: việc nhỏ không xứng đáng. Trong ý họ, đợi đến việc lớn kia. Nhưng nếu họ đã có ý không muốn làm thì đối với họ việc nào cũng sẽ là nhỏ cả, thành thử cả đời họ không có việc mà làm.

Nhìn khắp mọi người một lượt, Phan Châu Trinh thông thả nói tiếp:

- Nếu lấy bề ngoài mà đoán một người là khai thông hay hủ lậu thì trong đám chúng tôi ngồi đây duy có ba anh - vừa nói, Phan Châu Trinh vừa chỉ Phan Khôi, Nguyễn Bá Trác, Mai Dị - là hủ lậu hơn hết, vì ba anh có cái đùm tóc như đàn bà.

Những người ngồi ăn cùng mâm đều hé môi cười, dù không ai dám cười thành tiếng.

Thấy ba chàng trai trẻ bẽn lẽn, ông nói tiếp:

- Nào, ba anh thử "cúp" cái búi tóc ấy có được không? Đừng nói với chúng tôi, việc nó là việc nhỏ nghe. Việc ni mà các anh làm không được, tôi đổ các anh còn làm được cái chi ra hồn.

Nghe giọng nói khá nghiêm của ông, Mai Dị đỏ mặt tía tai, ngồi thẳng người lên, nói một cách dứt khoát:

- Cúp thì cúp chớ sợ chi. Phó bẳng như cụ mà còn cúp được thì nghĩa lý gì thứ cử nhân, tú tài bọn tôi.

Cử nhân Nguyễn Bá Trác phụ họa theo:

- Thì sợ chi.

Phan Khôi cũng hứng chí, uống hết chút rượu còn lại trong chén, hùng hổ phụ họa theo hai bạn:

- Thì sợ chi!

Lúc đó, mọi người ngồi cùng mâm cười ầm cả lên ra chiều khoái trá, khiến không ít người đang ở dưới nhà ngang cũng chạy lên dòm thử. Khi biết chuyện, họ phì cười rồi trở xuống.

Họ cười cũng phải thôi. Ngày ông chủ của họ khuyên họ cắt búi tóc, họ cũng khổ tâm lắm, vì mấy đời qua có ai dám làm những điều nghịch đạo rứa đâu. Tóc tai là máu huyết của cha mẹ, chỉ có những kẻ bất hiếu mới làm như vậy, chớ nào ai dám. Khi thấy họ chần chừ, ông chủ tháo tung cái khăn nhiễu xuống, họ mới té ngựa, búi tóc của ông chủ được cắt phăng từ lúc nào. Người như ông chủ của họ chữ nghĩa thấm ra da, ăn ở có nghĩa có tình, làng trên xóm dưới chưa ai có lời chê trách. Không học ông thì học ai? Nghĩ vậy, họ đồng tình ngồi xuống để cho ông chủ cắt phăng cái búi tóc để dành hàng chục năm qua. Mới đầu quả có khó chịu, nhưng họ cũng thấy được sự tiện lợi khi không còn cái búi tóc trên đầu. Bữa ni thấy mấy ông cử, ông tú xung phong cắt búi tóc, họ không cười sao được. Họ lấy làm sung sướng khi có những ông nghề, ông cử làm y như họ, và họ càng quý càng phục ông chủ của họ hơn.

Com xong, ngoài trời vẫn mưa.

Ông Học Tồn bảo người nhà mở cái trại đập lúa, thả bức màn xuống che bớt gió. Mỗi người ngồi trên chiếc ghế đầu để sẵn. Phan Châu Trinh ngồi gần đó nhìn ông Ấm Đôn, em ruột ông Học Tồn lấy kéo cắt búi tóc của từng người. Tóc của họ bỏ đầy vào chiếc thúng. Khi mọi người bước ra khỏi trại đập lúa, có mấy người đàn bà chạy vào bung thúng tóc ra. Họ biết, những người đàn bà sẽ dùng mớ tóc ấy làm chang bôi đầu. Người này nhìn người kia thấy đầu tóc của mình như có cái trã úp lên coi thiệt kỳ, nhưng cụ Phan cứ trầm trồ khen: "Cúp khéo quá! Coi đẹp quá!", nên họ cũng tin và thấy mình thật sự... trưởng thành.

Chơi nhà ông Học Tồn vài hôm, bốn thầy trò kéo nhau về hiệu buôn Diên Phong. Thấy đầu tóc của bốn thầy trò, các ông Phan Thúc Duyệt, Phan Thành Tài, Lê Dư cũng nghịch mặt ra cười, nhưng sau mấy lời nói của Phan Châu Trinh, không những chỉ có họ chịu hớt cái búi tóc mà có đến mấy chục người vừa làm công, vừa học trò tình nguyện làm theo. Ngày hôm sau các vị thân hào nhân sĩ ở địa phương nghe Phan Châu Trinh về, đến thăm chơi cũng được Phan Châu Trinh vận động "cúp" tóc, trong đó có bạn bè của ông như Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng. Và dường như lúc đó, ai cũng có thể là thợ hớt tóc. Lê Dư mới được hớt cái búi tóc ngày hôm trước thì ngày hôm sau trở thành "người thợ lành nghề" hớt tóc cho ông nghề Huỳnh Thúc Kháng.

Từ đó trở đi phong trào hớt tóc ở Quảng Nam dấy lên mạnh mẽ, nhất là chỗ nào có trường học theo lối mới của phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng khởi xướng thì nơi đó là... "cái ổ cúp tóc". Động viên phong trào, Phan Khôi làm một bài về để mỗi khi cúp tóc người thợ ca theo cho vui:

Tay trái cầm lược.

Tay phải cầm kéo.

Cúp hè! Cúp hè!

Thăng thẳng cho khéo!

Bỏ cái hèn mầy,

Bỏ cái dại mầy.

Cho khôn, cho mạnh,

Ở với ông Tây!...(6)

Cái may ở đó mà cái họa cũng ở đó. Người dân xứ Quảng từng bước hiểu được mình là ai, mình phải làm gì giữa cuộc đời này, thì những người góp công làm nên chuyện ấy đều phải bị chém, bị tù. Khi bà con huyện Đại Lộc kéo xuống huyện đường đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, quan huyện trốn chạy, họ bèn kéo luôn xuống tỉnh. Các huyện khác không biết sao nghe được cũng bắt chước làm theo, rồi dân các tỉnh miền Trung cũng vậy. Ai nhập vào đoàn biểu tình là sẵn sàng để cho anh em cắt phăng cái búi tóc của ngàn đời qua. Những ngày đó đâu đâu cũng vang lên câu ca: "Cúp hè! Cúp hè! Thăng thẳng cho khéo...". Chính từ việc đó mà nhà nước bảo hộ gọi là vụ án "cúp tóc xin râu".

Tội nghiệp! Những người tuổi trẻ ấy bây giờ ra sao? Hơn mười học trò ông đưa ra Bắc, chưa học được chữ nào đã tan đàn xẻ nghé. Nghe đâu có đứa chạy xuống Nam Định trốn tránh cũng bị bắt về chịu án tù, có đứa tìm đường trốn qua Nhật Bản chưa biết sống chết ra sao. Nghĩ mà thương cho những người dân lành. Bao đời qua, họ cặm cụi làm ăn sống qua ngày, không biết mình là ai giữa cõi đời này. Con chó cùng đường còn quay lại cắn xé, còn họ là con người nên họ chấp nhận mọi bất công, cắn răng chịu đựng. Họ tự an ủi, số phận như thế đành chấp nhận như thế không ai cưỡng lại số trời. "Người ta lắm loại người ta, Người chín đồng rưỡi người ba quan tiền" chớ nào ai cũng như ai đâu. Thôi, bỏ chín làm mười, ráng sống có nghĩa có nhân để kiếp sau được đền bù, để đời con cháu tốt hơn. Mấy ai giàu ba họ, mấy ai khó ba đời. Ở hiền gặp lành, chắc chắn ông trời cũng có lúc đoái thương. Nghĩ vậy và làm như vậy.

Khi cuộc dân biến ở Trung kỳ nổ ra, thì ông đang ở Hà Nội và là người đầu tiên bị bắt về Huế, tuyên án tử hình. Cái chết đối với ông chẳng có gì đáng kể dù phải để lại ba đứa con (một trai, hai gái) còn tuổi ăn tuổi học. Nhưng ông có muốn gì cũng không được nữa rồi. Thì thôi, đời cua, cua máy; đời cáy, cáy đào. Ông còn chỉ biết trông chờ vào phúc nhà, vào chính tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau giữa mấy mẹ con và hai bên nội ngoại, nhất là ý chí vươn lên của bản thân từng đứa con ông. Thực ra, việc làm của ông từ nhỏ đến giờ, ông không chút hổ thẹn với tổ tiên. Ông đã cố gắng hết sức lực và trí tuệ của mình để làm được cái gì đó cho dân cho nước, trong đó có đại gia đình của ông, con cháu của ông sau này. Với ông, sống có ích hơn là sống thọ.

Nhớ lại đoạn đời đã qua, Phan Châu Trinh nghĩ ba đứa con của ông không đến nỗi nào. Bởi đến năm mười tuổi, ông mới được cho khai tâm. Nhưng chỉ được ba năm, ông phải thôi học. Ngày đó (1885) kinh thành thất thủ, vua Hàm Nghi chạy ra Quảng Bình lập chiến khu chống Pháp và ban hịch Cần vương. Lúc này, thân phụ của ông là Phan Văn Bình từng là học trò thi trường Ba (tú tài), nhưng muốn lập công danh từ thanh gươm yên ngựa nên nhập ngũ và sau đó được giữ chức Quản cơ sơn phòng (7) dưới quyền Sơn phòng chánh sứ Trần Văn Dư. Khi tiến sĩ Trần Văn Dư thành lập phong trào Nghĩa hội, biến vùng rừng núi Quảng Nam thành căn cứ đầu não cho phong trào Cần vương, thân phụ ông cũng tham gia và được giao chức vụ Chuyển vận sứ (8) đóng tại sơn phòng A Bá. Các sơn phòng Trà Mi, A Bá, Dương Yên... là những khu vực

có địa thế thuận lợi cho công cuộc kháng chiến lâu dài. Lúc này, ông đã được thân phụ dẫn theo, vì mẹ mất sớm và là đứa con út. Những ngày sống ở sơn phòng A Bá, ông được các chú, các bác dạy võ nghệ, bắn cung, cưỡi ngựa... những mong tiếp tục thay thế cha anh đuổi giặc báo quốc.

Nghĩa hội đã có nhiều trận thắng lớn làm chủ cả tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, các cánh quân của Nghĩa hội từ các sơn phòng kéo về bao vây, đánh chiếm được tỉnh thành ở La Qua, khiến cho Bố chánh Bùi Tiến Tiên, Tuần vũ Nguyễn Ngoạn phải bỏ thành chạy vào Quảng Ngãi. Án sát Hà Thúc Quán cũng cuốn gói tháo chạy. Nghĩa hội tự tổ chức công việc nội trị như một nước riêng. Nhưng sau đó, Pháp và Nam triều huy động một lực lượng hùng hậu do tướng Schants cầm đầu cùng với Tiểu phủ sứ Nguyễn Thân đem quân tấn công vào các vùng do Nghĩa hội kiểm soát. Trần Văn Dư bị ám hại, Phó bảng Nguyễn Duy Hiệu được nghĩa sĩ, nghĩa dân tôn lên làm Hội trưởng Nghĩa hội. Nhưng cũng từ đó, các căn cứ hậu bị của Nghĩa hội ở Trung Lộc, An Lâm, Dương Yên, A Bá... bị tấn công mạnh, lực lượng nghĩa quân dần dần tan rã vì vũ khí không tương xứng. Bên cạnh đó, Nghĩa hội bị đòn tâm lý chiến của địch đâm ra nghi kỵ lẫn nhau. Tú Đĩnh (Trần Đĩnh - người làng Gia Cốc, huyện Đại Lộc) lãnh tụ 9 xã miền nguồn bị Nghĩa hội giết; thân phụ ông cũng bị cuốn vào vòng nghi kỵ ấy và bị hại. Ông được những người tâm phúc của cha đưa về với gia đình.

#### Chú thích

- (1) Xưa nay người sống ai không chết? Giữ lại lòng son rọi sử xanh.- Thơ Văn Thiên Tường.
- (2) Câu này chép trong Luận ngữ, khi Vi Sinh Mầu bảo Khổng tử rằng: "Ông Khâu, tạo sao không ở yên mà cứ miệt mài đi du thuyết như thế? Phải chăng ông làm việc nói khéo để lấy lòng người ư?"
- (3) Đây là câu trả lời của Khổng tử cũng được chép trong Luận ngữ: "Tôi không dám làm việc nói khéo, nhưng tôi ghét gười cố chấp".
- (4) Mai Dị, Nguyễn Bá Trác, Phan Khôi là bạn bè cùng thầy, cùng dự khoa thi hương 1906.
- (5) Nay thuộc xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc.
- (6) Chi tiết này dựa theo Phan Khôi, Lịch sử tóc ngắn, Ngày nay, số 149, ngày 15-2-1939.
- (7) Chức võ quan trông coi công việc ở biên giới vùng núi.
- (8) Như hậu cần ngày nay.



## Chương 2

Sau gần ba năm gián đoạn sách đèn, vợ chồng người anh cả của ông là Phan Văn Cừ rước thầy về nhà dạy ông học chữ bốn năm. Vào tuổi hai mươi mốt, thấy ông học hành tiến bộ, vợ chồng người anh bàn tính rồi cho ông đến thọ giáo cụ cử nhân An Tráng (Phạm Đạo Mẫn). Tại đây, ông được kết bạn với Huỳnh Thúc Kháng. Sách đèn và tình thương yêu của anh chị đã giúp ông quên đi nỗi buồn mồ côi cả cha lẫn mẹ. Bốn năm sau (1896), nghe lời khuyên của anh chị, ông lập gia đình với cô gái họ Lê (Lê Thị Ty - 1877), người làng An Sơn cùng huyện (nay là xã Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, Quảng Nam). Tuy cưới vợ rồi nhưng hai bên gia đình vẫn động viên ông tiếp tục theo nghiệp sách đèn. Năm sau đưa con trai đầu lòng ra đời là niềm vui của cả hai họ. Biết được sự hi sinh quá lớn của hai bên gia đình, ông chí thú học hành. Năm 1898, Phan Châu Trinh được bổ vào ngạch học sanh, thụ nghiệp với quan đốc học Trần Đình Phong (Mã Sơn). Nơi đây, ngoài Huỳnh Thúc Kháng, ông còn kết thân với nhiều người bạn mới, trong đó có Trần Quý Cáp. Tuy học hành vào loại xuất sắc, nhưng nhiều lần lạc đề cho đến năm 29 tuổi bảng hổ mới đề tên. Có đi có tới. Ông đã gắng công đi và đã tới đích.

Khoa Tân Sửu (1901 - Thành Thái thứ 13), có 9 người đỗ tiến sĩ, 13 người đỗ phó bảng. Quảng Nam không có ai đỗ tiến sĩ, nhưng có đến bốn phó bảng và Phan Châu Trinh là một trong bốn phó bảng ấy. Nghĩ cũng tiếc, song cũng lấy làm vui là quan Hội chủ khảo Cao Xuân Dục tâu xin các viên trúng phó bảng cũng được cấp cho áo mũ, cấp ngựa trạm khi trở về nhà chớ không như các khóa trước và được vua ân chuẩn (1).

Niềm vui ấy không chỉ cho mỗi mình ông mà còn cho thầy, cho bạn, cho hai bên gia đình nội ngoại, cho xóm làng... Tội nhất là người anh cả của ông, khi nghe tin em đỗ phó bảng thì cứ như người cuồng, cười đó khóc đó. Khi áo mũ về làng, ai cũng vui mừng ra mặt, riêng người anh cả của ông nằm mẹp luôn trước bàn hương án, đứng dậy không nổi khiến ông cũng ứa nước mắt. Lúc này, ông càng ý thức hơn thế nào là chữ hiếu và trả hiếu. Năm trước, ông đỗ cử nhân, anh ông cũng vui như vậy nhưng chưa đến độ đứng không vững, ngồi không yên như những ngày này. Thương quá!

Mọi việc đầu vào đó. Màn đêm trở về trả lại sự yên tĩnh cho xóm làng, ông vui với vợ và đưa con trai đầu lòng một chốc, rồi cầm lấy tay vợ xem mạch, nói:

- Mạch này chắc là con gái mình ạ. Có nếp có tẻ rứa là mừng. Nhưng trai gái gì cũng quý, mình cố gắng dạy dỗ con nên người.

- Thầy hẳn nói...

- Không phải tôi nói mà cuộc đời đã dạy tôi vậy. Anh hai (Phan Văn Cừ) có tốt thế nào đi nữa mà chị hai không thương yêu tôi như con thì tôi không có được ngày nay đâu. Theo tôi, lời răn dạy của người phụ nữ có tác dụng rất lớn đối với những đứa trẻ.

- Em biết rồi...

Định nói thêm đôi lời với vợ, thì thằng con làm nũng, nên ông đành để cho vợ dỗ con. Ông bước lên nhà trên thấp mấy nén nhang rồi ngồi yên một mình trước bàn thờ gia tiên.

Trong làn khói trầm nghi ngút, ông nghĩ rất lung. Ông nhớ tới cha tới mẹ, nhớ tấm lòng của vợ chồng người anh cả cùng bà con họ hàng, chòm xóm, nhớ tới những chú những bác đã không ngại nắng mưa, khuya sớm dạy cho ông những đường quyền ngọn cước...

Nhớ... Nhớ...

Minh phải làm gì, nên làm gì? Câu hỏi ấy cứ như vây lấy ông và nước mắt cứ chảy ra...

Cái chết của cha, ông không thể nào quên. Nhưng thù ai? Trách ông Hoàng Hiệu (Nguyễn Duy Hiệu) ư? Có trách cũng rồi. Những người như ông ta chỉ là thứ quân tử Tàu, sẵn sàng chấp nhận cái chết chỉ cần để lại chút danh thơm không xấu mặt với tổ tiên, chứ không hề suy nghĩ tìm một chiến lược lâu dài. Thân phụ ông cũng vậy. Họ chỉ là những... anh hùng Lương Sơn Bạc. Khi các sơn phòng bị quân triều đình đánh úp, lẽ ra với vai trò Hội chủ được nghĩa dân, nghĩa sĩ tin cậy thì ông phải có kế sách gì hay hơn việc khuyên Phan Bá Phiến nên hi sinh trước, còn ông sẽ ra nộp mình cho quân triều đình bắt.

Trước khi ra nộp mình, ông đốt tất cả giấy tờ, ấn tín, giải tán nghĩa binh về quê làm ăn.

Lúc đưa ông về Huế, nhiều người đến dụ hàng, khuyên ông khai những đồng đảng để được nhẹ tội, nhưng ông trước sau chỉ một lời: "chỉ có mình Hiệu này làm giặc, còn mọi người nếu có chỉ là bắt buộc mà thôi".

Việc làm cuối đời của ông ta (Hoàng Hiệu) quả rất đáng kính trọng, nhưng không phải việc làm của người cơ trí. Với ông, làm người có lúc coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng phải có lúc coi cái chết nặng tựa Thái Sơn, chớ không thể đem tính mạng cha sinh mẹ đẻ ra đánh đổi được. Nghĩ tới đây, Phan Châu Trinh thấy người dễ thở hơn, nhẹ nhàng hơn.

Chú thích

(1) Việc này sau thành lệ, chứ các khoa trước ân sủng đó chỉ dành cho những người đỗ tiến sĩ còn phó bảng thì không có. Đến khoa Canh Tuất (1910 - Duy Tân thứ 4), bộ Học xin cho các viên trúng phó bảng cũng được dự ban yến như những người đỗ tiến sĩ.

## Chương 3

Những ngày sống ở quê nhà, Phan Châu Trinh mới có điều kiện chăm sóc gia đình. Ông đích thân làm tất cả những gì có thể làm được, từ việc đưa anh đi đây đó, thắp hương cho tổ tiên, cảm ơn những sự giúp đỡ chí tình chí nghĩa của mọi người trong thời gian ông ăn học đến việc tắm rửa cho con, chẻ củi, sửa lại nền nhà... Những việc làm vụn vặt đã có người, nhưng ông vẫn thích tham gia.

Khi ông đang chăm sóc người anh bị bệnh thì ông được triều đình bổ làm Hậu bổ ở Huế. Nghe tin ấy, ai cũng mừng, kể cả người anh cả của ông đang thoi thóp trên giường bệnh. Lòng ông cũng vui, dù sao đã học cũng phải hành. Mặc dù các thánh nhân đều nói rằng: “Khả dĩ cộng học, vị khả dĩ thích đạo. Khả dĩ thích đạo, vị khả dĩ lập, vị khả dĩ quyền” (1), nhưng ông tin vào bản thân, tin vào sở học của mình. Hoạn lộ có nhiều khê thật, song không vì thế mà đánh mất chính mình, đánh mất lòng tin của nhiều người, nhất là những người nông dân nghèo khó ở quê ông nói riêng, xứ sở này nói chung. Ít ra, ông cũng làm được như Tử Sản: "Kỳ hành kỷ dã cung; kỳ sự thượng dã kính; kỳ dưỡng dân dã huệ; kỳ sử dân dã nghĩa"(2).

Gia đình chuẩn bị những thứ cần thiết cho ông về kinh nhậm chức, nhưng cứ thấy ông nấn ná và thường thờ dãi, mọi người đều hiểu ông đang lo lắng cho bệnh tình của người anh cả. Và buổi họp gia tộc được tổ chức.

Trọng tâm của buổi họp, mọi người khuyên ông nên xuất chính, những chuyện còn lại ở nhà, bà con sẽ góp mỗi người một tay không sao cả. Lòng hiếu thảo của ông, gia tộc chứng nhận, người anh cả của ông đang mê man trên giường bệnh cũng hiểu, nếu còn tỉnh táo thì cũng nghĩ như mọi người. Lệnh vua không nên cưỡng, vả lại phước bất trùng lai, hãy thuận theo lẽ tự nhiên.

Phan Châu Trinh ngồi trầm ngâm lắng nghe, nhưng trong lòng thì buồn rười rượi. Ông biết người anh cả của mình sống không được bao ngày nữa, bởi ông đã tham khảo một số danh y trong vùng và họ đều đồng ý với ông, mạch của anh cả của ông là mạch tử, sống nhiều lắm không quá nửa tuần trăng. Nếu ông đi thì khó mà vượt mắt cho anh lần cuối cùng. Và một khi đã nhậm chức mới mấy ngày lại phải từ quan về thọ hiếu anh thì còn ra thể thống chi. Với người anh cả, ông không thể không làm vậy được. Anh cũng như cha và người anh của ông đã làm trọn vai trò người cha đối với ông: cho ông ăn học nên người, cầm trâu rọ đi hỏi vợ, cưới vợ cho ông... “Sinh sự chi dĩ lễ. Tử táng chi dĩ lễ, tế chi dĩ lễ” (3). Những lời dạy của thánh hiền còn đó, sao ông lại vội quên chỉ vì chút danh chút phận?

Dường như đọc được ý nghĩ của ông, người trưởng tộc lên tiếng:

- Các bác, các chú có mặt ở đây chữ nghĩa rõ ràng không bằng cháu, nhưng hiểu đời chắc có hơn cháu. Các bác, các chú ở đây không dám múa búa trước cửa Lỗ Bang, nhưng cũng võ vè biết ít nhiều điều thánh hiền dạy. Khổng tử dường như có dạy: "Phụ tại quan kỳ chí, phụ một quan kỳ hạnh, tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hỷ"(4). Do vậy, cháu nên xem lại.

Phan Châu Trinh chỉ biết nói lời cảm ơn, và cuộc họp gia tộc coi như chấm dứt. Ông trở lại giường bệnh chăm sóc cho anh. Thấy ông bước vào, vợ ông đứng dậy nhường chỗ và hỏi:

- Máy chú, máy bác khuyên mình nên đi phải không?

Phan Châu Trinh gật đầu rồi ngược nhìn vợ, hỏi:

- Ý mình thế nào?

- Em không biết. - Vợ ông cúi đầu vâng vâng tà áo. - Ra làm quan cũng tốt, nhưng bất hiếu thì người ta cũng cười. Dĩ nhiên, mình làm quan thì không ai dám cười ra mặt nhưng họ sẽ cười thầm. Hồi nhỏ, cha em thường dạy...

- Mình cứ nói, tôi không trách chi đâu

- Cha em thường dạy, con người mà bất trung bất hiếu thì... không còn là con người. - Nói xong, vợ ông biết mình lỡ lời, nên đáp ứng: - Em... Em... xin lỗi mình.

Phan Châu Trinh mỉm cười, đứng lên ôm lấy bờ vai của vợ, nói:

- Mình nói đúng lắm. Cha dạy không sai đâu. Thôi mình đi lo công việc đi. Mọi chuyện của tôi, tôi biết sắp đặt.

Vợ ông vịn mình ra khỏi vòng tay chồng, kéo tay áo chùi nước mắt. Phan Châu Trinh nhìn vợ bước xuống nhà ngang trong lòng cũng không biết được những giọt nước mắt ấy vui hay buồn.

\*

\* \*

Phan Châu Trinh giật mình thức giấc, mở mắt nhìn quanh khắp phòng. Bên ngoài mặt trời đã lên, rọi những tia nắng vàng ươm vào căn phòng, ông biết mình đã chớp mắt cũng đã hơn một canh giờ. Suốt ngày hôm qua cho tới khi vợ ông vào thay để ông ngả lưng một chút, thì người anh cả của ông đi ngoài suốt. Mấy lần phục thuốc cũng chẳng ăn thua gì. Trong giấc ngủ chập chờn, ông lại thấy thân phụ của ông đầu đội kim khôi, cưỡi con ngựa trắng về dẫn người anh cả của ông đi như ngày nào dẫn ông lên sơn phòng A Bá. Ông cố vươn người kéo anh lại nhưng bị cây trường thương trên tay thân phụ chặn đứng tầm vóc của ông. Ông đành ứa nước mắt nhìn theo cho đến lúc bóng con ngựa trắng khuất sau khúc quẹo đường làng. Điềm lành hay dữ? Ông thật lòng không dám nghĩ tiếp, vội vã lên nhà thăm anh.

Phan Châu Trinh thấy lòng nhẹ hẳn. Người anh cả của ông vẫn còn nằm đó. Giấc mơ cũng chỉ là giấc mơ thôi. Ông định đưa tay thăm mạch anh, thì vợ ông bước vào với thau nước ấm.

- Mình coi lau thân thể anh hai.

Không chờ ông hỏi, vợ ông nói tiếp:

- Từ khi mình ngả lưng, anh hai đi thêm mấy lần nữa, em thấy cũng đã sạch rồi. Khi này, anh hai cũng nuốt được vài hớp nước cháo.

Phan Châu Trinh vừa nghe vợ nói, vừa sờ mạch cho anh, rồi lật hai mi mắt của anh lên coi. Ông cúi xuống sát người bệnh, nói:

- Anh có nghe em nói không? Em tắm rửa cho anh nghe?

Bờ môi ông Cừ hơi động đậy, Phan Châu Trinh cúi thấp hơn với hi vọng nghe được những gì người anh cả muốn nói, nhưng chẳng nghe được gì. Ông Cừ dường như cố hết sức còn lại nắm lấy bàn tay của người em út. Phan Châu Trinh sung sướng nắm chặt bàn tay lạnh giá của anh.

- Em tắm cho anh nghe. Anh ráng khoẻ lên rồi anh em mình đi ra kinh chơi. Em nhậm chức sẽ được đội mũ cánh chuồn, mặc áo thụng, đeo thẻ bài ngà trước ngực. Lúc đó, em sẽ mặc suốt ngày để anh hai coi cho sướng mắt.

Vừa nói, Phan Châu Trinh vừa lấy khăn nhúng nước ấm lau rửa khắp người ông Cừ.

Khi mặc đồ sạch cho anh, Phan Châu Trinh không cầm được nước mắt. Ao ước đơn giản của anh hai ông đến lúc chết cũng chưa được toại nguyện, dù việc đó chẳng có chi xa vời đối với ông.

Nước mắt ông Cừ cũng đổ xuống hai bên khóe. Phan Châu Trinh lau nước mắt cho anh.

- Em nói thiệt đó. Em đã được triều đình gọi ra làm quan. Em đang chờ anh mạnh rồi anh em mình cùng đi.

Cặp môi ông Cừ động đậy và dường như có phần hồng lên. Phan Châu Trinh ngược nhìn vợ, nói như ra lệnh:

- Minh ra gọi hết người nhà, bồng luôn thằng Dật, con Đậu vô đây. Nhanh lên.

Khi mọi người đến đông đủ, ông Cừ như hồi quang phản chiếu. Ông mở tròn mắt nhìn khắp mọi người một lúc khá lâu ra chiều vui lắm, rồi nhẹ nhẹ đưa cánh tay lên như muốn vẫy chào. Phan Châu Trinh hiểu ý liền đỡ cánh tay anh, nhưng ông thấy cánh tay người anh đã lạnh toát. Lúc đó là lúc người anh cả của ông trút hơi thở cuối cùng.

#### Chú thích

(1) Câu này là của Khổng tử nói trong Luận ngữ. Trình tử, Dương thị, Hồng thị... cùng nói ý ấy. "Có hạng người, có thể cùng học, chưa có thể cùng tiến đến chính đạo. Có hạng người có thể cùng tiến đến chính đạo, chưa có thể cùng giữ vững được chính đạo. Có hạng người có thể cùng giữ vững được chính đạo, chưa có thể cùng cân nhắc sự nặng nhẹ quyền biến".

(2) Luận ngữ: "Giữ mình thì khiêm cung; thờ người trên thì kính cẩn; nuôi dân thì có ân huệ; khiến dân thì hợp nghĩa".

(3) Khổng tử trả lời Phan Tri: "Cha mẹ sống, phụng sự cho hợp lễ. Cha mẹ mất, tống táng cho hợp lễ; tế lễ cho hợp lễ".

(4) Người cha còn sống thì xem chí hướng của người con; khi người cha mất thì xem việc làm của người con; nếu trong ba năm sau khi cha mất, người con không thay đổi đạo của người cha, mới có thể gọi là người con hiếu vậy.

## Chương 4

Cuối cùng, hai người bạn thân thiết của ông cũng được sắc ban Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân. Khoa này (Giáp Thìn, Thành Thái thứ 16 - 1904) có một người đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân, 5 người đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân và 5 người đỗ phó bảng. Quảng Nam chỉ có 2 người và hai người đó là bạn thiết của ông, thế là vui. Tội nghiệp, niềm vui ấy không chỉ cho bản thân cụ Minh Viên (Huỳnh Thúc Kháng), hay cụ Thai Xuyên (Trần Quý Cáp) mà còn cho cả làng, cả tỉnh. Ông biết, sau ngày áo gấm về làng, hai người bạn của ông sẽ tiếp tục làm những việc cần làm chứ không nhất thiết phải ra làm quan. Nhớ lại vào năm ngoái, khi ông từ quan về nhà, hai người bạn của ông lấy làm lạ. Nhưng sau khi ông cho họ xem "Thiên hạ đại thế luận", "Quy ước" của Nguyễn Lộ Trạch cùng những "Tân thư", nhất là sách của Montesquieu, J.J.Rousseau, Voltaire qua bản dịch của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu... thì hai người bạn của ông không còn nghĩ ông "cuồng". Họ đều thấy rằng, cái "cuồng" của cụ phó bảng chưa chắc đã không chút gì bổ ích cho quốc dân. Bởi sau khi nghiền ngẫm những bộ sách ấy, một ý thức hệ mới như được hé ra trong họ. Tư tưởng dân quyền và dân chủ làm cho họ ngất ngây. Ông khuyên anh em cần phải học, phải thi đỗ. Lúc ấy không ai dám nói các ông là những người vì thi hỏng mà sinh ra bất đắc chí.

Sau khi ở nhà cư tang cho anh một năm thì ông được bổ thừa biện bộ Lễ, chỉ một thời gian ngắn, ông được thăng thụ trước tác. Với mọi người, con đường làm quan của ông khá hanh thông. Nhưng cũng nhờ những ngày ở Huế, ông mới được làm quen với những người tân học như Thân Trọng Huề, Đào Nguyên Phổ... Qua những người này, ông đọc được nhiều báo mới, sách mới. Thì ra lâu nay, ông như con ếch ngồi đáy giếng. Đầu óc của thiên hạ như trời như bể chứ nào chỉ nhai đi nhai lại mấy cuốn giáo khoa suốt ngàn năm qua không có chút gì đổi mới. Suốt ngày chỉ "Thiên - trời, địa - đất, thất - mất, tồn - còn...", rồi nào là Khổng tử viết, Mạnh tử viết... thì tới lúc nào đầu óc người dân Annam của ông mới mở ra? Với guồng máy hiện giờ con đường làm quan chưa phải là con đường duy nhất cứu dân cứu nước. Từ khi hình thành chữ viết, người xưa đã cấu tạo chữ cát (tốt lành), gồm chữ sĩ ở trên, chữ khẩu ở dưới, nghĩa là miệng của kẻ sĩ như ông chỉ nói ra toàn những chuyện tốt lành. Nhưng trước cảnh nước nhà như thế này, thì những người như ông cứ ngày ngày nói toàn những chuyện trong tứ thư, ngũ kinh là có thể giúp người dân An nam của ông hiểu được quyền sống, quyền làm người ư? Chắc chắn là không? Bởi đọc từ sách vở, nghe những gì người đi trước nói lại, thấy những gì đã và đang diễn ra trước mắt ông bao năm qua, thì người dân quê ông vẫn vậy, vẫn sợ bóng sợ gió, vẫn nhẫn nhục chịu đựng những áp bức, bất công mong sống cho qua hết kiếp người, vẫn "một sự nhin là chín sự lành", vẫn "tránh voi chẳng xấu mặt nào"... chứ chưa hề biết mình là ai, mình cần phải làm gì để khẳng định được mình giữa cuộc đời này, kể cả trong công việc làm ăn.

Chờ niềm vui lắng xuống, Phan Châu Trinh cùng với Huỳnh Thúc Kháng đến nhà Trần Quý Cáp chơi. Một nếp nhà tranh được sửa chữa khang trang, hai người đều biết ấy là phần thưởng của dân làng dành cho ông nghề của làng. Đó là niềm tự hào của họ. Quả đúng như vậy. Khi biết có hai người đến chơi thì bà con trong xóm cùng kéo tới chúc mừng. Phan Châu Trinh cũng có cảm giác như mình cùng đỗ khoa này. Và chẳng mấy chốc, mùi xào nấu bốc lên thơm ngát. Thấy hai ông nhìn nhau ái ngại thì vị trưởng tộc vượt râu cười ra chiều sung sướng, nói:

- Thằng nghề nhà tôi tuy đỗ đầu đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, nhưng hấn rất phục tài hai vị. Tuy mới gặp hai vị lần đầu, nhưng thằng nghề nhà tôi kể về hai vị nhiều lắm. Cụ nghề Minh Viên đồng khoa với thằng nghề nhà tôi sớm chút nữa là giạt tam nguyên (Huỳnh Thúc Kháng đỗ Hương nguyên, Hội nguyên - VG), cụ Tây Hồ đây cũng không thua kém gì, đã xuất chính rồi mà chán cảnh quan trường, từ quan về quê dạy học. Tôi hiểu và quý trọng hết. Chữ nghĩa thì chúng tôi đặng không đầy vỏ lúa, nhưng tấm chân tình thì chúng tôi có thừa. Thằng nghề nhà tôi giạt giải lần này chúng tỏ làng tôi có mạch khoa bảng, phúc đức dòng họ nhà tôi, làng tôi còn dày, còn vượng, rứa là mừng lắm. Chỉ cần chừng đó là chúng tôi có đi ăn xin cũng sẵn sàng nuôi nó và gia đình suốt đời, nên các cụ đừng ngại. Dù hấn có ra làm quan hay ở nhà cày ruộng cũng vẫn là cụ nghề của làng. Bao năm qua, hấn ở nhà vừa dạy học, vừa cày ruộng, chúng tôi vẫn quý trọng, bây giờ cũng thế chẳng có chi quan trọng. Quan nhất thời, dân vạn đại, ấy mà. Chúng tôi tuy ít học, nhưng rất hiểu điều ấy. Máy cụ đến chơi là vinh dự cho làng tôi. Có mắm ăn mắm, có muối ăn muối miễn hai cụ đừng chê là chúng tôi chu toàn được tất.

Cả hai anh em đứng dậy đáp lễ. Phan Châu Trinh thưa:

- Thưa bác, chúng cháu với anh nghề nhà ta là chỗ bạn bè, xin bác và bà con đối xử chân tình như đối xử với con cháu trong nhà là quý lắm rồi, chứ một tiếng là cụ nghề, hai tiếng là cụ phó bảng, chúng cháu thấy... khó quá.

Cụ trưởng tộc vuốt râu cười khà khà:

- Các anh nói rứa là chúng tôi hiểu được cái tâm của các anh, nhưng đây là lễ. Tiên học lễ, hậu mới học văn. Tuổi của các anh là con cháu, nhưng tác của các anh là bề trên. Theo chỗ tôi hiểu, cụ tôi dùng ở đây không phải tiếng gọi người sinh ra ông bà mình, mà là tài năng. Chẳng phải các anh cũng đã gọi nhau như thế ư?

Huỳnh Thúc Kháng mỉm cười, chấp tay xá dài, nói:

- Quả có như vậy, nhưng đây là trong nhà, người nhà. Bác gọi cụ nghề nhà ta là thằng nghề thì cũng gọi tụi con y như vậy mới thật tình.

Cụ trưởng tộc lại vuốt râu cười khà khà ra chiều thích thú.

- Thôi được! Thôi được! Nhưng tiếng gọi đầu môi không quan trọng. Quan trọng ở chỗ tấm lòng. Nhưng các anh hãy để tôi thử lễ cho lớp con cháu học tập, chứ chẳng lẽ làng tôi khi chưa có ai đỗ ông nghề, ông cống thì phong hóa tốt tươi, nay có người đỗ đạt rồi thì phong hóa lụn bại? Nếu thiệt sự như rứa thì chúng tôi chẳng mong ai đỗ đạt làm chi.

Hai người nhìn nhau mỉm cười, lắc đầu trước lý sự của cụ trưởng tộc. Lúc ấy cũng vừa lúc Trần Quý Cáp và một số học trò đi chơi ở đầu kéo về với con heo mọi bị trói khiêng đi lủng lẳng ra chiều vui vẻ lắm.

Kể từ đó, căn nhà tranh ba gian hai chái của Trần Quý Cáp lúc nào cũng chật người và chuyện nổ như bấp rang. Bà con trong làng từ già đến trẻ, kể cả những cô gái tuổi độ trăng tròn nếu rảnh lúc nào thì đến giúp gia đình lúc nấy, kể gánh nước người nấu chè, nấu cơm, làm bếp, đi chợ... Xong việc thì vào nghe các ông nghề, ông cử nói chuyện, bình thơ. Tuy không hiểu gì mấy nhưng họ nghe cũng sướng bụng. Chữ nghĩa thánh hiền học mót được chữ nào hay chữ ấy chớ để dầu gì cái làng nho nhỏ như ri mà tập trung được một lúc nhiều anh tài như thế. Kinh

nghiệm cho họ biết, những hột lúa mót được đều là những hột lúa chất. Chữ nghĩa thánh hiền thấm vô người không bỏ bề ngang cũng bỏ bề dọc chứ có chết chóc chi mà sợ.

Tối tối, nam nữ còn lại nhà tổ chức hát hò khoan. Các ông nghệ, ông cử cũng chia làm hai phe giúp hai bên đối đáp. Thật là những buổi hát tuyệt vời, trước đây họ có mong cũng không được, có ước cũng không xong.



## Chương 5

Túc tặc bằng nhiều phương tiện, họ cũng đã đến thành Bình Định. Trong thời gian lưu lại để thăm thú đây đó, nhất là tìm thêm người cùng chí hướng thì gặp lúc trường Bình Định có kỳ khảo hạch. Cả ba người bàn nhau phải tìm cách phá chơi. Mới đầu là ý tính nghịch của tuổi trẻ, nhưng khi cả ba người đều đồng ý thì Phan Châu Trinh nói:

- Tại sao chúng ta không nhân cơ hội này mà lên án lối học khoa cử lỗi thời để tiếp tục đẩy nhân dân ta vào chỗ lầm than, kể cả lên án việc bản cùng hóa dân ta của Nam triều và ngoại bang? Theo tôi, anh em mình phải nên "phá" theo cách ấy thì có ý nghĩa hơn.

Cả Huỳnh Thúc Kháng lẫn Trần Quý Cáp đều gật gù ra chiều đồng ý. Một lát sau, Huỳnh Thúc Kháng hỏi:

- Cụ xướng được thì họa được, dĩ nhiên chúng tôi cùng họa. Nhưng chúng ta lấy đề tài gì?

Phan Châu Trinh đáp:

- Nội dung chính như các cụ đã đồng ý, còn phần tôi, tôi sẽ làm bài thất ngôn bát cú với tựa là... Chí thánh thông thánh (1).

Nói xong, Phan Châu Trinh khẽ ngâm:

Thế cục hồi đầu dĩ nhất không,

Giang sơn vô lệ khắp anh hùng.

Vạn dân nô lệ cường quyền hạ,

Bát cổ văn chương túy mộng trung.

Trường thử bách niên cam thóa mạ,

Bách tri hà nhật xuất lao lung!

Chư quân vị tất vô tâm huyết,

Bằng hướng tư văn khán nhất thông.(2)

Cả hai người nhìn Phan Châu Trinh ra chiều thán phục rồi cùng lên tiếng khen:

- Hay! Xứng danh phó bảng!

Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Nếu chúng ta cùng làm thơ hết thì chẳng lấy chi gọi là náo động. Vả lại, chuyến Nam du này chúng ta đi ba người, ai ai cũng biết. Nếu trong kỳ khảo hạch này mà có cùng lúc ba bài thơ như vậy thì chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này. Tôi nghĩ, để tôi và anh nghề Thai Xuyên cùng hợp tác làm bài phú sẽ hay hơn. Phan Châu Trinh đồng tình với ý kiến ấy. Bởi quan đốc học dốt tới

đâu cũng không thể cho rằng ba bài thơ của họ làm là những bài thơ của những học sinh trường tỉnh. Ông yên lặng ngồi hút thuốc chờ cho hai bạn bàn bạc nhau từng ý từng lời. Và chẳng bao lâu, bài "Lương ngọc danh sơn phú" được hình thành, Phan Châu Trinh lấy làm thích thú ngâm ngợi:

Hỡi hỡi những đồng bào Nam Việt!  
 Cùng giống nòi phải biết thương nhau.  
 Giang sơn này bốn ngàn thâu,  
 Mà nền văn hóa bấy lâu thế nào?  
 Lo cuộc đời trải bao biến cuộc,  
 Bao anh hùng chịu nhọc sao phen?(...)  
 Hỡi người trí thức kia ơi!  
 Trên thời quan lại dưới thời thư sinh.  
 Nên vì nghĩa vì danh một chút,  
 Quảng mũ đi vút bút đứng lên.  
 Đừng cam chịu tiếng uơ hèn,  
 Hỡi tàn còn thở chớ quên phục thù...(3)

Với tài ấy thì đỗ tiến sĩ chẳng lấy gì làm xấu hổ.- Phan Châu Trinh thầm nghĩ.

Cả ba người vui vẻ đi chơi tiếp coi như mọi chuyện trên đời chẳng có gì hơn việc du sơn ngoạn thủy. Sau khi dùng bữa xong, Trần Quý Cáp nói:

- Khi cài trang vào khảm hạch, ắt chúng ta phải mạo danh, mà nên mạo như thế nào, các anh đã nghĩ tới chưa?

Hai người lúc đó mới ớ ra. Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Phải! Cụ Thai Xuyên tính không sai.

Phan Châu Trinh vẫn giọng hồn nhiên như chẳng có gì:

- Ra đầu bài được thì ắt phải có lời giải rồi, lo chi.

Trần Quý Cáp nói:

- Tôi nghĩ, chúng ta chỉ nên dùng một tên, như vậy mới tỏ rõ ý nguyện của chúng ta.

Cả Phan Châu Trinh lẫn Huỳnh Thúc Kháng như cùng lên tiếng một lần:

- Đúng!

Trần Quý Cáp nói:

- Theo tôi, ở đây họ Đào là một dòng họ lớn nên ta lấy họ Đào. Mục đích của chúng ta lần này là làm cho mọi người thấy được giấc mộng ngu muội của mình. Do vậy, theo tôi, chúng ta cùng lấy tên là Đào Mộng Giác.

Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng thừa nhận cái tên ấy rất có ý nghĩa.

Nộp quyển xong, cả ba người liền tiếp tục Nam tiến, không chờ ở lại nghe ngóng kết quả ra sao. Nhưng chỉ mấy hôm sau, chính tai họ đã nghe nói tới cái tên Đào Mộng Giác cùng những lời bình... phi sách vở, nhưng cũng đã có không ít người tin chắc một việc gì đó sẽ xảy ra. Cả ba chỉ mỉm cười và tin rằng trong chuyến Nam du này của họ sẽ là những việc có ích cho việc cổ động tân học cùng chủ trương duy tân. Và trong thâm tâm của mỗi người đã mơ hồ thấy rằng, đây là lần đầu tiên trong lịch sử khoa bảng nước nhà, những người xuất thân từ cửa Khổng sân Trình công khai chống lại cái học đã giúp họ nên danh.

\*

\* \* Đứng là đất nước ông bà đâu đâu cũng đẹp. Tới Cam Ranh đầy nắng và gió, Phan Châu Trinh nằm ngửa trên bờ cát mịn, thả lỏng người giữa biển trời mênh mông, mặc cho hai người bạn đi đâu thì đi, làm gì thì làm. Ông nằm đó với bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu suy nghĩ quẩn quanh trong đầu rồi thở dài ngao ngán. Ông không thể hòa vào dòng hiền tài suốt ngày ngâm thơ vịnh nguyệt, tìm điển nào cho đắc, kiếm chữ nào cho hay, chứ không chịu nghĩ ra được kế sách gì giúp cho dân giàu nước mạnh.

Phan Châu Trinh còn đang mơ màng với những chuyện đầu đầu ấy, thì bị đánh thức. Trước mắt ông, ngoài hai người bạn thiết còn có chàng trai khác mặt mũi coi cũng sáng sủa. Ông vùng dậy chào hỏi và được giới thiệu người trai trẻ ấy là Nguyễn Quý Anh, con trai cụ Nguyễn Thông, học trò Trần Quý Cáp.

Sau khi cơm nước, cả ba người theo chân Nguyễn Quý Anh tiếp tục đi về phương Nam. Đến Phan Thiết, cả ba người được Nguyễn Quý Anh mời về nhà và giữ lại đó. Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng cho ông biết, theo Nguyễn Quý Anh thì những người đồng tâm đồng khí ở đây khá đông. Nguyễn Quý Anh sẽ lo liệu cho mọi người gặp mặt. Phan Châu Trinh lấy làm vui lắm. Ông vẫn tin, địa linh sinh nhân kiệt. Đất đai miền Nam trù phú, nên tâm tính con người cũng khoáng đạt hơn. Và lại, đạo học Tống Nho ảnh hưởng ở vùng đất phương Nam của Tổ quốc không đậm nét như những vùng ngoài. Tân thư cũng về từ các cảng biển phương Nam này không ít. Đây chính là tiền đề tốt để cổ xúy tư tưởng dân quyền, chống lại lối học nhồi sọ xa rời cuộc sống.

Ba người ngồi trước ba chung trà, nhưng mỗi người đều theo đuổi ý nghĩ riêng của mình, không ai nói với ai lời nào.

Chiều dần xuống, gió biển vẫn hào phóng len lỏi khắp nơi. Cả ba anh em nhìn nhau rồi bàn chuyện đi dạo. Người giúp việc xuất hiện ở cửa ngạch, lớn tiếng thưa:

- Kính mời quý thầy ra tắm rửa cho mát.

Nghe nói tắm, cả ba mới thấy da thịt rít rít khó chịu, bèn vội vàng theo chân người giúp việc đi tắm.

Khi trở vào nhà, cả ba anh em thấy ngoài Nguyễn Quý Anh còn có nhiều chàng trai khác cùng

đẳng tuổi với họ. Họ chưa kịp chào thì những chàng trai trẻ ấy đồng loạt đứng dậy, cung tay chào:

- Kính lạy quý thầy ạ.

Cả ba người đều chào đáp lễ. Phan Châu Trinh nói:

- Chúng tôi rất hiểu tấm lòng của anh em. Tình sư đồ lúc nào cũng phải giữ lễ là tốt, nhưng chúng tôi đang đi tìm bạn và mong được làm bạn với các bạn.

Nguyễn Quý Anh thưa:

- Thầy nói vậy, chúng con ghi tâm, song quý thầy cũng cho phép chúng con được giữ lễ thầy trò. Nói thật, nghe các thầy đến, anh em mừng lắm.

Nói rồi, Nguyễn Quý Anh giới thiệu từng người một với nhau. Phan Châu Trinh cầm chặt tay từng người như muốn nói rất tin tưởng ở họ. Bào huynh của Nguyễn Quý Anh là Nguyễn Trọng Lợi rất hào hứng và nhiệt tình khi được đón tiếp ba chàng trai đất Quảng. Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang cũng vui mừng không kém. Sau khi qua lại chuyện thi phú, Phan Châu Trinh mở đầu chuyện "tân thư".

Qua một hồi trò chuyện, không chỉ mỗi mình Phan Châu Trinh mà còn cả Huỳnh Thúc Kháng lẫn Trần Quý Cáp đều ngỡ ngàng, không ngờ các thân sĩ Bình Thuận đọc nhiều tân thư và cũng có nhiều suy nghĩ tâm huyết đến như vậy.

Nguyễn Trọng Lợi nói:

- Thưa quý thầy. Quý thầy là những tiến sĩ, phó bảng đã nghĩ và muốn như vậy quả là hồng phúc cho tổ tiên, đất nước. Nói về yêu nước quả thật dân Nam ta rất yêu nước, nhưng cách nghĩ của quý thầy mới chính là kế sách lâu dài, không chỉ giữ nước mà còn phát triển đất nước. Nhưng chúng ta không xuống địa ngục thì ai xuống địa ngục đây. Do vậy, để chúng minh tư tưởng duy tân của chúng ta là đúng, trước mắt, trong khả năng hiện có, chúng con ở đây sẽ mở hội buôn và mở trường dạy học. Nếu ngày xưa, Khổng tử dạy: "Tự hành thúc tu dĩ thượng, ngô vị thường vô hối yên"(4), thì ngày nay, chúng ta phải mới hơn, nghĩa là không cần lễ vật gì, hễ ai muốn học, ta cho học, thậm chí rủ rê họ tới học.

Phan Châu Trinh nhìn hai người bạn với nụ cười hé mở ra chiều sung sướng lắm. Trần Quý Cáp cũng có tâm trạng như thế, bởi thời gian làm thầy, ông không phí công dạy dỗ. Ông nói:

- Các anh nói được vậy là các anh đã hiểu ý của cụ quan trước tác và cũng là ý của chúng tôi. Anh Lợi nhắc đến Khổng tử, thì tôi cũng nói thêm rằng: "Trung nhân dĩ thượng, khả dĩ ngữ thượng dã. Trung nhân dĩ dã, bất khả dĩ ngữ thượng dã" (5). Vì hiểu được đạo lý ấy mà chúng tôi hô hào mở hội buôn, hội làm ruộng, làm vườn. Dân ta thường nói, trăm nghe không bằng một thấy. Chúng ta phải làm cho bà con thấy cái ích lợi thiết thực khi họ cùng chung tay lại để làm ăn. Mạnh dạn buôn bán cạnh tranh với người nước ngoài, chứ không nên làm trâu làm mọt cho ai. Quan trước tác nhà ta có bài Tĩnh hồn quốc ca rất hay, rất thiết thực; đại loại có những câu, như: "Khôn ngoan đối đáp người ngoài, Người trong một nước thì coi như nhà", hoặc "Đất bỏ hoang biết là hiếm mấy, Lợi chang chang đều thấy bỏ qua. Để cho Khách với Chà-và, Chia nhau lấy lợi mà ta ngồi nhìn", hoặc "Miễn mình cố sức cố công, Nên hư cũng chắc ở trong tay mình. Chấp tất cả thiên đình định số, Cùng phước nhà đất nhỏ đất to", v.v... Quan trước tác sẽ

chép lại bài ca này và các anh tìm cách phổ biến rộng xuống quảng đại quần chúng. Tôi nghĩ, nó sẽ có ích cho công cuộc duy tân của chúng ta.

Và từ đó, hội buôn Liên Thành (chuyên buôn bán cá, nước mắm) và trường Dục Thanh được thành lập. Sau hơn một tháng tuyên truyền cổ động duy tân và kết quả đạt ngoài sự mong muốn, Phan Châu Trinh bằng lòng để Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp về lại Quảng Nam, còn ông ở lại vừa dưỡng bệnh, vừa giúp cho các thân sĩ Bình Thuận thực hành duy tân. Trường tuy còn tạm sử dụng nhà cụ Nguyễn Thông, nhưng Phan Châu Trinh tin trường sẽ phát triển tốt. Những ngày ở Phan Thiết, Phan Châu rình bàn với các thân sĩ Bình Thuận lập một "thi xã" để có chỗ giảng tân thư cho lớp thanh niên địa phương tới nghe. Các thân sĩ Bình Thuận cho đây là ý kiến hay và họ mượn đình Phú Tài làm nhà giảng sách. Mới đầu, họ rước cụ phó bảng ra nói chuyện để thêm phần long trọng và tăng uy tín cho "thi xã", sau đó họ thay nhau làm diễn giả chính. Người nghe càng lúc càng nhiều và cũng làm chuyển được lòng người khiến họ tin vào việc làm của mình là việc làm ích nước lợi nhà. Cái học của họ được sử dụng một cách thiết thực nhất và họ đã thật sự không còn cần đến cái danh ông cử, ông nghè.

Dưỡng bệnh một tháng thì đã bình phục, Phan Châu Trinh từ giả những thân sĩ Bình Thuận trở về Quảng Nam. Trên đường về, ông tin những người bạn của ông sẽ làm được nhiều việc; những cơ sở ban đầu chắc không chỉ tiếp tục phát triển mà còn phát triển mạnh hơn. Làm ăn có ai không thích, song xưa nay không ai chỉ đường, bày cách cho họ. Ở quê ông không thiếu những người giàu có là nhờ buôn bán, nhưng "chẳng thà cho vàng, không ai chỉ đường đi buôn". Vì vậy, cái nghèo, cái hèn cứ quây mãi lấy đời người. Phan Châu Trinh vững tin rằng, với chủ trương duy tân do ông và bạn bè phát động, người dân quê ông từng bước sẽ ý thức được quyền làm người, ý thức được thế nào là "đồng tay sẽ võ nên kêu". Có miếng ăn miếng mặc cùng với cái chữ trong đầu, chẳng bao lâu người dân quê ông nói riêng, đất nước Annam nói chung sẽ biết mình phải làm gì và làm thế nào để bảo tồn văn hóa dân tộc, giữ vững được quê cha đất tổ, làm chủ cuộc đời, làm chủ non sông gấm vóc. Lịch sử bao đời qua cho thấy ông cha chấp nhận hi sinh xương máu, thậm chí xương máu của nhiều thế hệ để giữ gìn mảnh đất quê hương, nhưng chưa có ai, chưa có triều đại nào nghĩ xa một chút là khi giành được chính quyền rồi thì phải làm gì cho dân giàu nước mạnh. Từ ngày người Tây dương đến, thì có rất nhiều cuộc nổi dậy chống ngoại xâm. Điều đó rất quý, rất đáng trân trọng, song chưa đủ làm nên nghiệp lớn. Ngay cả sự hi sinh anh dũng của những sĩ phu quê hương xứ Quảng của ông như: Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu, Châu Thượng Văn, Đỗ Đăng Tuyển, Phan Bá Phiến... hay ngay cả cái chết của thân phụ ông cùng những nghĩa dân, nghĩa sĩ cũng đáng kính đáng phục. Lịch sử mai này có thể ghi tên tuổi của họ, song ông cũng chưa bằng lòng. Họ chỉ biết vì vua, vì nước quên thân, chứ chưa ai nghĩ điều gì to lớn hơn, chiến lược lâu dài hơn. Nếu họ có thành công thì cuộc sống người dân vẫn trở lại như ngàn năm trước, vẫn một nắng hai sương, tự cung tự cấp, vẫn tranh giành nhau góc chiếu đầu đình, vẫn "miếng thịt làng hơn một sàng xó bếp"...

\*

\* \* Về đến địa đầu tỉnh nhà, Phan Châu Trinh thấy không khí làm ăn, học hành, nghe diễn thuyết ở các đình làng đã có vẻ sáng sủa hơn. Lớp người tuổi trẻ tiếp nhận cái mới hồ hởi hơn. Thay vì đi luôn ra Hội An, lên Điện Bàn để gặp bè bạn như dự định ban đầu, thì ông quay về nhà. Sau khi nhang khói cho tổ tiên, người thân, Phan Châu Trinh nghỉ lại nhà với vợ con mấy bữa. Mới đó mới đây mà ông đã có những ba đứa con (một trai, hai gái). Nhìn tướng mạo của các đứa con, ông thấy lòng ấm hơn thêm. Nhìn chung, mặt mũi đứa nào cũng sáng sủa, không

có tí vết nào, rứa là mừng. Thằng Châu Dật của ông đã được khai tâm từ năm ngoài và rất siêng tập viết chữ. Con Đậu thì đã biết chạy khắp nhà và rất hiếu động, chọc phá anh suốt ngày chứ không hề chịu giúp mẹ giữ em... Nghe con "tố khổ" lẫn nhau, Phan Châu Trinh vui lắm, mọi buồn lo như trôi đi hết.

Những ngày ở quê nhà, ông dẫn hai đứa con lớn đi thăm bà con và cũng coi việc làm ăn của họ ra sao. Nói chung, những việc ông nghĩ ra mà không có ai thực hành thì khó cơ sở ăn nói với thiên hạ. Với nghĩ nghĩ đó, ông vận động anh em, bà con nội ngoại đi vào thực hành. Điều thuận lợi là bà con nội ngoại, chòm xóm rất tin ông. Dù sao với họ, Phan Châu Trinh là người học nhiều biết nhiều, là "phụ mẫu chi dân" chứ phải lời nói của hạng tào lao đâu. Những điều cụ phó bảng nói ra ắt là phải trúng. Lời cụ phó bảng nói ra mà không nghe thì biết nghe ai? Nghĩ vậy và họ xung phong làm theo những lời Phan Châu Trinh chỉ dạy.

Ba cha con vừa queo khỏi khúc quanh đường làng, thì tiếng học bài vang ra

Chữ Quốc ngữ là hồn trong nước,

Phải đem ra tính trước dân ta.

Sách Âu Mỹ, sách Chi-na,

Chữ kia chữ nọ dịch ra tỏ tường.

Công, nông, cổ trăm đường cũng thế,

Họp bày nhau thì dễ toan lo.

Á Âu chung lại một lò,

Đúc nên tư cách mới cho rằng người.

Một người học, muôn người đều biết,

Trí đã khôn, trăm việc phải hay.

Lợi quyền đã nắm trong tay,

Có ngày tấn hóa, có ngày văn minh...

(Huỳnh Thúc Kháng - Chiêu hồn nước) Phan Châu Trinh thấy lòng vui lắm. Người học bây giờ không còn ê a những "Thiên - trời, địa - đất, thất - mất, tồn - còn..." suốt ngày nữa, thay vào đó không chỉ là chữ quốc ngữ dễ học dễ nhớ mà còn học nhập tâm những bài thơ, bài ca do ông và bè bạn đặt ra nhằm cổ động phong trào. Bài Chiêu hồn nước ấy là tâm huyết của cụ Minh Viên và cũng là tâm huyết của anh em sẵn sàng xắn tay áo với phong trào.

Thấy ba cha con ông vào, thầy giáo ngưng dạy, học trò dừng học. Tất cả đều đứng dậy cúi chào. Phan Châu Trinh chào đáp lễ và khen ngợi đám học trò:

- Các anh, các cháu học được rứa là tốt lắm, chẳng bao lâu sẽ đọc sách vở, ghi chép những điều cần ghi.

Thầy giáo đứng lớp là người anh nhà bác của ông, tên là Phan Khải, hơn ông những hai con

giáp, nhưng rất quý trọng thằng em của mình. Ông cho học trò nghỉ sớm vì lý do "có cụ phó bảng Tây Hồ về thăm trường".

Ông sai người nhà hãm ẩm chè quế cho ngon và lấy bánh cho mấy đứa nhỏ, rồi vui mừng nói:

- Tôi nghe chú về mấy bữa ni, nhưng bận quá, thành thử định hôm nào qua mời chú lại nhà, anh em mình nói chuyện một bữa cho đã lỗ nhĩ.

Nhìn đám học trò đủ loại tuổi, trẻ nhất chín mười tuổi, lớn nhất cũng độ ba mươi tuổi, Phan Châu Trinh tin rằng với sự ham học ấy thì lớp người này sẽ làm nên tích sự đây. Anh ông cho biết, đến nay trường làng này được hai lớp khoảng bốn mươi học trò. Học phí thì ai có chi trả nấy, không có cũng được. Tiền lãi của hội buôn không những thừa chi trả những khoản cần chi trả, mà còn có đồng vô đồng ra. Tùy theo nhu cầu từng địa phương mà các hội buôn trao đổi hàng hóa cho nhau, nên bước đầu đã cạnh tranh được các hiệu buôn của các chủ khách, nhất là dẹp được những bọn thương lái ép giá hàng nông sản, nâng giá hàng tiêu dùng một cách vô tội vạ trước đây.

Ông Phan Khải nói:

- Tôi làm ri chứ chưa bằng cái góc của chú Lê Cơ bên làng Phú Lâm. Nếu rảnh, chú cũng nên qua bên nó chơi cho biết. Chú phải nhớ rằng, chú chính là linh hồn của phong trào, của công việc. Có bóng dáng chú, anh em tin hơn, làm việc hăng hơn. Hàng tháng, chúng tôi đi lại trao đổi hàng hóa với nhau cũng biết công việc của chú, của các cụ Minh Viên, Thai Xuyên. Nói chung, anh em rất tự hào quê hương đã có những người như các chú.

Phan Châu Trinh cười, nói:

- Anh nói thì tôi nghe và mừng. Việc thành hay bại là do các anh. Bà con mình biết đoàn kết làm ăn, biết chuyện phải chuyện không cũng nhờ từ các anh chứ chúng tôi đâu có trực tiếp như mấy anh được.

Ông Phan Khải cãi:

- Chú nói rứa là tôi không chịu. Nói thiệt, chú không đỡ phó bảng, cụ Minh Viên và cụ Thai Xuyên không đỡ tiến sĩ thì phong trào chưa chắc đã được một phần như ri, dù mọi việc các chú nói đều đúng hết. Tôi hỏi chú, xưa nay có ai như các chú thì đỡ ông nghè ông cống rồi về nhà vận động bà con bỏ cũ theo mới? Nếu các chú không đỡ đạt, thì có nói hay bao nhiêu họ cũng cho đó là ý kiến của những anh đồ gàn.

Sau hớp chè quế, ông nói tiếp:

- Chú biết không, nghe nói vừa rồi cụ Thai Xuyên lên Tí, Sé (thuộc huyện Quế Sơn ngày nay - VG) mở nông trại trên ấy cũng khá lắm. Các cụ bây giờ không phải làm thơ để rung đùi tán thưởng mà nói toàn những điều thiết thực và rất nhiều người thuộc giống như thuộc chú bắt ma, như: bài ca hội nông, hội thương, khuyến học chữ Quốc ngữ, chữ Pháp, khuyến mặc đồ Tây, vận tải, canh nông, v.v...

Phan Châu Trinh và bạn bè cũng hiểu điều đó mới dám hạ bút viết Chí thành thông thánh và Lương ngọc danh sơn phú ở trường Bình Định, chứ dờ dờ ương ương thì nào có dám. Nhưng chỉ hô hào suông mà không có người thực hành thì cũng chẳng được gì, và với ông, quan trọng là ở

những người thực hành ý tưởng của ông.

- Tôi nghĩ, đó cũng mới một phần thôi anh ạ. Cái chính là chỗ các anh...

Ông Phan Khải khoát tay không cho ông nói tiếp.

- Chú đừng nghĩ, tôi nói trổ trời. Nay mai, chú ghé qua làng Phú Lâm thì biết. Tôi cho rằng, Lê Cơ là tay giỏi, nhưng Lê Cơ nói ai nghe, dù những việc ấy đều có lợi cho họ? Vì sao vậy? Vì Lê Cơ chỉ là anh học trò thi trường ba (tú tài), là anh lý trưởng quen. Chú có biết thời gian qua, chúng tôi muốn mở ra cái gì, làm cái gì thì phải giống câu thiệu gì không? Đại thể là... - Ông đứng thẳng người dậy, vừa nói vừa vung tay như đang nói trước một đám đông: "Chuyện ni là do cụ phó bảng Tây Hồ, cụ nghề Minh Viên, cụ nghề Thai Xuyên dạy. Các cụ học giỏi như rứa, đồ đạt như rứa mà không thèm làm quan. Các cụ muốn đi đây đi đó lấy chữ nghĩa thánh hiền dạy dân đen chúng ta giỏi hơn, giàu hơn. Bà con chúng ta ai không muốn giỏi như các cụ? Ai không muốn giàu có? Ai cũng muốn phải không nào? Rứa thì không có cách chi tốt hơn là thực hành lời dạy của các cụ...". - Ông mỉm cười, ngồi xuống uống một hơi hết bát nước chè, nói tiếp: - Giáo đầu tuồng như rứa là dân tin và qua thực tiễn công việc, bà con càng tin hơn. Nhờ rứa, phong trào mới được thuận lợi như ngày nay chớ chú tưởng dễ lắm hả?

Nghe và nhìn khí thế của phong trào, Phan Châu Trinh tin rằng mình và những đồng nhân đã đi đúng hướng.

\*

\* \*

Gặp lại Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp cùng một số bạn bè, mọi người tay bắt mặt mừng, kể chuyện vui không dứt. Phan Châu Trinh nói lại những chuyện mắt thấy tai nghe, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp cũng đều nhận định phong trào không khác ông Phan Khải bao nhiêu.

Cả Huỳnh Thúc Kháng lẫn Trần Quý Cáp đều khen Lê Cơ. Ở làng Phú Lâm (nay thuộc xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, Quảng Nam), Lê Cơ không chỉ lập trường dạy chữ quốc ngữ mà còn mở trường dành riêng cho nữ, đồng thời vận động bà con trong làng mở vườn trồng quế, lập cuộc buôn, dựng lò rèn, lập cuộc bảo hiểm phòng kẻ trộm cướp...

Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Không ngờ ở trong một cái làng rừng che núi cách, giao thông trở ngại thuở nay tịch mịch quê mùa, bỗng thành một nơi khai thông vui vẻ không những dân làng lân cận tin phục; mà người ở xa, nhứt là người đã nếm mùi Âu hóa đi ngang qua tỉnh Quảng Nam cũng gắng lên làng Phú Lâm đặng xem công việc.

Lê Cơ đối với mọi người không xa lạ vì cùng ông ta đã cùng với Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng thi hương khoa Canh Tý (1900) và chỉ đậu trường ba. Lê Cơ còn là anh em cô cậu ruột với Phan Châu Trinh, người hoạt bát, khẳng khái. Khi nghe Phan Châu Trinh đặt vấn đề, ông hưởng ứng ngay. Về mặt lý thuyết, thì Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... vạch ra, còn thực hành, sắp đặt công việc đem ra áp dụng thì mỗi xã, hay huyện đều do tài năng từng người ở địa phương ấy quản lãnh.

Trần Quý Cáp nở nụ cười vui, nói thêm:



- Anh ấy theo quan điểm của ông cha ta là năng nhặt chặt bị. Có lần lên thăm, tôi thấy anh ta lập một cuộc buôn con con, mua bán giấy bút, mắm muối, gia vị, kim chỉ... chẳng thiếu thứ gì, như một cái quán hàng xén. Anh ta thấy tôi ngỡ ngác, bèn giải thích: - Quan nghề đừng thấy đơn giản mà coi thường. Nếu chỉ dựa vào cái quán nhỏ nhỏ này, nhà tôi sống dư đủ, nhưng tôi không lấy lời nhiều, mục đích chính là loại bỏ bọn "buôn mại" (chỉ những người miền xuôi mang hàng lên bán ở miền núi) bóp hầu bóp họng dân nghèo và cho mọi người thấy nghề buôn bán không khó. Và một khi bước vào nghề buôn bán thì không nệ vốn ít vốn nhiều, không nệ mặt hàng nào.

Phan Châu Trinh thăm cảm ơn những người anh em ruột thịt. Bước đầu họ tin ông và đã khuấy động được phong trào. Nhớ ngày mới bàn với Lê Cơ, anh ta nói:

- Chú yên tâm. Thằng anh của chú đặt hết niềm tin vào chú và những người như chú. Lê Cơ này "Túng bất năng hành chi thiên hạ, do khả nghiệm chi nhất hương"(6).

Quả thật cuộc thí nghiệm ấy rất thành công.

Công việc đang tiến triển tốt đẹp thì Trần Quý Cáp nhận được lệnh của triều đình bổ làm giáo thụ Thăng Bình. Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Anh không đi là không xong và sẽ ảnh hưởng đến phong trào. Sau khi đỗ hương nguyên, tôi phải ở nhà cư tang cha nên mới có cơ từ chối được việc ra Huế học Pháp văn để làm quan. Nay chắc họ đã quên tôi, hoặc chưa bổ dụng là còn chờ tôi lên tiếng. Theo tôi, làm quan hay không làm quan lúc này không phải là vấn đề quan trọng, mà quan trọng là làm sao giúp cho dân mở mang được đầu óc, chứ đừng quên mục đích ấy.

Phan Châu Trinh nói thêm:

- Anh Minh Viên nhà ta nói đúng đấy. Anh không ra làm quan sẽ ảnh hưởng rất lớn đến phong trào. Vả lại, bá mẫu cũng gần đất xa trời rồi, anh nên nhận chức quan dù chỉ làm quan vài ba tháng rồi xin từ quan cũng được để cho bá mẫu vui. Trồng cây, ai cũng trông ngày hái quả. Quả của cây bá mẫu chăm sóc là loại quả ngon quả ngọt. Anh ra làm quan tức là anh cho bá mẫu nếm và nhận được cái hương vị của quả ấy. Theo tôi, nên lắm.

Trần Quý Cáp cũng đồng tình với những ý kiến của bạn bè, rồi cùng bàn bạc khi nhận chức giáo thụ sẽ làm gì có lợi cho dân, cho nước, cho phong trào. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cả ba người đều thống nhất ý kiến, lợi dụng chức vị, quan giáo thụ cho mở ngay trường học, rước thầy về dạy chữ Tây, chữ quốc ngữ cho con em, cho những ai thích học. Việc làm này chắc chắn sẽ bị phái cựu học không thích. "Nhưng quan giáo thụ không làm thì ai làm?" - Trần Quý Cáp lên tiếng và mọi người cùng cười khoái trá.

Phan Châu Trinh nói:

- Chúng ta quả là những người không tự lượng sức mà hô hào đề xướng tân học, may ra thành công thì toàn quốc đều vui hưởng, rủi mà thất bại thì sẽ bị dẫn đến chợ, cúi đầu chịu chém cũng vui biết dường nào!

Trần Quý Cáp nói:

- Tự trị là việc lớn không phải chuyện dễ, việc không thành cũng chết. Nhưng nếu chết vì việc

lớn, vì lý tưởng thì cái chết ấy chẳng có chi phải sợ.

Huỳnh Thúc Kháng nói thêm:

- Đã là chí sĩ yêu nước thương nòi thì không quản sống chết. Không dám tự khoe, nhưng thực tâm mà nói, anh em chúng ta không thể nói là những người không có chí khí cao, không phải là người ham danh lợi. Tam ngu thành hiền. Tôi tin anh em chúng ta nghĩ đúng và đang làm đúng, nên nếu bị đem ra giữa chợ chém đầu cũng là chuyện vui. Chúng ta cùng đồng lòng khơi cái khôn của dân, cái đường sống của dân là thuận lòng trời, hợp lòng dân. Điều này đã được minh chứng ngay ở quê hương ta. Do vậy, anh em chúng ta tiếp tục việc khai trí, trị sinh, mở học hội, thương hội, diễn thuyết hội cho nhiều... thì dân sẽ tin ta, yêu ta. Một khi được dân tin, dân yêu thì cái chết nào có đáng một đồng tiền kẽm!

Ba người cùng bá vai nhau như muốn truyền thêm cho nhau sức mạnh.

Mỗi người mỗi việc. Phan Châu Trinh nhận trách nhiệm làm một chuyến Bắc du.

Trên đường ra Bắc, Phan Châu Trinh đến địa phận tỉnh nào cũng tìm đến những thân hào nhân sĩ trò chuyện, tìm sự ủng hộ. Ông đến thăm tiến sĩ Ngô Đức Kế, giải nguyên Võ Văn Bá, ấm sinh Lê Võ... ở Hà Tĩnh; thăm cụ Đốc Đặng, cử Vương... ở Nghệ An, nghè Tống, kể cả cử nhân Hoàng Cao Khải ở Thanh Hóa... Đến Hà Nội, Phan Châu Trinh tìm đến thăm hoàng giáp Đào Nguyên Phổ, Lương Văn Châu... Điều đáng mừng là hầu hết sĩ phu đều đồng ý cách làm của ông, và không ai nghĩ đó là chuyện quốc sự. Những việc ông đề ra và đã làm ở Quảng Nam, Bình Thuận là những việc làm minh bạch, đường đường chính chính. Cổ động quốc dân chuyên về sự học, chí thú làm ăn, làm giàu, không chủ trương bạo động, không khuyến khích quốc dân trông vào người ngoài... có gì không tốt? Phan Châu Trinh nói rõ cho mọi người biết rằng, dùng thuyết dân chủ, tự trị thì chẳng có gì phải giấu giếm, thậm chí ông sẽ nghĩ cách trình bày với những quan Pháp đang cai trị để họ hiểu rõ việc làm của phong trào. Với ông, muốn đồng đảng thì phải bình đẳng. Muốn bình đẳng với người ta thì mình phải khẳng định được mình. Muốn khẳng định được mình thì phải học, phải tiếp thu những cái mới, cái hay của nhân loại, chứ không thể khư khư ngồi ôm những câu nói của thánh hiền có hàng ngàn năm qua, những câu nói có từ thời con người còn ở tình trạng sơ khai, hái lượm.

Đến Hà Nội, Phan Châu Trinh như cá gặp nước. Các sĩ phu Bắc hà rất quý trọng ông. Những điều ông nói họ không những đồng tình mà còn tính chuyện thực hành ngay. Trong lúc này, mọi người cho ông biết tin về Phan Bội Châu. Nhiều người hỏi ông về những hành động của Phan Bội Châu, ông thú thật lâu ngày chưa gặp lại Phan Bội Châu nên ông không thể bình phẩm gì được. Nhưng với ông, trước hết, Phan Bội Châu là một người đáng trọng. Khoa Canh Tý (1900), Phan Bội Châu đậu hương nguyên trường Nghệ An, Huỳnh Thúc Kháng đậu hương nguyên trường Thừa Thiên, còn ông thì đậu thứ ba. Năm sau, Huỳnh Thúc Kháng phải ở nhà cư tang cho cha, Phan Bội Châu bị đánh hỏng, còn ông đỗ phó bảng. Lúc ông ra làm quan ở Huế thì có gặp Phan Bội Châu và ông đã thẳng thừng bác bỏ chủ trương bạo động của Sào Nam. Phan Châu Trinh nhớ lại lúc đó cùng với Võ Phương Trứ cổ động các sĩ phu ký vào thư xin bỏ khoa cử và hiến pháp, nhưng không có mấy người chịu ký, trong đó có cả Phan Bội Châu. Ngày đó, Phan Bội Châu viện cớ thi hỏng nên không ký. Sau đó, ông nghe tin Phan Bội Châu vào Quảng Nam, cụ thể là tìm Tiểu La Nguyễn Thành tại "Nam Thành sơn trang"(nay thuộc xã Bình Qui, huyện Thăng Bình, Quảng Nam) - nơi chôn nhau cắt rốn của Tiểu La, và tìm Đỗ Đăng Tuyển tại Ô Gia (nay thuộc xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, Quảng Nam). Dường như phần nhiều nhân sĩ

Quảng Nam lúc ấy cùng đứng trên lập trường tôn quân và dùng bạo lực đuổi Pháp ra khỏi nước, xây dựng một nước Việt Nam do Cường Để (cháu Nguyễn Phúc Cảnh) làm minh chủ.

Họ một lòng một dạ tôn quân, bảo vệ ngai vàng cho "chân mệnh thiên tử", ủng hộ việc làm của hương nguyên Phan Bội Châu.

#### Chú thích

(1) Lòng chí thành thấu suốt đạo thánh. - Chữ chí thành (thành thực tốt mức) là một khái niệm căn bản trong đạo trung dung của Khổng giáo. Phải hết sức thành thật mới hiểu rõ tính, mới có thể biết trước, mới xử lý (kinh luân) được việc trong thiên hạ, xây dựng được cái gốc lớn của thiên hạ và giúp vào công việc hóa dục của Trời, Đất.

(2) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Cuộc đời ngoảnh lại vắng không,

Giang sơn nào khóc anh hùng được đâu.

Cường quyền, giậm đạp mái đầu,

Văn chương tám vế, say câu mơ màng.

Tháng ngày uất giận đành cam,

Sổ lồng tháo cũi biết làm sao đây.

Những ai tâm huyết voi đầy,

Dốc lòng văn đạo, thơ này thấu cho.

(3) Nguyễn Q. Thắng dịch.- Dẫn theo Huỳnh Thúc Kháng – tác phẩm, sđd, trg 113-115.

(4) Từ người đem gói nem đến xin học, ta chưa từng không dạy ai (Luận ngữ).

(5) Khổng tử: Người có tư chất bậc trung trở lên, có thể dạy bảo đạo lý cao xa. Người có tư chất bậc trung trở xuống, không thể dạy bảo đạo lý cao xa (Luận ngữ).

(6) Dầu không làm cho thiên hạ, cũng thí nghiệm trong một làng.

## Chương 6

Âm vang của phong trào Cần Vương còn đó, Nghĩa hội còn đó nên chủ trương của Phan Bội Châu đối với các sĩ phu xứ Quảng chẳng khác nào nắng hạn gặp mưa rào. Thai Xuyên cũng rất thích thú với đường lối của Phan Bội Châu, nhưng vì chỗ bè bạn thân tình và cũng không thể đánh đổ lập trường của ông được nên tích cực hưởng ứng phong trào. Thai Xuyên cho ông biết thêm, Kỳ ngoại hầu Cường Để cũng có vào Quảng Nam và sau đó đi Nhật Bản. Phan Bội Châu cũng hiện đang ở Nhật Bản.

Phan Châu Trinh nghĩ rằng, yêu dân yêu nước chẳng dành riêng cho ai. Ông chỉ muốn mọi người đều thống nhất một chương trình hành động mới mong làm được cái gì đó cho quốc dân, chứ mỗi người mỗi phách thì mọi chuyện chẳng đâu vào đâu. Và ông cũng đang rất muốn gặp mặt Phan Bội Châu. Đông tay vỗ nên kêu. Trong lúc văn chương bát cổ đang thịnh hành như thế này, thì hương nguyên Phan Bội Châu rất sáng giá. Nếu công việc của ông, cụ thể là của phong trào mà có thêm người như Phan Bội Châu thì sự việc có nhiều thuận lợi hơn. Nhưng trong lòng, Phan Châu Trinh không tin mình sẽ thuyết phục được Phan Bội Châu.

Phan Châu Trinh không giấu lòng. Anh em Bắc Hà hiểu được nỗi lòng của Phan Châu Trinh, nên kẻ bàn thế này, người bàn thế khác. Nhưng theo họ, cái trước mắt, Phan Châu Trinh cần tìm hiểu cho kỹ lòng dân, nhất là những nghĩa dân, nghĩa sĩ một lòng đánh giặc cứu nước. Phan Châu Trinh thấy rõ lòng yêu nước của quần chúng và chỉ tiếc rằng họ chưa tìm được con đường đi đúng.

Thấy sự lo nghĩ của ông, Võ Hoàn khuyên ông nên gặp Hoàng Hoa Thám. Phan Châu Trinh đồng ý ngay và anh em sắp xếp đưa ông lên Yên Thế. Nhìn núi rừng Yên Thế, Phan Châu Trinh nhớ lại những ngày cùng thân phụ và các nghĩa dân, nghĩa sĩ sống ở sơn phòng A Bá. Bước đầu, ông thấy uy tín của Hoàng Hoa Thám không thua gì uy tín của Nghĩa hội Quảng Nam ngày nào.

Nói chuyện với Hoàng Hoa Thám những ba ngày. Nghe ông kể về phong trào Nghĩa hội Quảng Nam, Hoàng Hoa Thám rất thích, nhất là nghe những thành công cũng như những thất bại và cách giải quyết hậu quả của những người lãnh đạo để không ảnh hưởng đến những người tích cực tham gia Nghĩa hội. Lâu nay, Hoàng Hoa Thám chỉ nghe qua những lời kể của người này người kia, chứ chưa được nghe tường tận như hôm nay, nên thích lắm.

Hoàng Hoa Thám thật lòng muốn cầm ông lại chơi mấy ngày, nhưng ông thối thác vì công việc.

Bước ra khỏi lãnh địa của Hoàng Hoa Thám, Phan Châu Trinh nghĩ chắc chắn ông ta sẽ đi vào vết xe của Phan Đình Phùng, Trương Định, Thiên Hộ Dương, Nghĩa hội Quảng Nam... Tài và lực của Hoàng Hoa Thám chưa bằng Nghĩa hội ngày nào. Núi rừng Yên Thế cũng chưa bí hiểm bằng dãy Trường Sơn trùng trùng điệp điệp chạy qua xứ Quảng của ông. Các đồn của Hoàng Hoa Thám cũng chưa thể sánh với những sơn phòng của Nghĩa hội... Những yếu tố ấy chỉ cho Phan Châu Trinh thấy trước sự thất bại không thể tránh khỏi của Hoàng Hoa Thám. Với Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám là tướng võ có tài. Việc làm của vị tướng võ này quả thật đáng trọng, đáng quý, quốc dân mãi mãi sẽ nhớ ơn ông ta dù ngày nào đó đầu rơi khỏi cổ như tiến sĩ

Trần Văn Dư, phó bảng Nguyễn Duy Hiệu - những lãnh tụ Nghĩa hội Quảng Nam ngày nào.

Các nhân sĩ Bắc Hà tiếp đón ông và cũng đồng ý với những nhận định của ông về Hoàng Hoa Thám. Nhưng với họ, Hoàng Hoa Thám là con người quả cảm, dám làm những việc mà họ không dám làm. Họ lén lút đưa cho ông đọc những tài liệu của Phan Bội Châu gửi về. Ông thấy bao năm qua ý nguyện của Phan Bội Châu không thay đổi. Cái lý chấp của Phan Bội Châu là triệt để phục thù chứ không luận thời thế, không cần biết việc làm của mình có lợi cho quốc dân như thế nào, hại cho quốc dân ra sao. Phan Bội Châu khai thác triệt để tinh thần bài ngoại của dân tộc. Ngay những ngày đầu gặp gỡ, ông đã biết Phan Bội Châu là người rất có chí khí, nhiều nghị lực, chịu nhẫn nhục, dám làm việc lớn, đã tin chắc vào một điều gì thì không bao giờ từ bỏ, dù búa rìu sấm sét cũng không thay đổi..., nhưng ông vẫn cho những suy nghĩ về thế nước của Phan Bội Châu quá thiển cận. Và tư tưởng ấy được Phan Bội Châu thể hiện hết vào những tài liệu này. Phan Châu Trinh thở dài ngao ngán và rất muốn gặp Phan Bội Châu ngay. Ông không muốn nhân dân Việt Nam tiếp tục chết một cách vô ích, bởi những lời hô hào, cổ súy dân chúng chống đối, bạo động làm mục tiêu từ nước ngoài gửi về. Dưới mắt nhìn của Phan Châu Trinh lúc này, Phan Bội Châu càng khẳng định Phan Bội Châu là người học thức chưa sâu rộng, không rõ thời thế, có lòng thương nước nhưng không biết đường lối thực hiện lòng thương nước, chỉ ưa dùng quyền thuật, lời nói không sát thực tế, lại ưa làm việc quá lớn. Phan Bội Châu đã có lần nói với ông:

- Tôi bình sinh sở đắc được đạo Nhân trong bộ Luận ngữ rất nhiều.

Phan Châu Trinh cười, đùa lại:

- Cái sở đắc của anh hình như ở bộ Chiến quốc sách, chứ như ở bộ Luận ngữ thì anh đem nửa bộ để giết người trong nước rồi, còn nửa bộ anh tự giết lấy anh!

Ngày đó Phan Bội Châu giận ông lắm, nhưng việc đáng nói cần phải nói. Với Phan Châu Trinh, chẳng thà mất lòng trước được lòng sau, chứ không để anh em, bạn bè lún sâu vào bùn rồi nói khuyên chớ đại lợi xuống bùn mà không biết bùn ở đó nông hay sâu.

Nhớ lại tháng ngày qua mà buồn, mà thương, mà giận...

Phan Châu Trinh đem những suy nghĩ của mình trình bày cho bạn bè đất Bắc nghe, và họ lại sắp xếp cho ông một chuyến Đông du.

Nhờ có đường dây móc nối sẵn nên Phan Châu Trinh đến Nhật Bản gặp Phan Bội Châu chẳng khó khăn gì. Tha hương ngộ cố tri. Hai người gặp nhau nơi đất khách, tay bắt mặt mừng. Qua Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh có gặp một số chính khách Nhật Bản, kể cả gặp được Lương Khải Siêu. Phan Bội Châu khoe với Phan Châu Trinh những tác phẩm của mình và cho biết tất cả đều được đưa về nước và đã được đồng bào ủng hộ rất mạnh.

Phan Châu Trinh cho biết đã đọc được tất cả, không thiếu tác phẩm nào và thẳng thắn nhận xét:

- Các sách của anh viết ra đều là chữ bới mắng nhiếc, phô bày đầy giấy mà không có căn cứ, lý luận không nhằm vào đâu, không có câu nào đứng trên thực tế của thời thế mà lập luận để làm người hướng đạo cho dân, chẳng qua vì chủ nghĩa phục thù cực đoan mà cổ súy dân trong nước đó thôi.

Phan Bội Châu ngồi trầm ngâm lắng nghe. Phan Châu Trinh nói tiếp:

- Tính tôi ưa nói thẳng, dù luôn biết nói thẳng thì mắc lòng. Tôi không ngại đường xa, kể cả cái chết để qua gặp anh là muốn góp với anh những lời lẽ chân tình những mong hai ta hiểu nhau mà cùng hợp tác với nhau cứu dân cứu nước.

Phan Bội Châu nói khẽ:

- Xin anh nói tiếp.

Phan Châu Trinh rót thêm trà vào ly hai người, rồi nhắc ly lên uống một hớp, thông thả nói:

- Tất cả những tác phẩm của anh, tôi cho rằng chẳng có chút giá trị nào. Tất cả chỉ vì tính cách và trình độ của anh cùng với tính cách và trình độ của quốc dân trong nước tương ứng nhau nên họ lạc vào bến mê mà không biết, vui theo mà quên chết. Nói thiệt, lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc, nào ưu điểm, nhược điểm đã hun đúc thành anh...

Phan Bội Châu nhìn ông hồi lâu như muốn khóc, rồi nói:

- Đúng, anh là người hiểu tôi. Nhưng anh phải nghĩ, người Pháp chuyên chế, nhục tệt dân ta quá đỗi, lợi dụng cái ngu muội của dân ta mà sai khiến. Tôi nay chỉ có cái chết để chống đối người Pháp mà làm cách mạng. Người Pháp không dung một khi sức mình không địch nổi, tất là phải chết. Tôi xướng thuyết "dựa người Pháp để tự lập" thì chắc người Pháp cũng chẳng vui vẻ mà nghe và họ cũng cố yếm bức, tôi không thể khuất phục mà phải chết. Hai cái đều chết cả. Thà tôi bạo động để làm theo chí mình cho hả cơn giận. Nếu thành công thì tốt, còn nếu không thành công thì chết cũng chưa muộn!

Phan Châu Trinh thở dài, lắc đầu.

Những ngày còn ở nước Nhật, hai người vẫn tiếp tục trao đổi chuyện quốc sự. Phan Bội Châu thật lòng cho rằng thuyết "tự trị" của Phan Châu Trinh là đúng, song ông ta không thể thực hành được. Phan Châu Trinh rất thất vọng. Theo Phan Châu Trinh lúc này, Phan Bội Châu là người quá thủ cựu, sách vở mới không thèm xem đến, nên khó mà lay chuyển.

Về đến Hà Nội, ông kể lại tất cả những gì đã trao đổi với Phan Bội Châu cho anh em nghe. Phần lớn anh em lúc này như kẻ đứng trước ngã ba đường. Chủ trương của Phan Bội Châu, họ cũng thấy đúng; còn chủ trương của Phan Châu Trinh, họ lại chẳng thấy gì sai. Nhưng trong thâm tâm, họ thấy cách làm của Phan Châu Trinh có lợi nhiều đường hơn.

Giã gạo thì khỏi bông em. Ông cha đã dạy như thế và không nên nghĩ mình không làm được gì cho quốc dân cho đất nước. Với suy nghĩ đó, Đông Kinh nghĩa thực ra đời với những tên tuổi đáng kính, như: Lương Ngọc Can, Đào Nguyên Phổ, Lê Đại, Dương Bá Trạc, Nguyễn Quyền, Nguyễn Bá Học... Cũng giống như những hội học ở Quảng Nam, Bình Thuận, nghĩa thực luôn bài xích cái học cũ, đề cao tân học, rước thầy về dạy Pháp văn, quốc ngữ. Ai xin vào học đều được hoan nghênh, thậm chí còn phát không tập, bút.

Phan Châu Trinh cùng các nhân sĩ trí thức xứ Hà thành thay phiên nhau diễn thuyết đề cao tân học. Các sĩ phu Bắc Hà, nhất là lớp trẻ rất thích câu nói của ông: "Bất phế Hán tự, bất tước dĩ cứu Nam quốc" (Không bỏ chữ Nho, không cứu được nước Nam). Không ít người viết lại câu này dán ở nhà. Ông cũng rất thú với câu nói của Dương Bá Trạc:

- Anh còn muốn cái chữ nhân ư? Nay tôi bán cho anh một xu thôi.

Phan Châu Trinh và các sĩ phu Bắc Hà đều thống nhất phải giáo dục cho mọi người, nhất là giới trẻ thoát ly hẳn cái học cũ đang thịnh hành; đào tạo một lớp người có óc sáng kiến, biết chuộng thực tế, lo cho dân giàu nước mạnh.

Theo đuổi tân học, đề xướng dân quyền không phải bạo động, song chắc chắn bọn quan lại Nam triều không thích, thậm chí cả bọn Tây dương cai trị cũng chưa chắc đã thích, nên cũng dễ vào đường tù tội, thậm chí nhận lãnh cả cái chết. Nghe những lời tâm huyết của Phan Châu Trinh, hầu hết anh em đồng tâm ở Bắc Hà đều cho rằng, chết vì bạo động chống lại ngoại bang cũng tốt, mà chết vì "lợi dân ích nước" càng có ý nghĩa hơn.

Hội học thì phải nói là thành công, nhưng muốn lập hội buôn, hội nông, hội trồng cây... anh em thú thật đều không rành. Để Đông Kinh nghĩa thực tồn tại dài lâu thì phải có tiền mới hoạt động được, song thật lòng từ nhỏ đến lớn chưa một ai biết cách làm ra tiền. Sau khi bàn bạc với anh em, Phan Châu Trinh viết thư về Quảng Nam trao đổi với Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng. Trần Quý Cáp có học trò nhiều hơn nên cũng dễ dàng chọn lựa. Trần Quý Cáp "chọn mặt gửi vàng", rồi tập hợp hơn chục học trò toàn là những cử nhân, tú tài trẻ tuổi, như: Mai Dịch, Nguyễn Bá Trác, Lê Dư, Phan Khôi... tại hiệu buôn Diên Phong, nói rõ:

- Cụ Tây Hồ đang có nhiều thuận lợi, song anh em ngoài ấy chưa quen cách lập hội để tạo kinh phí hoạt động và hướng dẫn nhân dân cách hợp tác làm ăn. Máy anh đi lần này vừa giúp cụ Tây Hồ mở rộng phong trào, vừa tập trung học thêm tiếng Pháp. Tôi tin sau một thời gian, các anh sẽ nói được tiếng Pháp như người Pháp. Muốn chống họ, ta phải hiểu rõ họ. Binh pháp Tôn Tử đã dạy: "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng". Do vậy, thành bại của phong trào, chúng tôi đặt hết vào đôi vai các anh.

Và để tránh tai mắt của nhà cầm quyền đương thời, những chàng trai trẻ đất Quảng chia nhỏ từng tốp vài ba người lên đường ra Hà Nội.

Trong thời gian ở Hà Nội, Phan Châu Trinh cũng được anh em giới thiệu viết bài cộng tác một số tờ báo, trong đó có tờ Đăng cổ tùng báo. Và từ đây, Phan Châu Trinh quen biết với Babut, chủ bút tờ Đăng cổ tùng báo. Babut là người Pháp có chân trong Hội Bảo trợ nhân quyền. Babut tin rằng ý tưởng của Phan Châu Trinh không chỉ những người Pháp chân chính mà ngay cả những người Pháp đang ăn lương cai trị xứ Đông Dương này cũng ủng hộ. Bức thư gửi toàn quyền Beau được Phan Châu Trinh viết bằng chữ Hán và Babut giúp ông dịch sang tiếng Pháp. Nội dung bức thư, Phan Châu Trinh không chút ngần ngại nêu lên những tệ trạng của quan lại Nam triều do Pháp dung dưỡng, bên cạnh đó, ông cũng đề nghị chính phủ Pháp sửa đổi chính sách bảo hộ ở Đông Dương.

Thư này, Babut dịch ra gửi cho toàn quyền Beau và gửi đăng trên các tờ báo tiếng Pháp. Trường Đông Kinh nghĩa thực cũng tức tốc cho làm bản gỗ in ra hàng ngàn quyển phát đi khắp nơi.

Các chàng trai trẻ xứ Quảng cũng lần lượt đặt chân đến Hà Nội và được Phan Châu Trinh dẫn đến giới thiệu với các nhân sĩ trí thức của trường Đông Kinh nghĩa thực. Các anh em vừa tham gia dạy chữ Hán, vừa học Pháp văn, vừa tính đường lập hội nông, hiệu buôn... tạo kinh phí cho phong trào hoạt động. Công việc đang tiến triển tốt, thì phong trào "cúp tóc, xin râu" ở Quảng Nam bùng khởi. Tin tức truyền đến Phan Châu Trinh và anh em mỗi ngày mỗi khác. Kết nối tất

cả tin tức, Phan Châu Trinh và anh em nghiệm ra rằng, từ khi phong trào Cần Vương, cụ thể khi Nghĩa hội ở Quảng Nam tan rã. Phan Bá Phiến uống thuốc độc tự tử, Nguyễn Duy Hiệu nộp mình, giải tán tất cả nghĩa dân, nghĩa sĩ trở về quê quán làm ăn, không chịu khai ra người nào. Và từ ngày ấy, phong trào cách mạng theo hướng bạo động ở Quảng Nam vẫn phát triển ngầm ngầm. Bên cạnh đó, sau khi đè bẹp được những lực lượng chống đối, Pháp bắt đầu thẳng tay bóc lột nhân dân Việt Nam bằng sưu cao, thuế nặng. Bọn quan Annam thừa nước đục thả câu và muốn mau thăng quan tiến chức, làm vui lòng quan thầy nên không trừ một thủ đoạn nào làm cho đời sống người dân đã khổ lại càng khổ hơn.

Và việc gì đến phải đến.

Đầu tiên là dân huyện Đại Lộc rủ nhau kéo xuống huyện xin xôi. Quan huyện thấy dân kéo đến đông quá, không dám ra tiếp, dân bèn kéo xuống tỉnh. Trên đường đi, nhiều người bỏ làm ăn xin nhập vào đoàn. Hễ ai tình nguyện vào đoàn kéo xuống tòa tỉnh xin xôi, thì cũng tình nguyện để cho anh em cắt búi tóc. Do vậy, trên đường đi cứ vắng vắng nghe lời vè: "Cúp hê! Cúp hê!" rất vui tai. Đoàn người mỗi lúc một đông, khi đến toà sứ ở Hội An thì đã lên đến hàng ngàn người.

Một đồn mười, mười đồn trăm. Các phủ huyện trong tỉnh, đâu đâu cũng có dân kéo vào phủ, huyện xin xôi, trừng trị bọn quan tham. Nhân dân các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa đều hưởng ứng.

Những ngày này, tất cả những đồng nhân của Phan Châu Trinh ở Hà Nội đều lo lắng và dường như họ không rời nhau, ngoài những lúc đi nghe ngóng tin tức. Và Phan Châu Trinh đã ngắt khi nghe tin Trần Quý Cáp đang làm giáo thọ ở Khánh Hòa bị xử chém sau khi bị quan tỉnh bắt giam không đầy một ngày một đêm.

Khi tỉnh lại, anh em cho biết, lúc đầu Trần Quý Cáp bị tuyên xử án "lăng trì" (đốt), rồi sau đổi ra "trảm quyết" (chém ngay).

Phan Châu Trinh và những học trò của Trần Quý Cáp khóc thành tiếng. Phan Châu Trinh cứ đưa tay dấm vào ngực gào lên: "Oan Lắm! Oan lắm!". Mọi người khuyên giải hồi lâu, tiếng nấc tủi hờn mới tạm lắng xuống.

Phan Châu Trinh đứng thẳng người dậy, bước tới bước lui một lúc rồi nói:

- Cụ Thai Xuyên của chúng ta chết như vậy là oan lắm. Pháp luật nước Nam không cho phép như vậy, cho nên tôi nghĩ trong này còn có điều chi khuất tất. Các anh là học trò của Thai Xuyên, các anh phải nhớ nỗi oan này. Nay mai, chắc chắn trường Đông Kinh nghĩa thực cũng bị đóng cửa. Đây là tin chính thức mà ông Babut đã báo cho tôi hay. Do vậy, để khỏi bị oan như cụ Thai Xuyên, các cụ đã tham gia với nhà trường nên ai về nhà nấy. Đặc biệt, xin các cụ cho tôi gửi mỗi người vài anh học trò của cụ Thai Xuyên. Khi nào tình hình im ắng hãy tính tiếp. - Phan Châu Trinh quy nhìn đám học trò, nói tiếp: - Các anh theo các cụ đây gắng học kiếm ít chữ dằn bụng, đừng bỏ phí thời giờ. Cái gì người ta cho mình thì lúc nào đó người ta ung lấy lại, mình không giữ được; còn cái gì của mình thì mới là của mình. Theo như phân tích của ông Babut, thì tôi cũng sẽ bị bắt và các anh cũng khó tránh khỏi. Do vậy, có gì các anh cứ khai là nghe Hà Nội có trường dạy giỏi, các anh rủ nhau ra học tiếng Pháp để có cơ sở ra làm quan. Còn việc ra đây gặp tôi vì tôi hay tới trường diễn thuyết. Việc tôi với anh em ở quê nhà Quảng Nam có liên lạc



thư từ gì không thì các anh không biết. Có nhiều lúc tôi trao đổi với anh em, ngoài nhắc lại việc quê nhà, động viên học tập thì bàn bạc tâm thư với những tư tưởng của các ngài Montesquieu, J.J.Rousseau, Voltaire... Đây không chỉ là ý của tôi mà còn là ý của ông Babut, các anh cứ nghe theo, tôi hi vọng chẳng đến nỗi nào.

Phan Châu Trinh nhìn họ với cặp mắt trù mến, biết ơn.

Có ý kiến đề nghị ông trốn sang Tàu hoặc sang Nhật Bản. Phan Châu Trinh nói:

- Tôi cũng có nghĩ tới và tin anh em giúp tôi hết lòng như đạo nào, nhưng nếu tôi bỏ đi thì coi như tôi có tội mới bỏ trốn, trong lúc tôi chẳng có tội gì. Trong thư tôi gửi cho toàn quyền Beau và những việc tôi đã làm chứng tỏ tôi không hề chủ trương bạo động và không thích bạo động.

Thêm một lần nữa, những chàng trai trẻ xứ Quảng phải chia nhau từng tốp theo chân những nhân sĩ trí thức Bắc hà. Nhưng lần này họ biết khó khăn đến với họ gấp vạn lần chứ không như lần ra Hà Nội.

Và như dự đoán, trường Đông Kinh nghĩa thực bị đóng cửa, Đăng cổ tùng báo của Babut bị thu hồi giấy phép, Phan Châu Trinh bị bắt về Huế giam ở nhà lao Hộ Thành, chờ ngày nghị tội.

Ngày ông bị bắt, Babut chứng kiến từ đầu tới cuối. Việc này, Babut đã nói trước với ông, nhưng động viên ông hãy yên tâm, tin vào công lý. Babut cho ông biết đã báo rõ tình hình của ông với hội Nhân quyền bên Pháp và vận động hội tích cực can thiệp.

Biết là biết vậy, chứ khi đưa về Huế và đứng trước bọn quan Nam triều, Phan Châu Trinh không tin mình còn sống. Người bạn thân của ông là Trần Quý Cáp đã chấp nhận cái chết oan uổng, thì lẽ nào ông lại sợ? Và có gì để sợ? Việc làm của ông, vua quan Nam triều không thích, thực dân không thích, chứ dân chúng đâu đâu cũng đồng tình ủng hộ. Các cơ sở của phong trào bị đập phá, những người tham gia phong trào bị bắt giam, nhưng ông vững tin tinh thần của phong trào sẽ sống mãi. Dù thời gian thực hành của phong trào không dài, song người dân quê ông và một số nơi khác đã bước đầu ý thức được mình là ai, và làm thế nào để tăng hiểu biết, tăng nguồn thu nhập...

Khi nghe án trăm quyết (chép ngay), Phan Châu Trinh nhìn khắp những người có mặt ở phòng nghị án với nụ cười bình thản.

## Chương 7

Phan Châu Trinh trở mình.

Trời đêm vẫn yên tĩnh và hầm hập nóng.

Nằm ở phòng giam tử tù nên Phan Châu Trinh cũng không bị hành hạ gì, nhưng đúng như lời người xưa: Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại. Dù không coi cái chết ra gì, song không hiểu sao ông cứ mất ngủ, và nhớ hết chuyện này đến chuyện khác. Suốt ngày gông cùm như thế này, Phan Châu Trinh thấy khó chịu lắm, nhưng điều khó chịu nhất là ông không hề biết ở nhà đã và đang xảy ra chuyện gì, bạn bè ai còn ai mất?

Tiếng trống sang canh đã điểm, Phan Châu Trinh cố định thần những mong chớp mắt một chút để lúc nào đó đầu rơi khỏi cổ cũng không đến nỗi nhếch nhác quá. Và ông cũng không biết tại sao án đã định chém ngay mà ngày cứ qua ngày như thế này kể cũng lạ. Phải chăng lời của Babut nói với ông ngày nào có tác dụng thật? Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng trong lòng Phan Châu Trinh chẳng thấy có chi làm vui mà cũng chẳng thấy có chi làm buồn. Chết thì hết. Nào có ai lột da sống đời. Tới lúc này ông thấy quãng đời qua của ông khá có ý nghĩa. Chữ hiếu đối với tổ tiên, làng xóm, ông đã làm tròn; chữ trung với dân với nước, ông thấy cũng đã được; đạo làm cha, làm chồng cũng vẹn, dù vợ ông chưa có một ngày mát mặt, con của ông chưa trưởng thành, nhưng tấm gương của ông chắc chắn không hề bị lu mờ trong ký ức của họ. Vợ con ông sẽ hạnh diện, tự hào vì đã có người chồng, người cha như ông.

Ba mươi sáu tuổi quả còn quá trẻ so với đời người, song sống lâu mà làm bia miệng cho đời thì khác nào xác chết còn thở? Phan Châu Trinh nhếch môi cười trong đêm.

Trong lúc mơ mơ màng màng thì Phan Châu Trinh bị đánh thức. Tiếng khóa cửa phòng giam kêu loảng xoảng và chỉ một thoáng, hai người lính hùng hổ bước vào xốc nách ông dậy. Khi vừa bước ra khỏi cửa phòng giam, thì có người đội kiểm tra lại các ổ khóa đang xích trên người ông, rồi ra lệnh:

- Đưa đi!

Việc gì đến phải đến!

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, và Phan Châu Trinh lê người theo họ.

Bước ra khỏi nhà giam, gió trời lồng lộng, Phan Châu Trinh cảm thấy sáng khoái, hít lấy hít để như kẻ đang khát nước gặp phải dòng sông.

Đi một quãng khá xa, hai lá phổi của Phan Châu Trinh như đã được đầy khí thở và ông ngược nhìn bầu trời đêm vô tư vô lự. Ngôi sao mai sáng lấp lánh trên nền trời đen thẫm như đang động viên ông vững bước lên đường. Vâng, có gì mà không vững. Khi từ quan để lao con vào đường mà ông thấy có ích cũng đồng nghĩa với chọn lựa giây phút này rồi. Trời đêm nhờ nhờ, nhưng lúc này cặp mắt của Phan Châu Trinh cũng nhìn được khá rõ cảnh vật xung quanh và ông đã nhận ra nơi ông đang tiến tới là phía cửa Nam chứ không phải cửa Bắc. Thời gian làm quan ở Huế, ông biết khá rõ ràng, theo lệ, phạm tù trọng tội xử tử đều được dẫn ra cửa Bắc (cửa An

Hòa), nên thấy bị dẫn theo hướng của Nam, ông lấy làm lạ.

- Tại sao các anh dẫn tôi đi cửa này?

Người đội vẫn đi phía trước, không thèm ngoảnh lại, trả lời:

- Ông thích đi cửa Bắc lắm à?

Phan Châu Trinh cười vui, nói:

- Đi cửa Bắc cũng có cái thú chứ sao.

Người đội gắt:

- Thôi đi cha. Phúc tám đời nhà ông đấy. Án của ông nghe nói là "xử tử phát Côn Lôn ngộ xá bất nguyên" (Án xử chết, nay đày đi Côn Đảo nhưng không bao giờ được ân xá) chứ chẳng sướng chi đâu mà cười.

Phan Châu Trinh thở phào nhẹ nhõm, ứng khẩu:

Luy luy già tỏa xuất Đô môn,

Khẳng khái bi ca thiết thượng tôn.

Quốc thổ trầm luân dân tộc tụy,

Nam nhi hà sự phạm Côn Lôn.(1) Cả ba người áp tải Phan Châu Trinh đều ngơ ngác, không biết ông đang nói gì, nhưng nghe giọng ngâm của ông, họ biết ông đang vui lắm.

Người lính đi bên ông hỏi nhỏ:

- Nghe nói, trước đây ông làm quan ở Kinh hả?

- Hình như có vậy. - Phan Châu Trinh trả lời, rồi âm thầm bước theo họ.

\*

\* \*

Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, Phan Châu Trinh cũng đã đến được Sài Gòn.

Trên đường đi, Phan Châu Trinh cũng say sóng lử lả, nhưng sướng bằng vạn những ngày ở trong phòng giam tử tù. Nhớ lại lần đi gặp Phan Bội Châu, ông cũng lênh đênh trên biển, nhưng chưa một lần bị ói. Điều này nhắc ông nên vận động nếu có điều kiện để giữ gìn sức khỏe. Chỉ một thời gian ngắn mà sức khỏe của ông suy sụp khá rõ. Nhưng được như thế này là vui rồi. Mỗi lần tàu cập bến là có tù xuống, song ông chưa thấy ai quen biết. Những tù này đều là những tay đầu trộm đuôi cướp chứ không có ai tù quốc sự. Ông cứ băn khoăn không biết những bạn bè ông như thế nào, có ai bị chém sau Trần Quý Cáp không? Họ có bị đày đi Côn Lôn như ông không? Nếu bị đày đi Côn Lôn thì đã đi chưa? Phan Châu Trinh chỉ mong đừng ai phải chết thêm một cách uổng phí như giáo thọ Trần Quý Cáp, còn đày đi đâu cũng được, miễn sao còn rừng xanh thì không sợ thiếu củi. Phan Châu Trinh tin và cầu mong như vậy.

Đặt chân lên cảng Sài Gòn, Phan Châu Trinh được dẫn vào khám lớn, chụp tóc, chụp hình và...

đội tàu ra Côn Lôn.

Hơn một tuần, Phan Châu Trinh được báo đi Côn Lôn. Nói tiếng trước, thì tiếng sau ông và những người tù bị đày đi Côn Lôn khác sắp hàng đi theo viên coi ngục (gardien) và sự giám sát của bọn lính mã tà (surveillant). Tới bến, tù nhân được dẫn xuống phòng Gardien Chef. Từng người được gọi tên, bao nhiêu hành lý, tiền bạc (nếu có) đều được giữ lại kho. Sau đó, tù nhân được cấp mỗi người bộ quần áo vải xanh, một chiếc chiếu, một cái thẻ bài có in số hiệu.

Lãnh đồ tù xong, Phan Châu Trinh cũng như mọi tù nhân khác được trông đợi (chủng ngừa bệnh đậu mùa) rồi được nhốt trong một căn phòng.

Ngồi trong phòng thiếu ánh sáng, Phan Châu Trinh chẳng biết làm gì, cứ lấy tay mân mê tấm thẻ bài. Đó là một miếng gỗ vuông, mỏng. Khi còn ngoài sáng, Phan Châu Trinh liếc qua những tấm thẻ bài của người khác, nên biết rằng ngoài con số tù ra, còn ghi rõ án gian mấy năm, hoặc khổ sai chung thân, cấm cố... và ghi cả ngày mãn hạn. Đúng là khoa học, cái chi cũng rõ ràng. Riêng cái số tù cũng là điều hay. Tên họ có thể trùng chứ số hiệu thì không trùng, và số tù chính là cái tên mới dành cho người tù. Giản tiện! Chỉ chuyện này, dân Annam của ông học cũng đã mệt và phải học chứ không thể nói bừa: Tây là Tây, còn ta là Ta!

Sáng hôm sau, mọi người được gọi tập họp, điểm danh theo số thẻ trước ngực rồi lần lượt lên xà lan để ra tàu.

Trời về chiều thì tàu cập bến và Phan Châu Trinh biết mình đã đến Côn Lôn.

Đảo Côn Lôn là cái cồn lớn nổi giữa biển. Phan Châu Trinh thầm khen bọn thực dân biết chọn nơi đây để giam tù trọng phạm. Bốn bề biển nước mênh mông như thế này thì ai có muốn trốn cũng khó mà trốn.

Lên đảo, tù nhân được điểm danh, làm những thủ tục cần thiết trước khi vào khám.

Từng làm quan và hay đi đây đi đó, nên chỉ một thời gian ngắn, Phan Châu Trinh biết, đảo có một quan tham biện giữ chính quyền tối cao, chỉ dưới quan Thống đốc Nam kỳ, một viên ký lục giữ tài chánh, một viên quản ngục quản lý những cai ngục và bọn lính mã tà, đốc suất công việc trong tù và việc canh giữ tù. Trên đảo còn có một trại lính Tây do một vị quan hai cai quản. Trại này có khoảng một trăm lính Tây và lính Chà-và. Một bưu điện cũng do một người Tây coi sóc. Tuy là nơi nhốt tù, nhưng quan thự cao sạch, đường sá đâu ra đó hơn hẳn nhiều vùng quê mà ông đã đặt chân qua. Nhà thương ở đây cũng sạch sẽ, ngoài thầy thuốc người Tây còn có một số người tù giúp việc. Khi bước lên đảo, ông và những anh em tù cùng ra một chuyến tàu được đưa vào chủng ngừa một số bệnh. Thầy thuốc và những khán hộ đối xử với đoàn người tù của ông khá bất thiệp. Ở Tây không biết có câu "Lương y như tù mẫu" không, nếu có thì họ thực hiện tốt hơn những thầy thuốc ở đất liền ông đã gặp, kể cả quan ngự y.

Chưa bảnh mắt, Phan Châu Trinh đã bị gọi dậy, sắp chung hàng với đám tù chung thân, cấm cố và được dẫn vòng ra phía sau khám đập đá. Từ chiều, Phan Châu Trinh để ý dãy khám chỉ có 5 phòng, nhưng phòng nào phòng nấy rộng thênh thang có thể chứa cả trăm con người và ông được xếp chung với số tù nhân có án nặng.

Sau mấy ngày, Phan Châu Trinh biết thêm, những người án nặng chỉ có mỗi việc đ65p đá ở phía sau khám chứ không được đi làm xâu bên ngoài như xe đá, dọn tàu, đốn củi... Và công việc

đập đá cũng thuộc loại công việc nhẹ nhất. Dường như những người lãnh đạo ở đây biết, cho số tù nhân án nặng đi làm xa đồn lính, xa khám sẽ sinh chuyện, và bắt làm việc nặng quá cũng dễ sinh chuyện, nên dành cho việc đập đá. Trong đám tù án nặng, Phan Châu Trinh thấy mình có vẻ... thư sinh nhất. Và chỉ mấy ngày làm việc, anh em cũng có nhận xét như vậy. Phan Châu Trinh "thú thật":

- Trước đây, tôi được cha mẹ cho theo nghiệp sách đèn, nhưng thi mãi cũng chẳng được chi, lại ham võ nghệ và lỡ tay giết chết quan tri phủ nên mới bị ra đây.

Một người tù ngồi đối diện, nói:

- Mới thấy ông, tôi nhận ra ngay là loại "mặt học trò, giò ăn trộm".

Mọi người đều cười và dặn:

- Mấy thằng mã-tà ở đây phách lối lắm, nhưng cũng ngán bọn anh em mình.

Một người khác nói xen vào:

- Ngán thì ngán, nhưng anh là tù con so (mới bị tù lần đầu) nên chưa rành cách xung hô. Mấy bữa qua gặp thằng mã-tà hiền, chứ gặp thằng cà chớn là anh ăn roi ngay.

- Rúa thì phải xung hô thế nào cho phải phép? - Phan Châu Trinh thật thà hỏi.

- Nói chung phải xung hô bằng những giọng bợ đỡ, thưa bẩm rõ ràng. Nếu chúng có hỏi, anh đừng khoe khoang chữ nghĩa gì sinh rối việc, cứ bốc tướng lên là chánh tổng, phó tổng c. chó chi đó thì chúng sẽ trọng vọng ngay.

Phan Châu Trinh hiếng mắt, cười cười, nói:

- Lỡ bốc thì tại sao mình không bốc lên nào là quan thượng thư, tấn sĩ, phó bảng cho oai luôn?

Một người tù nói:

- Nói thiệt, có học chữ nghĩa như anh mới biết mấy thứ anh vừa kể là to, chứ tụi tôi và bọn mã tà ở đây chỉ biết chánh tổng, phó tổng là oai lắm rồi, thậm chí oai hơn nhiều lần những thứ thượng thư, tấn sĩ gì gì anh vừa nói đó. Có biết mới trọng, chứ không biết thì chẳng ai trọng đâu. Anh cứ nghe lời tụi tôi là tránh được đòn roi vô lối.

Sống với số tù án nặng, Phan Châu Trinh thấy họ xử sự với nhau tốt hơn bọn tù thường phạm. Dường như cứ vài ba đêm là cả khám đều nghe ở những phòng thường phạm có tiếng la hét, đánh đập lẫn nhau. Mới đầu, ông thấy lạ và cũng lo lo, thì người tù nằm bên cạnh ông, nói:

- Ngủ đi. Chuyện cơm bữa ấy mà.

- Có khi mô dẫn tới chết người không?

- Cũng có. Ở đời, thùm rỗng thường kêu to. Bọn tẹp nhẹp bên ấy cứ tưởng mình anh hùng, nên không ai chịu ai.

Phan Châu Trinh trở mình, hỏi:

- Ở đây không có hả?

Vẫn giọng nói đều đều, bất cần đời:

- Cũng có, nhưng tự giải quyết nhau êm thấm. Vào đây, ai cũng biết mình đã hết đời, có xung hùng xung bá cũng chẳng được chi. Vả lại, loại tệ nhẹp thì đưa đủ "trình độ" vào đây. Còn đã vào đây thì chưa biết mèo nào cắn miu nào.

Qua người bạn tù, Phan Châu Trinh biết, những bọn tù thường phạm được làm xâu bên ngoài, nên lén lút tìm hung khí đưa vào chờ dịp trả thù nhau.

Đập đá một thời gian, Phan Châu Trinh tin rằng, mình là vị khoa bảng đầu tiên làm tù nhân trên đảo này và lo nghĩ về những người bạn ở quê nhà.

Một hôm đúng như lời anh em dặn trước. Thấy Phan Châu Trinh khẻ từng hòn đá nhỏ, tên lính mã tà quát lên lung ông một roi khá nặng tay. Thấy anh em đều ngưng đập đá, nhìn y. Y lớn tiếng hỏi:

- Ở ngoài mây là cái gì?

Phan Châu Trinh đứng thẳng người dậy, quát mắt nhìn y, trả lời:

- Bẩm, chánh tổng.

Tên lính mã tà cuộn roi lại, hỏi:

- Chánh tổng ăn tron mặc láng sao lại ra đây?

- Lỡ tay giết chết quan tri phủ.

- Gan gớm hỉ?! Làm việc tiếp đi!

Mọi người tiếp tục làm. Tiếng cốp cốp lại vang lên. Phan Châu Trinh cũng vung cao tay, đập mạnh hòn đá lớn bên cạnh như muốn xả cơn tức rồi ứng khẩu với giọng sang sảng ra chiều chẳng ngán ngại ai:

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,

Lùng lầy làm cho lở núi non.

Xách búa đánh tan năm bảy đống,

Ra tay đập bể mấy trăm hòn.

Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,

Mưa nắng càng bền dạ sắt son.

Những kẻ vá trời khi lở bước,

Gian nan chi kể việc con con. Anh em nghe xong bài thơ lấy làm khoái chí vì đã tả đúng những việc làm của họ và không ít người thấy bài thơ nói lên được nỗi lòng của mình. Họ không thuộc ngay, nhưng mỗi người nhớ một câu và tối về ai ai cũng thuộc lòng bài thơ ấy. Từ đó, họ càng quý trọng anh tù có "mặt học trò giò ăn trộm".

Tối bữa ăn, cứ bảy người một khúm, bảy cái lon, bảy đôi đũa, một lon cá khô nấu chín, một lon nước mắm, một thùng canh hoặc rau, một thùng com. Com lúc (gạo chỉ xay mà không giã trắng). Anh em cho biết cá khô và canh là món ăn quanh năm. Mỗi tuần được ăn một lần thịt. Khi biết Phan Châu Trinh làm thơ hay, anh em thường nhường thức ăn cho ông nhiều hơn, nhưng ông lại không muốn. Ông thường khuyên anh em nên đoàn kết, đùm bọc, yêu thương nhau để sống vui những ngày còn lại. Anh em nhiều người nói thật, ở tù được ăn uống và làm lụng như vậy thì sướng gấp nhiều lần so với ngày họ ở ngoài. Ở đây chỉ tiếc mỗi một việc là... thiếu đàn bà.

Phan Châu Trinh chưa nghĩ tới điều ấy, nhưng khi nghe anh em nói, ông mới giật mình. Tạo hóa có âm có dương, con người có nam có nữ. Nếu sống cả đời thế này quả là trái với tự nhiên. Nhưng đã mang thân tù tội, còn đòi hỏi gì hơn; mà nghĩ cho cùng, con người có thể làm được tất cả. Các nhà tu hành chân chính, họ nào có vợ mà vẫn sống tốt. Và chính có lý trí biết phải làm gì, không nên làm gì, con người mới khác con vật.

Phan Châu Trinh đem suy nghĩ của mình tâm sự với anh em. Ông thấy không ít người gật gù cho rằng ông nói đúng, có người cười ha hả không biết họ cười vì lý do gì. Một người tù có gương mặt rần rỏi, nói:

- Ông mà đổ đạt ra làm quan chắc dân nghèo được nhờ. Nhưng có học như ông mà vào sống với bọn tôi thì ông cũng là người bất thông.

Thấy Phan Châu Trinh ngược mắt nhìn, người tù nói tiếp:

- Tôi mà có chữ nghĩa như ông, khi thấy mình không đổ đạt thì đi làm thầy tu hay hơn đi làm thằng tù. Có chữ nghĩa mà đi tu cũng mau thành chánh quả hơn. Ở quê tôi có cha một chữ bẻ làm đôi không có nhưng lanh miệng, nói bắt quờ lung tung cũng có người cúng lạy mệт nghĩ.

Nghe vậy, anh em hả hợт cười khoái trá.

Phan Châu Trinh để mặc anh em cười cho sướng và lấy đó làm vui. Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Nếu những tiếng cười ấy là những tiếng cười nhạt cũng là vui. Họ cười nhạt ông cũng có cái lý của họ. Nhưng dù đó là tiếng cười nhạt thì ông cũng đã làm theo lòng nhân, giúp họ phần nào cải thiện được đời sống tinh thần.

Thật lòng, những gì ông trao đổi với anh em xuất phát từ sự chân thành. Ông biết hầu hết tù nhân ở đây, tù thường phạm đến án nặng là người Nam kỳ, Bắc kỳ, Cao Man, Lào, Khách trú từ các nhà lao Khám Lớn, Hỏa Lò, Cao Man, Quảng Châu... đưa tới. Và dân Trung kỳ chắc mỗi mình ông, vì Trung kỳ là xứ Bảo hộ không gửi tù ra đây. Họ đối xử với ông suốt bao ngày qua như vậy là quý lắm rồi. Nhiều người một chữ bẻ đôi cũng không có, thì mong gì họ hiểu được ông. Tiếng cười của họ cũng hồn nhiên như tấm chân tình của ông đối với họ thôi.

Cặp mắt của Phan Châu Trinh bắt đầu nặng nặng.

Chẳng bao lâu cả phòng dường như chìm vào màn đêm yên tĩnh, mặc cho ngoài kia gió gào, sóng vỗ.

Chú thích: (1) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Xiềng gông cà kệ biệt Đô môn,

Khẳng khái ngâm nga lưỡi vẫn còn.

Đất nước đắm chìm nời giống mỗn,

Thân trai nào sợ cái Côn Lôn



## Chương 8

Khi được lệnh chuẩn bị ra làng ở với dân, Phan Châu Trinh lấy làm lạ lắm. Anh em hỏi, ông cũng thú thật là không biết vì sao. Thấy anh em lo lắng, Phan Châu Trinh động viên anh em an tâm. Trước khi ra đây, ông đã cầm chắc phần chết mà không chết thì bây giờ đi đâu cũng thế thôi. Và lại, ra ngoài làng ở với dân chưa chắc đã đi vào chỗ chết. Anh em sợ chúng đưa ông ra ngoài thủ tiêu và khuyên ông chống lệnh. Nếu có chết ở đây cũng còn có anh em. Phan Châu Trinh cảm ơn lòng tốt của mọi người. Phan Châu Trinh nói:

- Trước khi nghĩ xấu người ta, thì nên nghĩ tốt về người ta cái đã. Nếu họ muốn giết tôi thì đã giết rồi. Và một khi họ thật lòng muốn giết thì không cách gì tránh khỏi. Chết ở đâu, chết kiểu gì cũng là chết. Trước khi nhắm mắt, tôi biết anh em thương tiếc như thế này thì chết kiểu gì, chết ở đâu cũng thấy vui.

Nhiều kẻ giết người không góm tay mà nghe ông nói vậy cũng không giấu được xúc động.

Cả căn phòng giam như chùng xuống, không ai nói với ai lời nào, thì có hai người tù xăm xăm bước vào với gương mặt rạng rỡ, bước tới làm bộ tịch như người đóng tuồng, quỳ xuống trước mặt Phan Châu Trinh, lớn tiếng nói:

- Trăm lạy quan lớn, ngàn lạy quan lớn. Thảo dân bị oan, mong quan lớn đèn trời soi xét...

Mọi người thấy vậy cũng cười, nhưng không hiểu tại sao. Phan Châu Trinh cũng ngỡ ngàng như họ và kéo hai người tù đứng lên.

Nghe anh em nói lại, Phan Châu Trinh mới biết hai người tù này đã bỏ ra ngoài tìm bọn mã-tà, hối lộ cho chúng để hỏi về tình hình người bạn tù họ đã đem lòng quý trọng. Bọn mã-tà thú thật chẳng biết gì, nhưng bọn chúng nghe nói hình như trước đây Phan Châu Trinh là quan to của triều đình, vì tội xúi dân làm loạn nên mới bị đày ra đây. Nay có lệnh từ đâu bên mẫu quốc đưa qua không được giam cầm, đối xử với Phan Châu Trinh như người tù. Vì lẽ đó, quan tham biện cho Phan Châu Trinh ra ngoài làng sống với số dân ít ỏi hiện có trên đảo.

Anh em đều mừng rỡ, và Phan Châu Trinh không giấu việc làm trước đây của mình. Nếu thật như bọn lính mã-tà nói thì chắc rằng Hội Nhân quyền đã can thiệp với chính phủ Pháp, chứ thật ra, bọn quan Annam coi ông như kẻ thù nguy hiểm, muốn ông chết ngay, chết càng sớm càng tốt. Ông đã dám tố cáo những hành vi xấu xa của bọn chúng với chính phủ Pháp, nên vì quyền lợi cá nhân mà bọn chúng muốn triệt ông, bắt bớ bạn bè của ông, kể cả dám ngang nhiên chém ngang lưng một ông tiến sĩ đang giữ chức giáo thụ mà không cần tra xét. Mọi người đều lắng nghe và hứa cố gắng sống cho xứng đáng một con người. Nếu ông trời ngó lại, họ được về đất liền, họ sẽ thực hiện những gì Phan Châu Trinh và phong trào Duy Tân mong muốn.

Chia tay với anh em tù án nặng, trong lòng Phan Châu Trinh cũng thấy buồn buồn, nhưng việc gì đến ắt phải đến không thể cưỡng lại được.

Trước mắt ông, biển cả mênh mông và con người quả thật nhỏ bé. Một làng nhỏ mấy chục nóc gia gọi là làng An Hải. Ai đặt cái tên làng cũng hay và trong thâm tâm ông cũng cầu mong họ

mãi mãi được an vui. Phan Châu Trinh không biết họ đến đây từ lúc nào và cả đời họ chắc không hề biết ở đất liền có những gì. Có khi vậy mà ông đỡ phiền não.

Phan Châu Trinh cứ suy nghĩ mông lung, cất bước theo chân hai người lính mã-tà. Sau khi được thông báo, các hương chức nhìn ông một hồi rồi chấp nhận ông gia nhập vào cộng đồng. Các hương chức dẫn ông ra phía bìa làng, chỉ một khoảnh đất, nói:

- Ông làm nhà ở đó mà ở. Lo làm ăn chứ chẳng ai nuôi cơm như nhà tù nuôi ông đâu.

Phan Châu Trinh cảm ơn rồi nằm lăn ra đất mặc cho họ nói chuyện dưới đất trên trời chi đó. Phan Châu Trinh hít thở khí trời một cách sung sướng. Chỉ có mấy bước chân mà tâm trạng thật khác nhau, khí trời dường như cũng khác nhau, và Phan Châu Trinh ngủ lúc nào chẳng hay. Khi thức giấc dậy, ông thấy chừng mười người dân làng đang hi hục dựng cho ông túp lều. Ông chưa biết sự thể ra sao, thì một người lớn tuổi nói:

- Qua thấy chú em cũng hiền lành, nên gọi con cháu ra giúp chú em cái chòi ở tạm. Cơm nước, tạm thời ăn ở nhà qua. Ngày mai, qua dạy chú em học lấy cái nghề kiếm sống, khỏi phải áy náy ăn chực ngủ nhờ ai.

Phan Châu Trinh cảm ơn lòng tốt của bà con, rồi phụ với họ sửa sang lại túp lều.

Từ đó, Phan Châu Trinh được những người lớn tuổi trong làng dạy cho ông cái nghề làm đôi mồi và mỗi tuần vào ngày chủ nhật ông lại phải vào phòng giấy của Gardien chef trình diện. Lúc rồi, ông xách cần đi câu. Nói chung, cuộc sống thật nhàn nhã. Không biết người xưa đi ở ẩn có giống như ông bây giờ không, chứ thật tình ông thấy mình như người đi ở ẩn.

Một bữa đi câu về, Phan Châu Trinh nghe bà con kháo nhau đợt này có nhiều bọn tù quan to. Nghe họ nhắc "tù quan to", Phan Châu Trinh nghĩ ngay tới anh em trong vụ "cúp tóc, xin râu". Bởi khi ông được ra làng sinh sống, thì dường như cả nhà tù đều biết ông là "tù quan to". Nay bà con đưa tin như vậy, chắc chắn là anh em "cúp tóc, xin râu" rồi chứ không còn ai khác.

Phan Châu Trinh nuốt vội mấy chén cơm rồi về chòi, thoái thác rằng người hơi bể nên chiều nay không làm nghề.

Phan Châu Trinh tìm mấy người lính mã-tà đã quen mặt dò la tên tuổi quả không sai chút nào. Buồn cũng có buồn, nhưng vui thì thật vui, bởi ngoài Trần Quý Cáp ra thì anh em còn sống cả. Phan Châu Trinh nhẩm tính, nay là tháng 8 thì họ bị bắt cũng đã nửa năm rồi. Mau thật! Có nhiều người Phan Châu Trinh chưa biết tên, còn lại đều là bạn bè thân thích cả, như Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn...

Phan Châu Trinh quay về chòi lấy giấy bút viết thư cho anh em, căn dặn những gì ông đã trải qua để khỏi bị đòn oan và báo tình hình của ông hiện nay, mong anh em đừng nản chí, phải cố gắng giữ gìn sức khỏe.

Viết xong, Phan Châu Trinh tìm cách lân la chỗ anh em tù thường phạm được đi làm râu bên ngoài, nhờ họ tìm cách chuyển lá thư của ông vào chỗ của bọn "tù quan to" vừa mới giải ra.

Từ ngày chịu kiếp tù đầy, Phan Châu Trinh chưa lúc nào vui bằng lúc này. Cứ vài ba ngày là anh em nhận được thông tin của nhau. Vui nhất là nhận được bài thơ của Huỳnh Thúc Kháng:

Tấn sĩ nhĩ hà vật,

Ngôn ngữ thái ngạo mạn.

Tặng nhĩ nhứt trường tiên,

Sử tri ngã thủ đoạn.(1) Họ quen cách xung hô ở ngoài đời, kể cả nhà tù trong đất liền, nên cứ mỗi lần mã-tà hỏi là xung tôi gọi chú. những điều ông viết trong thư, họ cũng tin, riêng Huỳnh Thúc Kháng muốn thử. Trước ngày vô tù, anh em thường hay giỡn nhau, nên Huỳnh Thúc Kháng vẫn nghĩ rằng những điều Phan Châu Trinh nói trong thư chỉ tin... một nửa, vì "máu Quảng Nam" trong người y ta còn đặc. Nghe Huỳnh Thúc Kháng nói, anh em cũng tin. Bởi chẳng lẽ chánh tổng lại được trọng hơn ông nghề, ông cử? Tất cả đều còn trẻ, nên họ cùng cười, bảo đây là "cái bẫy" của cụ Tây Hồ.

Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Nếu chúng ta sụp bẫy, thì đúng là ma mới bị ma cũ bắt nạt.

Anh em cười vui.

Sáng hôm sau ra đập đá.

Nhìn anh em tù án nặng đập hòn nào ra hòn nấy, còn hầu hết "tù quan to" đều khẻ những cục đá nhỏ chín mười nhát búa mà có khi cục đá vẫn cứ trơ trơ. Huỳnh Thúc Kháng cũng mừng là thiếu thời có theo thân phụ vào sơn phòng với số nghĩa dân, nghĩa sĩ của Nghĩa hội Quảng Nam và học được mấy năm quyền cước, chứ không thì... chẳng giống ai khi lâm vào hoàn cảnh này. Huỳnh Thúc Kháng chỉ anh em cách cầm búa, cách vung tay làm sao vừa bớt tốn sức lại vừa vỡ được hòn đá.

Đang hướng dẫn và thực hành cho anh em xem, thì có mấy tên lính mã-tà đi tới quát nạt, vung roi tới tấp:

- Mày cái gì?

- Cử nhân!

Tiếng roi vụt lên... "trót!".

- Mày cái gì?

- Bẩm Ấm sinh.

- Trót!

- Mày cái gì?

- Tấn sĩ.

- Trót ...

Nói chung, hôm đó chỉ ai nghe lời Phan Châu Trinh xung mình là chánh tổng, phó tổng thì không ăn roi, còn tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, tú tài gì gì đó đều bị roi quật tuốt.

Nghe phong phanh số tù mới ra đây có người mang theo sách và bọn lính mã-tà kháo nhau, đây là mấy tụi điên. Khi ở nhà cha mẹ cho đi học thì không chịu học, đến khi ra tù lại mang sách vở theo. Phan Châu Trinh dứt tiền cho bọn chúng xin được đem mấy cuốn sách ấy về đọc chơi. Hôm sau, chúng đưa cho ông cuốn Pháp - Việt từ điển của Trương Vĩnh Ký, cuốn Lecture - langage và cuốn Grammaire. Tất cả đều có ký tên Minh Viên. Phan Châu Trinh cầm mấy cuốn sách trong tay mà lòng vui sướng lắm. Nếu ai ai cũng như Minh Viên - Huỳnh Thúc Kháng thì nước Nam này sẽ sớm cùng vai phải lứa với thiên hạ. Và, Phan Châu Trinh lại phải tốn thêm lần tiền để đưa mấy cuốn sách ấy vào cho anh em học.

Thư qua tin lại, Phan Châu Trinh biết thêm, hơn mười chàng trai trẻ xứ Quảng Nam được ông đưa ra Hà Nội ngày nào, nhiều người bị bắt đưa về Quảng Nam giam chung nhà lao với Huỳnh Thúc Kháng và cũng có mấy anh em được các đồng nhân, đồng chí của ông ở Bắc Kỳ đưa được qua Nhật Bản. Nhận được những dòng tin này, Phan Châu Trinh buồn vui lẫn lộn và ông tin những người tuổi trẻ ấy sẽ trưởng thành sau cái chết của ân sư (Trần Quý Cáp) và cái bước ngoặt đáng kể trong cuộc đời họ.

Kể từ lá thư đầu tiên Phan Châu Trinh nhờ tù thường phạm đưa vào cho Huỳnh Thúc Kháng đến nay đã hơn ba tháng. Tuy nhận thông tin nhau thường xuyên, nhưng cả hai đều muốn gặp mặt nhau lắm. Mấy tháng qua, tay nghề của Phan Châu Trinh được nâng lên khá rõ và cũng kiếm thêm được chút ít tiền. Nhờ vậy thư qua, tin lại với anh em bên trong không bị rầy rà. Tuần trước, Phan Châu Trinh báo cho Huỳnh Thúc Kháng biết mình đang tìm cách cho Huỳnh Thúc Kháng ra ngoài gặp mặt nhau. Và ngày ấy đã đến.

Huỳnh Thúc Kháng đang làm việc thì có người lính mã-tà gọi lên phòng giấy có việc. Anh em không biết đường sức thế nào cũng thấy lo lo. Huỳnh Thúc Kháng động viên mọi người yên tâm. Đã ra đến đây thì coi như tuyệt đường rồi, chẳng có chi mà sợ. Vả lại, có sợ cũng không được và càng sợ thì chúng càng xem thường, mất uy thế của một trọng tù quốc sự.

Nói xong, Huỳnh Thúc Kháng đứng dậy, phủ bụi trên bộ đồ tù rồi đi theo tên lính mã-tà. Vừa khuất khỏi tầm mắt mọi người, thì người lính mã-tà đưa Huỳnh Thúc Kháng cái thẻ bài của một tù nhân làm sở rầy. Y nói:

- Ông thay cái thẻ bài này rồi cứ thẳng một đường đến sở rau sẽ có người gặp ông.

Huỳnh Thúc Kháng biết Phan Châu Trinh thu xếp việc này, nên trong lòng mừng như mở hội, cảm ơn người lính mã-tà lia lịa rồi xăm xăm bước đi.

Trong tầm nhìn, Huỳnh Thúc Kháng đã biết mình sắp đến sở rau, song chưa biết phải làm gì nữa, thì thấy có một người đi tới đón và nói:

- Ông đi về hướng kia có một người câu cá đang đợi ông.

Huỳnh Thúc Kháng vừa đi vừa cảm ơn. Biết sắp sắp được người bạn thân thiết, Huỳnh Thúc Kháng sải bước như chạy.

Nghe bước chân, người câu cá quay lại nhìn Huỳnh Thúc Kháng. Cả hai sững người nhìn nhau một lúc. Mới ba mươi ba tuổi mà đầu tóc của Huỳnh Thúc Kháng bạc hết gần một nửa, còn Phan Châu Trinh thì đã rụng hai cái răng.

Hai người bạn lao vào ôm chặt lấy nhau. Cả hai như đồng thanh:

- Mừng lắm! Mừng lắm!

Cả hai không biết nói chuyện gì, cứ nghếch mặt ra cười.

Phan Châu Trinh nói:

- Thôi anh về đi kéo gập khó khăn. Tôi chỉ mong gập anh và đã gập, rứa quý rồi.

Người chỉ đường Huỳnh Thúc Kháng lúc này đã đến. Huỳnh Thúc Kháng biết giờ mặt đã hết, vội ứng tác:

Khả liên cụ thị đảo Côn Lôn,

Bi thử thâm thương kỷ hiểu hôn.

Ngã phát thương thương quân xi lạc,

Tương phùng nhứt tiểu lương vô ngôn.(2) Gặp và thấy bạn mạnh khoẻ, Phan Châu Trinh vui mừng lắm. Đúng là trăm nghe không bằng một thấy. Huỳnh Thúc Kháng như vậy, thì tất cả anh em trong ấy cũng như vậy, chứ nếu có gì họ cũng sẽ không nói để Phan Châu Trinh yên lòng.

Nhờ có đồng ra đồng vào nên mọi việc đối với Phan Châu Trinh cũng dễ. Mỗi lần tàu cập bến, kể cả những tàu nước ngoài cập bến ghé Côn Lôn, Phan Châu Trinh đều nhận được báo chí từ đất liền dù là rất cũ. Sau khi đọc ngấu ngiến, Phan Châu Trinh đều tìm cách gửi vào khám cho anh em cùng đọc để thấy mình không hề đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài. Một hôm, Phan Châu Trinh có trong tay tờ báo Hoa kiều ở Xiêm (nay gọi là Thái Lan) tường thuật trận đánh Đề Thám ở Phồn Xương (Yên Thế) cùng một số tin khác cho rằng cái máy dân quyền ở Việt Nam đã bắt đầu chuyển động. Phan Châu Trinh rất vui, chuyển ngay vào khám cho anh em xem. Với đà này dù ông và anh em có chết già, chết rụi tại đây thì cũng sẽ có người khác đứng lên dựa trên nền tảng dân quyền đã có mà giành lại đất nước, đưa đất nước tiến lên một bước mới và chẳng bao lâu sẽ không thua chị kém em so với các nước phương Tây. Lúc đó, bọn cường hào ác bá ở nông thôn sẽ bị diệt vong; người dân quê cũng có cái nhìn rộng hơn, xa hơn; bọn quan lại chỉ lo vơ vét cho đầy túi tham không biết cái nghèo cái khổ của dân cũng sẽ không còn... Sướng lắm! Sướng lắm! Phan Châu Trinh vung vẩy tờ báo trong tay và reo lên một mình.

Chuyển tờ báo đi rồi, Phan Châu Trinh cứ như người bị mộng du. Những người thợ làm đôi môi với ông cũng không biết ắt giáp gì và thông cảm cho người đại chữ. Với họ, chỉ có đại chữ mới bị đày ra đây, chứ làm quan to thì hà cớ chi ra đảo tù làm dân như họ. Thì ra, nhiều chữ chưa hẳn là sướng!

Ngày hôm sau, Phan Châu Trinh nhận được tin trong khám gửi ra. Mở tờ giấy, Phan Châu Trinh nhận ngay nét chữ của Huỳnh Thúc Kháng, ngoài việc thông báo anh em trong khám rất khoẻ và rất vui khi nhận được những dòng tin ở đất liền, nhất là "cái máy dân quyền" đang chuyển động. Bên dưới có bài thơ thất ngôn bát cú:

Trầm trầm tứ bích nhật như niên,

Trù nẳng khâm kỳ gác nhứt biên.

Tù giới chi ung nhàn dục tử,

Quốc hồn du dữ mộng vi duyên.

Dân quyền cơ động đảng Xiêm báo,

Sơn quỉ văn thành vấn Sở thiên.

Cổ thổ dai quân hồi thủ vọng,

Thương yêu tụ xứ hữu thần tiên.(3) Cuộc sống "nhàn muốn chết" không chỉ anh em trong khám mà ngay cả ông bên ngoài cũng chẳng hơn chi. Phan Châu Trinh ước gì mình là cánh chim đang chao liệng trên kia bay về đất liền hà hơi tiếp sức với cỗ máy dân quyền đang khởi động. Nhưng đó chỉ là ước mơ.

Cuộc sống đơn điệu lại tiếp tục, nhưng cũng không ít phiền toái với bọn hương chức. Chúng thấy ông một thân một mình lại làm có tiền mà không biết điều, nên dở dủ trò. Và chúng đã chọn lầm người. Chúng càng gây khó khăn, ông lại càng ngang bướng. Tiền bạc kiếm được để "đi lại" với bọn mã-tà giúp anh em trong khám đỡ khổ và thư qua tin lại, chứ có dư đâu mà đem qùy lụy bọn rận rệp ấy.

- Phép vua thua lệ làng, chú mày phải nhớ lấy. Nếu tụi tao không nhận chú mày thì chú mày tiếp tục ở trong tù mọt gông.

Phan Châu Trinh mỉm cười, đưa tay vuốt vuốt bộ râu ngạnh trê, nói:

- Mấy ông nhớ rằng, Phan mỗ muốn ở trong ấy lắm, nhưng quan Tham biện không chịu. Quý vị không muốn tiếp nhận Phan mỗ ở làng này thì cứ vào bẩm báo với quan Tham biện đi.

Thấy Phan Châu Trinh nói xong, phải dít đứng dậy bước đi chẳng coi ai ra gì, một tay hương chức còn trẻ đập bàn, quát:

- Đứng lại, tao bảo!

Phan Châu Trinh chỉ quay lại nhìn y, hỏi bằng giọng của tù án nặng:

- Muốn ăn thua đủ hả? Chú em chưa phải đối thủ của qua đâu.

Lời của ông nói là nói thật. Nếu chúng muốn động tay động chân, ông cũng không từ. Cái ấm ức trong người lâu nay mà được trút vào bọn cường hào ấy cũng hay. Mấy tháng qua, ông cũng nhận được thư bạn bạn bè xứ Bắc và thư của ông Babut. Qua những lá thư ấy, ông biết các tờ báo Tây đã có nhiều bài viết bênh vực, biện hộ cho ông. Thế cũng vui. Vui nhất là tính lạc quan của Babut trong lá thư gần đây viết cho ông có câu: "Không lâu sẽ bắt tay nhau". Nhưng cái buồn vẫn chiếm phần lớn trong ông là bạn bè chí cốt tất cả đều bị bắt mà chưa biết đường sức thế nào. Tụi lau nhau ở đây nào biết được gì. Chẳng phải ông tiếc gì dăm ba đồng cùng vài lời nói cam phận với bọn chúng, song làm như vậy hèn người. Chúng nào biết ông sẵn sàng chấp nhận cái chết chứ không chấp nhận cái hèn.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào. Mấy người hương chức lớn tuổi giữ chặt y lại, mặc cho Phan Châu Trinh bước đi.

Chưa được vài chục bước, Phan Châu Trinh vội chựng lại một chút rồi bước tiếp khi nghe y nói với theo:

- Mày tưởng quan to là ngon lắm hả? Mới có thêm mấy râu tù quan to ra nữa đó kia. Cỡ tụi mày có một gông cũng không ai tiếc.

Phan Châu Trinh liên lạc ngay với anh em trong khám và mãi hai ngày sau Huỳnh Thúc Kháng mới cho ông biết anh em bị đưa ra lần này là những nhân vật chính tham gia Đông Kinh nghĩa thực, như: Nguyễn Quyền, Lê Đại, Võ Hoàn, Dương Bá Trạc. Họ rất mừng là biết ông còn sống và được tự do bên ngoài. Theo nhận định của anh em thì lớp sĩ phu hưởng ứng tân học của các miền sẽ tiếp tục ra đảo này một ngày không xa, bởi cùng lúc vụ "cúp tóc, xin râu" ở miền Trung còn có vụ "Hà thành đầu độc" ở miền Bắc. Những vụ tày đình như vậy, bọn Pháp và Nam triều không sợ mới là điều lạ. Phan Châu Trinh cũng nghĩ vậy. Và quả nhiên chỉ vài tháng sau, những cử nhân, tú tài như: Lê Nhữ, Nguyễn Xứng, Nguyễn Soạn, Nguyễn Thiệp, Lê Tá... người Thanh Hóa; Trần Kỳ Phong, người Quảng Ngãi; Bình Định có chánh tổng Hàm, tri huyện Nguyễn Hàm, và con trai là thông ngôn Nguyễn Chỉ Tín... đưa số quốc sự phạm ở Côn Lôn lên tới hơn năm mươi người.

Phan Châu Trinh trăn trở suốt đêm không biết còn ai ra đây nữa? Anh em ra đông quá mà sống chung với tù nhân án nặng có khi không hay. Năm mươi người thì còn được chứ đông như thế này dễ sinh chuyện chứ chẳng chơi. Chẳng lẽ gặp sông gặp suối không chết lại chết vũng chân trâu? Thật lòng, anh em tù án nặng rất quý ông, quý luôn cả những anh em ra đọt trước. Lâu lâu "để thư giãn gân cốt", ông nhắc nhở Huỳnh Thúc Kháng "lòe" ra cho họ thấy một chút nghề và đã có tác dụng. Đó cũng là kinh nghiệm từ bản thân ông. Hồi mới vào tù, tên coi ngục cầm râu chìa khóa vừa to vừa nặng, mở cửa phòng giam đẩy ông và quát:

- Vô đi!

Phan Châu Trinh còn chần chừ, thì bị y ta giơ cao râu chìa khóa đập xuống đầu. Bản năng sinh tồn buộc Phan Châu Trinh ra tay. Ông nghiêng người một chút, rồi vươn tay bóp mạnh vào cổ tay cầm râu chìa khóa, còn tay kia đoạt râu chìa khóa rơi xuống. Tên coi ngục la oai oải vội ngồi xuống ôm chặt lấy chỗ Phan Châu Trinh vừa bấm mạnh vào.

Nhìn y một thoáng, Phan Châu Trinh treo râu chìa khóa lên cửa phòng giam, rồi bước vào trước cặp mắt ngán ngại của đám tù án nặng.

Nhưng bây giờ có trên năm mươi anh em, trong đó không thiếu người vì nghĩa quên thân, không thiếu người bực bội vì phải chịu cảnh tù đầy, không chấp nhận một cái nhìn hoặc một câu nói xách mé của bọn người thô lỗ nên chuyện đụng chạm cũng dễ xảy ra.

Phan Châu Trinh cũng đã sử Huỳnh Thúc Kháng làm đơn trình với quan chánh tham biện cho anh em ở riêng một phòng, lấy cơ là các nước văn minh luôn biệt đãi tù chính trị, không nhốt chung với tù thường phạm, hoặc tù án nặng như ở đây. Và nước Pháp là một nước văn minh cũng không nên có ngoại lệ đối với quốc sự phạm Annam. Ông cũng đã biên thư cho Babut nhờ ông ta tác động với Hội Nhân quyền, kể cả phản ánh tình hình của anh em ngoài này lên mặt báo, nhưng mọi việc vẫn chưa thấy chuyển biến gì.

Mỗi lần có người anh em nào đó ra đi, lòng ông đau như cắt. Đành rằng không ai thoát khỏi vòng sinh tử, thánh Nghiêu, bạo Kiệt cũng đều mục xương cả, nhưng anh em chết ở đây hay chết vì ủng hộ phong trào, Phan Châu Trinh thấy mình như người có lỗi. Vừa khóc Tiểu La, nay lại khóc tiếp Tú Thạc (Dương Đình Thạc, hiệu là Trường Đình). Tú Thạc là người cùng huyện và bạn đồng môn. Anh có người anh trai là Dương Đình Thương, đỗ tú tài. Dù nhà nghèo, nhưng

hai anh em rất siêng học, có tính khảng khái. Ngày đó, bạn đồng học trong tỉnh đều khen và tặng cho cái tiếng "nguyên phương quý phương". Đứng ra hai anh em không liên quan gì tới việc đề cao tân học, song trước đó vì tính khảng khái mà đứng ra bênh vực dân nghèo, tố cáo bọn nha lại những nhiều dân. Bọn quan lại địa phương tìm cách che đậy, hai anh em kiện tới tỉnh, tới triều đình. Việc chưa tới đâu thì xảy ra vụ biểu tình "cúp tóc, xin râu", nên nhà đương cuộc ghép hai anh em vào tội xúi dục dân cự thuế. Hai anh em bị bắt giam vào ngục. Người anh bị đày đi Lao Bảo, còn người em bị đưa ra Côn Lôn và chết vì ho thổ huyết.

Chú thích

(1) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Tấn sĩ là cái gì,

Ăn nói rất vô lễ.

Cho mày một ngọn roi,

Mày biết tay tao nhé!

(2) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Kiếp tù chung một cõi ven trời,

Hai ngã thâm thương cách mỗi nơi.

Tóc tớ bạc phơ, răng bác rụng,

Gặp nhau không nói ngó nhau cười.

(3) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Ngày dài dằng dặc bọn bề phên,

Chí khí ngày xưa gác một bên.

Thong thả cảnh tù nhàn muốn chết,

Dăng diu hồn nước mộng chưa quên.

Báo Xiêm tin mách quyền dân động,

Trời Sở vẫn gò núi thiêng,

Nước cũ cùng người quay lại ngắm,

Dưới vùng khói súng có thần tiên.



## Chương 9

Thấy Phan Châu Trinh bước vào khám, anh em tù tù án nặng đến tù quốc sự đều mừng rỡ. Mỗi người hỏi một câu, Phan Châu Trinh không biết trả lời ai trước, trả lời ai sau. Khi đẩy hết mọi người ra, Phan Châu Trinh mới thở được và nói rõ từng tiếng:

- Tôi vào đây làm tù nhân như anh em.
- Nói sao?
- Tù nhân hả?
- Làm chi có chuyện đó!

Chờ cho những tiếng hỏi lắng xuống, Phan Châu Trinh lần lượt kể hết sự việc cho anh em nghe.

Sau khi học được nghề đổi mỗi, có đồng ra đồng vào, bọn hương chức làng An Hải gây khó khăn đủ điều buộc Phan Châu Trinh phải “biết điều”, nhưng Phan Châu Trinh không những từ chối mà còn thách thức. Sáng nay, đúng hẹn trình diện với Gardien chef thì ông ta giận dữ, lớn tiếng:

- Đưa anh ra ngoài làng, là để anh làm lại cuộc đời một người dân bình thường dưới sự bảo hộ của nước Đại Pháp, chứ không phải để anh xúi giục dân làng chống lại nước Đại Pháp.
- Thưa ngài, tôi chưa xúi giục ai chống lại nhà nước Đại Pháp. Ngay hồi ở trong đất liền cũng vậy.

Viên chủ ngục đập bàn, quát:

- Nhưng anh chống lại hương chức.

Vấn giọng bình tĩnh, từ tốn, Phan Châu Trinh nói:

- Thưa ngài, chống hương chức không đồng nghĩa với việc chống lại nhà nước Đại Pháp. Tôi nghĩ, hương chức làm bậy mất lòng dân, tôi chống bọn họ chính là bảo vệ uy danh của nhà nước Đại Pháp.

Viên chủ ngục đứng dậy, đi về phía cửa sổ, nói:

- Anh trở lại khám tù án nặng như cũ.

Hơi ngỡ ngàng, Phan Châu Trinh nói:

- Thưa ngài...

Viên chủ ngục khoát tay.

- Anh đi đi. Việc của anh tôi sẽ trình lại với quan chánh tham biện. Trong thời gian này, anh

phải ở trong khám, nhưng tôi miễn cho anh đeo thẻ bài nghĩa là miễn bắt anh làm xâu như những người tù khác.

- Cám ơn ngài.

Và thế là Phan Châu Trinh được vào khám sống với anh em.

Mọi người cùng cười rần.

Khi tiếng cười vừa lắng, thì có giọng ồm ồm tức giận ở đâu phía sau vang lên:

- Bọn hương chức ấy đáng chết. Nếu có dịp, tôi sẽ bẻ cổ chúng.

Nghe vậy, một số anh em vung tay hòa theo:

- Bẻ cổ!

- Bẻ cổ!

Phan Châu Trinh sợ anh em mạnh động làm sự việc rối lên. Ông đứng thẳng người dậy, đưa thẳng hai cánh tay về phía trước ra dấu đề nghị anh em giữ bình tĩnh.

Phan Châu Trinh nói:

- Tấm lòng của anh em, Trinh này ghi nhớ. Anh em tức giận mà quên nghĩ, nếu không có bọn hương chức ấy thì Trinh này đâu thể gặp được anh em, phải không nào? Vì vậy, bọn hương chức tố vu cho tôi chưa hẳn đã dở và nếu không tố vu cho tôi thì chưa hẳn đã hay. Cái hay cái dở do lòng mình thôi, anh em à.

Tất cả mọi người đều hoan hô, cho là Phan Châu Trinh nói đúng. Từ đó, Phan Châu Trinh chung sống với anh em, nhưng chưa được mấy ngày thì có lệnh gọi lên buồng giấy của quan chánh tham biện. Không kịp chia tay với anh em, vì ai nấy đã đi làm xâu, Phan Châu Trinh đành nhấn lại mấy lời để anh em biết sự thể hòng có gì sau này không ai đoán già đoán non.

Bước vào phòng quan chánh tham biện, Phan Châu Trinh được ông ta tiếp đón vui vẻ. Phan Châu Trinh biết sự việc không xấu như ông nghĩ ban đầu. Chánh tham biện mời ông một ly cà phê và nói sau hớp cà phê nóng đầu tiên:

- Nghe gardien chef báo chuyện của ông, tôi thấy anh ta xử sự chưa đúng. Ông cho tôi xin lỗi vậy. Tôi muốn ông trình bày tất cả câu chuyện.

Phan Châu Trinh kể tất cả những gì mắt thấy tai nghe, quan chánh tham biện mỉm cười, lắc đầu.

- Người Annam các ông là vậy.

Phan Châu Trinh cũng nhếch môi cười, nói:

- Thưa ngài, hồi nhỏ tôi được thân phụ cho đi khai tâm và cuốn sách Tam thiên tự có mấy câu mở đầu có thể nhắc ra đây để gián tiếp trả lời ý kiến vừa rồi của ngài: "Nhân chi sơ, tính bản thiện. Tính tượng cận, tập tương viễn. Cầu bất giáo, tính nãi thiên". Nghĩa nôm na nó như vậy: "Phàm con người lúc ban đầu, cái tính vốn thiện. Thiên tính vốn không khác xa nhau mấy, chỉ vì chịu ảnh hưởng hoàn cảnh môi trường xung quanh mới có sự khác nhau. Nếu như không thì

hành giáo dục, thiên tính sẽ biến chuyển".

Quan tham biện cười sung sướng.

- Thú vị thật, ông Trinh à. Hèn gì Hội Nhân quyền của chúng tôi ở tận Paris công khai ủng hộ ông. Báo chí cũng viết nhiều về ông và bệnh vực ông. Cảm ơn ông đã chỉ cho tôi thấy điều hay. Bây giờ, ông có thể tự do ra ngoài, nhưng theo tôi, ông đừng về ở làng An Hải mà nên làm nhà ở cạnh sở chuồng (nơi nuôi bò, nuôi heo ở Côn Lôn) vừa gần gũi bạn bè của ông, vừa muốn làm gì tùy thích. Dân tộc ông có câu: "Phép vua thua lệ làng", do vậy ông nên suy nghĩ về ý kiến của tôi.

Cách ấy thì hay quá chứ suy nghĩ gì nữa. Phan Châu Trinh trầm nghĩ như vậy rồi nói mấy lời cảm ơn, giả từ quan chánh tham biện.

Thấy ông về làng, những người quen biết mừng rỡ ra mặt, còn bọn hương chức thì ngại nên tìm cách lánh mặt. Ông nhờ bà con người một tay giúp ông sớm có cái chòi bên sở chuồng và cuộc sống lại tiếp tục như cũ. Hàng mỹ nghệ bằng đồng, ông nhận về nhà làm, khi nào xong thì đem giao; rảnh rỗi thì đi câu cá; vài ba ngày thì viết thư từ qua lại với anh em; tàu nào cập bến đều tìm cách kiếm báo để đọc và chuyển cho anh em đọc... Đơn điệu thì quả đơn điệu nhưng sức người không thể xoay chuyển địa cầu.

Một hôm ông đang ngồi câu cá như mọi lần thì có hai người lính mã tà ra gọi về gặp quan chánh tham biện có việc cần. Trong đầu Phan Châu Trinh hiện lên nhiều giả thuyết cho việc gặp gỡ sắp tới, nhưng ngoài mặt vẫn bình tĩnh, từ từ quán dây câu rồi theo chân hai người lính mã-tà. Gần tới chòi, Phan Châu Trinh định xin phép hai người lính mã-tà vào cất đồ câu rồi hãy đi, nhưng trước mắt ông, quan chánh tham biện cùng với một người Pháp khác đang đứng cửa chòi chờ ông.

Khi vừa chộ mặt, thì người Pháp ông chưa biết mặt đã bước tới đưa tay ra bắt tay ông, chào xởi lởi:

- Chắc ông là Phan Châu Trinh. Xin chào ông.

Phan Châu Trinh lần lượt bắt tay chào hai người. Quan chánh tham biện giới thiệu, Phan Châu Trinh mới biết người khách lạ ấy là quan Thống soái từ Sài Gòn ra gặp ông.

Thay vì về văn phòng quan chánh tham biện, quan Thống soái đề nghị, cả ba người nên vào chòi lá của Phan Châu Trinh ngồi nói chuyện... cho vui.

Chỉ riêng cử chỉ này, Phan Châu Trinh đã có cảm tình với ngài Thống soái. Theo suy nghĩ của Phan Châu Trinh, mỗi việc tưởng chừng nhỏ nhặt ấy, lớp quan Annam còn phải học sớ trán.

Một người lính mã-tà theo lệnh quan chánh tham biện đi một thoáng mang về đầy đủ cà phê, thuốc lá, trà, bánh cho ba người.

Sau một hồi tìm hiểu về những tháng ngày tù tội của Phan Châu Trinh, quan Thống soái hỏi:

- Ông còn tư tưởng phản đối nước Pháp nữa không?

Nghe câu hỏi hơi lạ, Phan Châu Trinh nhìn thẳng vào ông ta trả lời:

- Thừa ngài thống soái, bản tâm tôi không có tư tưởng đó. Tôi phản đối cái chánh sách ngược đãi người Việt Nam chúng tôi, chứ không phản đối nước Pháp.

Cả quan Thống soái lẫn quan chánh tham biện gật gù, nhưng quan chánh tham biện chỉ ngồi nghe là chính, bởi ông ta không có quyền tham gia vào câu chuyện này.

Quan Thống soái hỏi:

- Ông có quen biết Phan Bội Châu không?
- Không chỉ quen mà còn là chỗ anh em bạn.
- Vậy thì anh cũng thuộc đảng bài Pháp chứ gì?

Phan Châu Trinh mỉm cười, hít một hơi thuốc lá, nói:

- Phan Bội Châu, hiệu là Sào Nam, một tay hào kiệt ái quốc của nước Nam này. Người trong nước không ai không biết tiếng. Ngày tôi làm quan ở kinh đô Huế thường qua lại luôn, nhưng đến nghị luận việc nước thì ý kiến giữa tôi với Sào quân, hai bên không đồng mà lại trái hẳn nhau.

Dường như nghe làm lạ, quan Thống soái nhú mày, hớp một hớp cà phê rồi trầm tư một chút mới hỏi:

- Trái nhau thế nào?

Đây là chuyện thật chẳng có gì phải giấu cho nhau và cũng chẳng cần phải nghĩ ngợi, Phan Châu Trinh trả lời rành rọt:

- Tôi đã nhiều lần nghị luận với Phan quân, anh ta nhận hẳn ra rằng người Pháp không có thiệt lòng khai hóa cho người Nam, nên nói việc khai hóa, trước phải tìm cách đánh đổ chính phủ Pháp. Mà muốn đánh đổ chính phủ Pháp, không nhờ cậy thế lực một nước mạnh ngoài thì tự người Nam không làm gì được. Hiện nay, nước mạnh duy Nhật Bản là nước đồng văn đồng chủng nên cầu viện với Nhật Bản...

Tôi bác cái thuyết trên của Sào quân, lấy lẽ rằng người nước Nam chui núp dưới chính thể chuyên chế đã trên ngàn năm, chưa có tư cách quốc dân độc lập, đâu có nhờ cậy sức người ngoài, chỉ diễn cái trò "đổi chủ mà làm đầy tớ lần thứ hai", không có ích gì. Trong khi đó, nước Pháp dưới mắt tôi là một nước làm tiên đạo văn minh cả hoàn cầu, nay bảo hộ nước Nam, mình nhân đó mà học theo, chuyên dụng tâm về mặt khai trí trị sanh các việc thực dụng. Dân trí đã mở, trình độ một ngày một cao tức là cái nền độc lập ngày sau ở đây. Còn theo chính kiến "cậy sức người ngoài" thì nó quanh co khúc chiết, mình không tự lập, ai cũng là kẻ cừu của mình. Triều Tiên, Đài Loan, cái gương rõ ràng trước mắt, người Nhật chắc gì hơn người Pháp? Đuổi hổ đi, rước sói về chẳng có gì hay và chỉ có dân đen là khổ.

Sào quân không nghe, cũng không nhận là phải, phủi áo ra đi làm theo ý kiến của mình. Cái giống và cái trái giữa tôi và Sào quân là thế.

- Vậy, ông sang Nhật Bản gặp Phan Bội Châu là có ý gì?

- Như đã nói, chính kiến của tôi trái với chính kiến của Sào quân. Sào quân sang Nhật có chỗ

đứng chun, bèn phát biểu chính kiến của mình, làm sách, làm báo gửi về trong nước. Người Nam chúng tôi phần khổ với chánh sách ngược đãi của chính phủ Pháp, phần khổ bởi quan lại Nam triều chỉ biết lo vinh thân phì gia; xâu cao thuế nặng không biết kêu van vào đâu, nên họ rất đồng tình với chính kiến của Sào quân. Tôi không trách họ, chính phủ Pháp của các ngài cũng không nên trách họ, bởi họ như người bệnh cần thuốc, co lâu muốn duỗi, gặp được sách cổ động của Sào quân cổ xúy, gãi nhăm chỗ ngứa, cả nước đều hưởng ứng, một kẻ xướng, muôn ngàn người họa. Do vậy, cái chính kiến "tự lực khai hóa" của tôi bị phong triều "Đông học" che át, không xuất đầu ra được, không ai thèm nghe; thực sự trăm phần thiếu thốn mà cái tiếng trống kêu dội sẽ gây ra mối nguy hiểm cho đường tương lai của quốc dân không thể tránh được. Bất đắc dĩ, tôi mới băng mình vượt biển thẳng sang Nhật Bản, thuật rõ lẽ thiệt hơn cho Sào quân nghe, khuyên Sào quân chăm lo đào tạo lớp trẻ du học mà gác tư tưởng, hành vi "bạo động" đợi thời hội khác. Nhưng Sào quân nhút vị cố chấp, lấy lẽ rằng một nước êm đềm trong giấc ngủ như người bệnh gần chết, nếu không giống trống to, trương cờ lớn, thổi kèn, gõ mõ, làm như giông sấm thì không sao đánh thức giấc ngủ kia được...

Phan Châu Trinh đốt thêm điều thuốc khác, từ tốn nói tiếp:

- Tôi ở Nhật Bản vài tháng cùng Sào quân biện cãi nhiều lần, rút cục Sào quân không nghe, tôi bèn từ về, ấy là khoảng tháng 5, tháng 6 năm 1906.

- Về nước, ông làm những gì?

Nghe hỏi y như lời hỏi cung, Phan Châu Trinh lờ mờ hiểu được câu chuyện, nhưng việc làm của ông sáng tựa ban ngày chẳng có gì phải giấu giếm. Vả lại có sức làm thì có sức chịu, có chết cũng không thẹn với trời đất.

Phan Châu Trinh nhìn thẳng vào quan Thống soái, trả lời:

- Tôi không theo chính kiến của Phan Sào quân, cũng như Sào quân không theo chính kiến của tôi, ai làm theo sở kiến nấy. Về nước, tôi trù cùng anh em đồng chí tổ chức lập những hội công khai như học hội, thương hội, v.v... Nhưng vì sĩ phu nước Nam thuở nay chưa có cách tổ chức ấy; ban đầu mới khởi làm, không khởi có vẻ kinh quái, những lời bàn nghị nổi lên sẽ sanh ra lắm điều ngăn trở. Vì thế nên tôi trước làm bức thư điều trần gửi lên quan Toàn quyền, quan Khâm sứ và đăng báo Tây, thuật rõ tình trạng trong nước cùng hiềm tượng Đông Dương, bản ý là cốt tỏ bày mối tâm sự, mở đường khai hóa sau này chớ không có ý gì khác, và không dè vì thế mà mang tội.

Quan Thống soái còn đang ngẫm nghĩ, Phan Châu Trinh nói tiếp:

- Tôi xem sử Âu Tây có khi anh em một nhà mà chính kiến khác nhau, hướng gì là anh em bạn.

Quan Thống soái gật đầu, nói:

- Ông nói phải, chính kiến không đồng nhau, cái đó vẫn thường. Ông còn muốn nói gì nữa không?

Phan Châu Trinh trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Tôi ra ngoài hòn đảo này đã gần hai năm, cách xa đất liền, tin tức gì cũng mù tịt, song có nhiều bạn tù ở Bắc kỳ bị đày ra đây thuật chuyện ngoài ấy, nói biên giới phía bắc Trung kỳ thỉnh

thoảng có những hành vi kịch liệt, nhà nước xử bằng nghiêm hình trọng phạt. Theo tôi, cách làm ấy là thất sách, không phải cách xử trí thích hợp, dễ gây nên mối biến loạn to. Ngài nên có tiếng nói để nhà nước xem xét lại.

Quan Thống soái gật đầu ra chiều quan tâm đến ý kiến của Phan Châu Trinh.

-Tôi vâng lệnh quan Toàn quyền ra đây cốt để hỏi ý kiến ông, nên ông còn việc gì cần nói thì cứ việc nói ngay, không can ngại gì.

- Vâng, tôi lúc ở trong nước, vào Nam ra Bắc nghe thấy cũng nhiều. Dân tình chúng tôi khổ đủ bề. Các nhà đại chính trị sẵn lòng thân ái, tôi sẽ biên chép và trình bày sau chứ trong một cuộc đàm thoại không thể nói hết được.

Quan Thống soái đứng dậy bắt tay ông.

- Ông ở lại mạnh giỏi. Tôi sẽ đạt ý của ông lên quan Toàn quyền. Có lẽ, chúng ta sẽ gặp nhau ở Sài Gòn nay mai.

Hai người bắt tay nhau. Quan chánh tham biện cũng bắt tay chúc mừng ông và hứa sẽ đối xử tử tế với những người bạn của ông.

## Chương 10

Đặt chân lên đất Pháp, cha con Phan Châu Trinh đều thấy ngỡ ngàng. Cuộc sống người dân, nhà cửa, phố xá, xe cộ... nói chung, những tiện nghi cần thiết dành cho cuộc sống của con người ở đây hơn hẳn ở xứ sở ông. Nếu không phát triển dân trí, không dạy người dân hiểu quyền lợi của mình thì dù có ngồi trên đống vàng cũng bị người ta phỉnh lấy hết, thậm chí còn biết ơn. Chuyện sờ sờ trước mắt, những người dân nghèo thiếu học ở quê nhà chẳng không phải vì ngu dốt mà bị bọn địa chủ, hương chức bóp nặn đến hơi thở cuối cùng đó hay sao. Biết qua đây là thất sách, nhưng ở lại quê nhà chẳng làm được gì trước sự căm ghét của quan lại triều đình lẫn quan lại cai trị thuộc địa. Phan Châu Trinh hy vọng trên đất khách quê người dựa vào hội nhân quyền đấu tranh cho những người bạn của ông ra khỏi tù, rồi gây dựng lại phong trào.

Phan Châu Trinh khẽ ngâm:

Làm trai trót gánh giang nan,

Dám nài xa xôi bỏ giữa đàng.

Coi lại chỉ còn ba tấc lưỡi,

Trải qua đã nát mấy buồng gan.

Tếch dương Ấn Độ nhì thiên hạ,

Lên tháp Ba-lê nhất thế gian.

Mượn bút Tương Như đề mấy chữ,

Thân này đành phó với gian san. Đây chính là những suy nghĩ tâm huyết của ông chứ không phải của kẻ bất đắc chí nói càn cho sướng miệng và tự an ủi lấy mình. Ông tin ba tấc lưỡi của ông đã có ích trong lúc này. Mấy ngày qua, nhờ anh em ở hội nhân quyền do Babut giới thiệu và một số anh em người Việt ở đây có theo dõi tình hình trong nước giúp đỡ, thằng con trai của ông (Phan Châu Dật) được học bổng của trường Mondparuisse. Thế là yên một phần.

Bây giờ ngồi đây một mình với bóng đêm, Phan Châu Trinh bồi hồi nhớ lại những tháng ngày qua, nhớ vợ con, anh em, chòm xóm, bạn bè. Nghĩ lại cũng vui, vô tình ông là bậc đại khoa đầu tiên của lịch sử nước nhà nhận án tù không ngày về đến Côn Lôn và cũng là bậc đại khoa đầu tiên ở Côn Lôn được đón về đất liền ân xá. Đời là thế, khó ai biết trước chuyện ngày mai.

Những ngày ở Sài Gòn là những ngày vui. Nhiều anh em nhân sĩ Nam kỳ, kể cả không ít người lam lũ với ruộng vườn cũng đến thăm và trò chuyện.

Trong số những người đến thăm, Phan Châu Trinh quen và làm thân với anh em ông Nguyễn An Khương. Em ruột Nguyễn An Khương là Nguyễn An Cư, một thầy thuốc Bắc có tiếng một vùng. Gia đình ông Khương thuộc vào hàng khá giả ở Sài Gòn, nhưng rất có lòng với dân với nước, nhất là với những người vì nước quên thân. Khởi nghiệp chỉ là một tiệm may, nhưng bà Khương là một thợ may khéo tay và đã từng may hàng chục chiếc áo dài gấm cho vua Thành

Thái trước khi đức ngài bị đày sang đảo Réunion. Sau đó,tiệm may được hai vợ chồng khuếch trương thành khách sạn Chiêu Nam Lầu. Và Chiêu nam Lầu không mấy chốc trở thành nơi chiêu hiền đãi sĩ của người Annam, nơi gặp gỡ những anh hùng hào kiệt ba miền, nơi tá túc của những nhà ái quốc miền ngoài lưu lạc vào Nam, nơi giúp đỡ phương tiện, tiền bạc cho những thanh niên yêu nước tìm cách xuất dương...

Ngoài việc trò chuyện tâm đắc với anh em ông Nguyễn An Khương, Phan Châu Trinh còn chú ý tới cô em gái chưa chồng của họ có tên là Xuyên. Cô Xuyên cũng thuộc vào loại đẹp người, mặt mày phúc hậu, biết cả chữ Hán lẫn chữ quốc ngữ, làm thơ cũng được, ấy mà không chịu lấy chồng. Nguyễn An Khương có lần muốn em mình kết duyên với Kỳ ngoại hầu Cường Để khi ông này có thời gian tá túc tại Chiêu Nam Lầu và cũng có ý thương yêu. Ông Khương còn cho biết thêm, gia đình ông hiện nay biết nấu dầu cù là cũng từ tấm lòng của cô Xuyên. Một lần có ông hoàng Miến Điện tên là Mangoon vì chống lại nhà cầm quyền Anh nên bị trục xuất khỏi quê hương mình. Ông hoàng chạy sang Sài Gòn ở khách sạn hạng sang đến khi hết tiền có người chỉ dẫn Chiêu Nam Lầu và được cô Xuyên chăm sóc chu đáo. Đến ngày sắp mất, ông lấy trong người ra một túi nhỏ và bảo: "Đây là toa thuốc của hoàng gia để nấu dầu cù là. Cô hãy giữ nó. Tôi mang nó theo phòng thân khi đói khổ, nhưng bây giờ đã xong rồi. Đa tạ cô đã giúp tôi những ngày qua. Tôi không có gì đền đáp ơn cô ngoài vật phòng thân này".

Một con người tốt như thế, phúc hậu như thế... Phan Châu Trinh thở dài, cảm thương cho một kiếp người.

Ở Sài Gòn mấy ngày thì vợ và đứa con trai của ông đã được chính quyền cho vào thăm và có quyền ở lại chăm sóc sức khỏe cho ông. Gặp lại vợ con, Phan Châu Trinh mừng lắm và tuân tụy biết được thêm nhiều chuyện ở quê nhà. Nói chung, rứa là mừng. Còn người còn của. Chỉ có tội cho người bạn chí tình chí nghĩa của ông là cụ nghề Trần Quý Cáp và những học trò. Nghe đâu có không ít gia đình khá giả mà vì con vướng vào cái án tào lao của ông mà gia đình khánh kiệt. Phan Châu Trinh thở dài, cảm thấy mình có lỗi.

Sau đó không lâu, gia đình ông được đưa về Mỹ Tho an trí, quan tỉnh trưởng Couzineau trực tiếp trông coi. Nhìn chung, không ai gây khó khăn gì cho ông, song dù có gây cũng thế. Án chết, ông đã trải qua; án nặng không ngày về ông cũng đã trải qua thì bây giờ chẳng còn loại án nào làm ông sợ.

Mấy lần ông đã trực tiếp nói chuyện với quan Toàn quyền và lần nào ông cũng chỉ đưa ra ba yêu cầu: thứ nhất, xử tử Phạm Ngọc Quát; thứ hai, cho ông và con trai của ông sang Pháp sinh sống để chính phủ thuộc địa và Nam triều yên tâm; thứ ba, ân xá tất cả bạn bè ông - những người bị bắt trong vụ "cúp tóc, xin râu". Nhưng lần nào, ông ta cũng... ghi nhận. Một hôm, ông ta từ Sài Gòn điện báo cho ông biết Dương Bá Trạc được ân xá trong nay mai. Phan Châu Trinh vui lắm, liền biên thư cho anh em ngoài đảo biết. Ông không tin lòng tốt của bọn Tây thuộc địa, mà tin vào tác động của hội nhân quyền. Càng nghĩ, ông càng quyết tâm sang Pháp.

Và cha con ông được lên tàu sang Pháp cùng một lần với quan Toàn quyền Klobukowsky.

Sau một thời gian làm quen đây đó, anh em đã khuyên ông chọn một nghề để kiếm sống và đã giúp ông học nghề rửa ảnh. Và chính nghề này đã không chỉ nuôi sống ông mà còn có dư chút đỉnh để giúp đỡ lại một số anh em đồng hương khác.

Ổn định nơi ăn chốn ở đâu vào đó, Phan Châu Trinh bắt đầu thực hiện những điều đã hứa với



quan Thống soái lúc ở Côn Lôn.

Ngồi trước tờ giấy trắng và nghiên mực, Phan Châu Trinh không biết bắt đầu từ đâu. Suy tới nghĩ lui, Phan Châu Trinh đành đứng dậy đi ra phố.

Phải qua mấy ngày như vậy, Phan Châu Trinh mới quyết định được rằng tiểu luận này viết sao đó phải nhằm minh oan cho các thân sĩ tham gia phong trào "cúp tóc, xin râu", nhưng phải lên án gắt bợn quan lại Nam triều. Bên cạnh đó cũng phải nêu lên được hai quan điểm bạo động và bất bạo động để chính phủ Pháp hiểu thêm về hoàn cảnh xã hội Việt Nam ủng hộ chủ trương tân học, nâng cao dân trí, đề xướng dân quyền của ông. Suy nghĩ xong, Phan Châu Trinh bắt tay vào viết, trình bày đường lối chính trị về một nước Việt Nam mới sau khi thi hành chính sách "Liên hiệp Pháp - Việt". Về chính kiến của ông và Phan Bội Châu, ông đã trình bày nhiều lần với những người có trách nhiệm. Trước sau như một, ông không đồng ý với cách bạo động và cầu viện nước ngoài như Phan Bội Châu. Giữa Phan Bội Châu với ông là bạn. Luận về tài năng và nhân cách, ông không hề chê bai gì Phan Bội Châu, nhưng cách làm của Phan Bội Châu, ông không bằng lòng chút nào. Và ông vững tin một ngày nào đó Phan Bội Châu sẽ hiểu ông.

Trả xong "cái nợ" hứa với quan Thống soái ngày nào, nhưng Phan Châu Trinh vẫn cứ băn khoăn mãi về cái chết của người bạn hiền Trần Quý Cáp và những người còn đang chịu cảnh tù tội ngoài Côn Lôn và một số nhà tù khác trong đất liền. Phan Châu Trinh ngồi vào bàn ghi lại đầu đuôi cuộc dân biến ở miền Trung qua những thông tin mà ông đã biết. Phan Châu Trinh dẫn lại vụ việc từ đầu đến cuối theo lời kể của Huỳnh Thúc Kháng và của một số bạn bè khác, kể cả bản án do tỉnh kết mà Huỳnh Thúc Kháng đã thuê người sao chép lại lúc còn ngồi ở nhà lao Hội An.

Phan Châu Trinh ngừng bút, đọc lại và nghĩ việc trích dẫn, phân tích bản án mà bọn quan lại Nam triều xử bạn bè ông chùng đó đã đủ. Nếu không dẫn được nổi bực tức đem bản án ra trích dẫn và phân tích hết, người đọc sẽ ngán, không đạt được hiệu quả mong muốn... Phan Châu Trinh rời bàn viết, làm một vài động tác cho giãn gân cốt, rồi đi tới đi lui với nhiều nghĩ ngợi kết cấu làm sao cho chặt chẽ, cho đủ sức thuyết phục người đọc để vừa kéo bạn bè ra khỏi nơi giam cầm, vừa tố cáo chính sách cai trị của Pháp ở Việt Nam cũng như sự lộng hành của bọn quan lại Nam triều và chính kiến của mình trước những người Pháp chân chính cũng như góp phần thức tỉnh những người Việt Nam còn mê muội đắm chìm trong lễ thói cũ.

Tuy viết chưa xong, nhưng Phan Châu Trinh vẫn cứ dịch ra tiếng Việt (bản thảo viết bằng chữ Hán) rồi mang đến trao đổi với anh em trong hội nhân quyền. Hầu hết anh em đều thích và nói:

- Ông có máu trạng sư trong người ông Trinh à. Nếu ông học làm trạng sư, chúng tôi tin chắc ông là một trong những trạng sư giỏi.

Ông Jules Roux, bạn thân của ông tại Pháp, vui vẻ nói:

- Ông cứ viết tiếp như những gì ông đã trao đổi với chúng tôi, và chúng tôi sẽ tìm cách phổ biến văn bản này. Bản thân tôi sẽ lãnh trách nhiệm dịch ra Pháp văn để gửi cho Toàn quyền Đông Dương hiện nay là Albert Sarraut và gửi cho Thượng thư bộ Thuộc địa Pháp, ngài Missiny. Tôi nghĩ, đây là cách làm thiết thực nhất và có tác dụng nhất của ông đối với xứ Annam.

Phan Châu Trinh phấn khởi, chia tay những người bạn tốt và hứa sẽ hoàn thành công việc này một cách tốt nhất, sớm nhất.

Trên đường về, Phan Châu Trinh ghé qua thăm con đang học tại trường Mondparuassee. Phan Châu Dật, con trai ông, được nhận học bổng và nội trú nên mỗi tuần ông chỉ được đến thăm vài lần. Nhìn thấy con lớn từng ngày, lòng ông thấy vui, quên cả nhọc nhằn nơi đất khách quê người.

Nghê con trai khỏe, tháng này tuy không đứng đầu lớp nhưng vẫn được nhận bằng danh dự của nhà trường. Phan Châu Trinh mừng ra mặt, động viên con ráng học để sau này trở thành người hữu dụng cho xã hội.

Khi già từ con, Phan Châu Trinh nói:

- Người xưa dạy rằng, biết người biết ta, trăm trận trăm thắng, con hãy nghiệm lấy.

Đường phố đã lên đèn thì cũng là lúc Phan Châu Trinh về đến nhà.

Ăn uống qua loa, nghỉ một chút, rồi Phan Châu Trinh đến phòng tối rửa ảnh.

Khi Phan Châu Trinh ngồi vào bàn viết thì đường phố đã lặng im.

Phan Châu Trinh nhớ lại ngày về đất liền và được tái thẩm ở Mỹ Tho, ông đã nài xin xem nguyên án, nhưng người Pháp không cho. Phan Châu Trinh kể lại và cho rằng trong đó ắt có gian tình. Phan Châu Trinh viết:

"1- Thuở ấy dân trong tỉnh xin xâu liên lụy đến thân sĩ, nên bị bắt giam từ tháng 2 đến tháng 8 mới kết án, thì cái án ấy thiệt thuộc về cái án xin xâu, nay về phương diện xin xâu thì bỏ đi hết, lại lấy việc thông mưu với Phan Bội Châu làm cơ chính. Đó là một điều gian.

2- Đã lấy việc thông mưu với Phan Bội Châu làm chính thì phải dẫn chứng sự thiệt thông mưu thế nào, nay lại dẫn ra như hội buôn, diễn thuyết, mặc đồ Tây, trường học, khai trí, trị sanh, siêng học, tiết kiệm, yêu đồng bào, các việc để làm chứng, nếu thế thì không những không tội mà lại có công. Lại bỗng nhiên xử tội chết. Đó là hai điều gian.

3- Trong án xử thân sĩ ba tỉnh Quảng Nam, Nghệ An, Hà Tĩnh đều có nói "cứ theo lời khai của danh Hạ" mà lời khai thế nào thì không nói ra, và danh Hạ thì không khi nào đem ra đối chứng cả. Đó là ba điều gian.

4- Buổi ấy quan Pháp và quan Nam đều cho thân sĩ Quảng Nam đồng tội với tôi, nên một mực theo án của tôi mà kết án. Vả lại, cho tôi là thủ phạm. Tôi đã nhờ được xét lại, cơ sao án thủ phạm được tha mà tòng phạm lại không nói đến? Quan toàn quyền trước vì cho lỗi các quan của hai nước ở Trung Kỳ nên không xét lại. Đó là bốn điều gian (1). Vì sao mà có sự gian dối ấy? Phan Châu Trinh phân tích kỹ càng từng điểm một, rồi nhấn mạnh đến cái chết của tiến sĩ Trần Quý Cáp. Theo Phan Châu Trinh, mới đầu quan tỉnh là Phạm Ngọc Quát xử án "lăng trì"(đốt), rồi sau đổi "trảm quyết"(chém ngay). Chém được một giờ thì có điện của quan Toàn quyền sức giải đi Côn Lôn, nhưng người đã chết làm sao sống lại được. Độc ác hơn là thầy và đầu của Trần Quý Cáp không cho người nhà nhận lãnh về chôn. Tất cả người nhà của Trần Quý Cáp thì cũng bị bắt giải ngay về Quảng Nam. Phan Châu Trinh cho là cái án chém của Trần Quý Cáp có những tám điều oan. Bởi theo luật pháp nước Nam, vô luận người nào chỉ có làm giặc hay giết người mới có việc xử ngay tại chỗ, nhưng cũng là khi lâm trận hay là khi bị bắt mà chống lại chứ không cũng để lại 3, 4 ngày xét hỏi mới kết án, còn Trần Quý Cáp thì bị chém ngay dù không

vướng vào các tội ấy. Bên cạnh đó, Trần Quý Cáp không những xuất thân khoa mục mà còn đang giữ chức làm việc công, tại sao lại giết ngay? Năm xưa, cụ phó bảng Nguyễn Duy Hiệu khởi binh chống lại người Pháp và triều đình những mấy năm (phong trào Nghĩa hội Quảng Nam), ấy mà sau khi bị bắt cũng phải giải về kinh một thời gian mới định án xử quyết. Theo luật pháp nước Nam, người có khoa mục trừ phi làm giặc, ăn cướp, giết người thì không có phép bị tước sổ khoa mục, chớ đừng nói đến chuyện xử tử. Nếu thật tình mắc những tội trên cũng phải giải về kinh xét hỏi nhiều lần lấy chứng cứ xác thực rồi tâu lên vua định án. Thế mà Phạm Ngọc Quát lấy tay che trời.

Cũng theo luật pháp nước Nam, hễ gặp án nặng bị chém bêu đầu một vài ngày rồi cho người nhà lãnh về chôn, còn không thì cho lãnh ngay. Đằng này, giáo thọ tiến sĩ Trần Quý Cáp chẳng có tội gì lại bị chém ngay và giấu xác không cho người nhà nhận lãnh. Đúng là mọi rợ hơn cả mọi rợ.

Tại sao?

Phan Châu Trinh cho rằng, Bó chánh tỉnh Khánh Hòa Phạm Ngọc Quát là người xảo trá, tàn nhẫn. Đường quan chậm trễ, khao khát được thăng. Nghe quan Toàn quyền Beau sức dân lập trường học cho nhiều và cho các tỉnh lập hội buôn, y ta nhanh trí lập công, giao cho Trần Quý Cáp đang làm giáo thọ khuyên dân dựng nhà học, lập hội buôn. Bản thân y ta cũng chung cổ phần vào hội buôn Bình Thuận và tính xuất tiền lập hội buôn, hội nông... Đến khi nghe dân tỉnh Quảng Nam xin xâu, những người trong các hội buôn, hội học, hội nông... bị bắt, y ta hốt hoảng sợ không khéo vì việc ấy mà mất chức nên giết ngay Trần Quý Cáp vừa lập công vừa thoát thân. Không phải Phạm Ngọc Quát không biết luật pháp Nam triều, nhưng y nghĩ một khi giải Trần Quý Cáp về kinh thì sẽ lộ ra việc y chỉ đạo lập ra các hội ấy, không khéo cái đầu khó mà giữ vững chớ đừng nói đến cái chức quan nho nhỏ ấy. Giết người bịt miệng là thượng sách. Và vì thế, y ta sẵn sàng giết Trần Quý Cáp.

Phan Châu Trinh phân tích động cơ rồi dẫn chứng rằng, sau khi giết Trần Quý Cáp, Phạm Ngọc Quát được thăng làm Tuần vũ Hà Tĩnh.

Phan Châu Trinh kể tiếp tình hình nhiều lụy oan thảm ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Thừa Thiên, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá và thảm trạng đi đày của các thân sĩ Hà Tĩnh, Nghệ An mà ông được nghe kể ở Côn Lôn. Thân sĩ của hai tỉnh này giao cho quan binh áp giải, trói cả chân tay không cho cựa quậy, lấy thành khiêng xuống tàu thủy rồi cũng không mở dây trói, sắp hàng trên boong tàu, mưa gió ướt lạnh cũng không chịu dời anh em đi chỗ khác. Nói chung, anh em bị đối xử tệ hơn cả đối xử với súc vật trước khi giết thịt.

Viết xong, Phan Châu Trinh chưa đưa cho anh em vội mà để đó, vài hôm sau đọc tới đọc lui nhiều lần, sửa từng chữ, từng ý. Khi khá bằng lòng, Phan Châu Trinh dịch ra tiếng Việt đưa cho Jules Roux.

Phan Châu Trinh cũng đưa một bản cho Phan Văn Trường, hiện đang làm trạng sư tại Pháp. Phan Văn Trường đọc xong, nói:

- Đúng là văn của bậc đại khoa và là người trong cuộc mới viết được như vậy, chứ như tôi dù chữ có thắm ra da cũng chịu.

Phan Châu Trinh buồn buồn, nói:

- Khi tôi xin qua đây là muốn dựa vào hội nhân quyền để tìm tự do cho anh em đang bị giam cầm, chứ lòng không muốn chút nào. Người Pháp họ cũng mong giữ tôi ở bên này coi như một cách "đày khéo". Do vậy, tôi cố sức mình làm được những gì cần phải làm. Khi có điều kiện tôi sẽ trở về tiếp tục diễn thuyết, tiếp tục khuấy động phong trào khai trí quốc dân. Một khi mình có hiểu biết thì mới dám ngồi nói chuyện ngang hàng với người ta được, chứ ngu muội thì luôn bị người ta lừa phỉnh và luôn lấy làm sung sướng khi được làm tội mọi cho người. Cái học ngàn đời của ta là thế.

Thấy Phan Văn Trường hơi ngớ người vì ý kiến khá lạ của ông, ông nói tiếp:

- Cái đầu của Khổng Minh, Bàng Thống hơn cả triệu lần cái đầu của Lưu Bị, ấy mà rất lấy làm sung sướng làm mọi cho Lưu Bị. Đời trước đó thì có Trương Lương với Lưu Bang, Phạm Tăng với Hạng Võ, và rất nhiều người trí thức khác, ngay cả ông thánh của bọn sĩ phu chúng tôi là Khổng tử cũng muốn được làm mọi cho người ta vẫn không được. Ấy mà hết lớp người này tới lớp người khác suốt ngày "tử viết... tử viết...".

Phan Văn Trường trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Lớp người khoa bảng như các anh mà nghĩ được vậy, làm được vậy, tôi cho là hồng phúc của dân tộc chúng ta. Tôi tin một ngày nào đó, ước nguyện của các anh sẽ thành hiện thực.

Phan Châu Trinh thở dài:

- Tôi cũng tin và mong như vậy, nhất là khi có những người như anh ủng hộ.

Hai người tiếp tục nói chuyện tình hình trong và ngoài nước qua báo chí mà Phan Văn Trường đọc được và cùng thấy rằng nếu hai nguồn trí thức đông tây phối hợp nhịp nhàng thì nước Việt Nam sẽ bằng chị bằng em chứ không tủi hổ như bây giờ.

Phan Văn Trường rất quý trọng vị phó bảng chỉ lớn hơn mình vài ba tuổi này. Xuất thân từ cửa Khổng sân Trình mà tư tưởng khá khác người, nhìn vấn đề không chút nào hơi hợ. Thật lòng, trước đây ông có coi thường những người chỉ biết cắm cúi học nhào mấy cuốn sách giáo khoa cũ mềm đã có từ hàng ngàn năm để tìm mũ cao áo rộng. Từ khi báo chí nói nhiều về vị phó bảng này và sau mấy lần nói chuyện, Phan Văn Trường rất quan tâm đến chuyện nước nhà và quý trọng Phan Châu Trinh. Ông nói:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với việc nâng cao dân trí của anh. Khi dân trí đã cao thì dân mình mới xóa dần được tính khôn vặt. Thôi cho rằng, chính cái tính khôn vặt ấy sẽ làm cản bước tiến của dân tộc dù chúng ta có giành được nước, giữ được cương thổ.

Phan Châu Trinh mỉm cười, đưa tay về về mấy sợi râu mép.

- Đó là cái hại của sách vở Trung Hoa truyền sang ta từ ngàn đời qua. Ở xứ ta từ vua quan cho đến thường dân không ai chịu nhận lỗi khi làm sai. Họ sẽ chờ một dịp thuận lợi nào đó với một vài cử chỉ, hành động nào đó được gọi là chuộc lỗi và coi như xong. Bởi sách vở ngàn đời đã dạy họ "Bế môn tư quá" (Đóng cửa suy gẫm lỗi lầm). Ai cũng thích làm quan, thích có chút chức sắc trong làng, nhưng không ai chịu khăng định mình, mà cứ từ chối quanh co. Khi không đạt được ý nguyện thì chửi, thậm chí ghi sâu mối thù ấy trong lòng, đời mình trả không được thì dặn đời

con; đòi con trả không được thì dặn lại đòi cháu... Và một khi được chút lợi quyền nào đấy thì hờn hở ra mặt, coi trời bằng vung. Biết đất trời to thiệt đó, song lúc ấy họ vẫn nghĩ đất trời quá chật.

Phan Văn Trường nói thêm:

- Trò chuyện với anh, tôi nghĩ ra thêm điều này. Với cái học ấy và đã hình thành nên nền văn hóa ấy thì khó nói đến bình đẳng. Vua đã là "con trời" thì ai ai cũng phải cúi lạy, nhất nhất nghe theo dù biết điều ấy không đúng. Quan là "cha mẹ dân" thì luôn luôn có những lời dạy bảo và con cái phải nghe, dù những lời dạy bảo ấy rất ư tào lao. Chồng cao hơn trời (chữ phu cao hơn chữ thiên) nên vợ phải phục tùng dù nó ngu dại hơn mình, v.v... Một dân tộc mà con người không được bình đẳng ngay từ trong nhà thì khó mà tiến bộ.

- Tôi cũng đồng ý với anh. Nhưng lúc này vẫn còn nhiều người cho rằng tôi là kẻ phản thầy, tôn sùng Tây phương, nịnh bợ nước ngoài. Tôi hoàn toàn cảm thông bởi họ không chịu học, không chịu đọc tân thư, suốt ngày chỉ chúm mũi vào Khổng tử viết, Mạnh tử viết... Với tôi, sùng bái ở đây chẳng qua là học những ưu điểm của phương Tây, cụ thể là những ưu điểm của người Pháp - một dân tộc biết đẩy lên phong trào Ánh sáng và biết làm cuộc Cách mạng 1789<sup>1</sup>. Chẳng lẽ ngày nào đó người Pháp thì nhau uống thuốc phiện với dấm thanh tự tử hàng loạt, ta cũng nhắm mắt học theo hay sao? Bậy bạ hết sức! Tôi không muốn bạo động, mà muốn tự mình mạnh lên. Dân ta không tự ngoi lên được thì trong tương lai dân ta còn bị giết, bị chết một cách vô lối nhiều hơn nữa. Không nên trách cứ, oán thán ai cả, mà phải thấy được cái sai, cái yếu của mình thì mới có khả năng vươn lên được. Chúng ta phải có cái tiền đề là làm sao cho người ta tôn trọng mình và phải có khả năng tự hiểu mình. Đó là điều kiện tôi cần để dân tộc Annam tồn tại và phát triển.

- Buổi trò chuyện hôm nay, tôi hiểu thêm anh và xin hứa với anh tôi sẽ cố gắng hết mình để cùng với anh và bạn bè của anh, chúng ta làm được cái gì đó cho dân cho nước, khỏi phí một đời.

Nghe những lời tâm huyết của Phan Văn Trường, Phan Châu Trinh tưởng chừng như được chấp thêm cánh. Sát thân để thành nhân cũng là điều tốt, nhưng trong hoàn cảnh xã hội hiện thời, cả hai người không tán thành. Và Phan Châu Trinh cũng thấy rằng, bữa nói chuyện hôm nay thật bổ ích, giúp ông sáng thêm ra nhiều điều.

Chú thích

(1) Phan Châu Trinh - Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 306-307.

## Chương 11

Phan Châu Trinh đưa con trai đi thăm bạn bè và dạo phố, một phần để cho con mở rộng tầm nhìn, một phần có điều kiện dạy cho con những điều hơn lẽ thiệt, nhất là đừng quên gốc gác ông cha. Phan Châu Trinh nói:

- Mai này, con thành đạt, trở thành bác sĩ, kỹ sư, tiến sĩ gì đó cũng tốt và trở thành công dân Pháp cũng không ai nói gì, miễn sao con sống cho ra sống, cho đúng nghĩa một con người. Nhưng dù ở đâu, dù làm gì cha chỉ mong con nhớ mình là người Việt Nam, dòng máu đang luân chuyển trong người con là máu Việt Nam, máu Quảng Nam quê nhà. Trước khi con làm việc gì đó thì con phải nghĩ, làm việc này có ảnh hưởng gì đến danh dự ông cha hay không, có xấu hổ với xóm làng, với tổ tông hay không. Và nếu lấy lương tâm không cắn rứt thì làm, bằng ngược lại thì thôi. Cha mẹ chỉ sinh ra con và cho con đến trường, dạy thêm con những gì cha mẹ cho là đúng là hay, nhưng con phải đi bằng chính đôi chân của mình. Cha mẹ chỉ có mỗi mình con là con trai nhưng cha mẹ không thể công con đi suốt đời được. Con phải nhớ rằng, ở đẳng tuổi của con mà được cấp sách đến trường, nhất là được học ở đây là không phải ai muốn cũng được. Con may mắn hơn hàng triệu người. Lứa tuổi của con ở quê nhà đã phải vất vả, cày sâu cuốc bẫm để kiếm miếng ăn còn chưa được nói gì đến học hành. Do vậy, con phải thấy mình có trách nhiệm với họ, phải gắng học nên người, góp phần giúp cho họ có miếng ăn miếng mặc, mạnh dạn ngẩng mặt nhìn đời, nhìn người...

Hai cha con vừa đi vừa nói chuyện như những kẻ vô tư vô lự giữa phố phường hoa lệ. Khi về đến nhà thì cả hai cha con đã thấy một thanh niên ước chừng hơn hai mươi tuổi chờ sẵn trước cửa. Anh ta chờ hai người đến gần mới ngả mũ chào:

- Thưa cụ cho phép cháu được hỏi, cụ có phải cụ phó bảng Tây Hồ người Annam không ạ?

Phan Châu Trinh nhìn kỹ, người thanh niên này dáng dấp khá tao nhã, tướng mạo cũng không xoàng. Nhưng đã vào hang hùm thì còn sợ gì hùm ăn thịt, Phan Châu Trinh trả lời rõ ràng từng tiếng.

- Đúng, đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, Tây Hồ là tôi, Phan Châu Trinh cũng là tôi. Anh tìm tôi có việc gì?

Nét mừng rỡ hiện lên gương mặt người trẻ tuổi, Phan Châu Trinh cũng thấy yên tâm. Người thanh niên lễ phép thưa:

- Thưa bác, cháu là Nguyễn Tất Thành, con trai cụ phó bảng Nguyễn Sinh Huy, từ quê nhà mới sang.

Phan Châu Trinh quay lại giới thiệu con trai mình với khách:

- Đây là con trai lớn của tôi, Phan Châu Dật. Em nó đang học tại trường Mondparuassee, hôm nay được phép về chơi. Sáng mai, em nó trở lại trường.

Nguyễn Tất Thành bước tới bắt tay Phan Châu Dật với lời lẽ chân tình.

- Xin chào. Luận về tuổi tác, tôi có thể xưng hô anh em được chứ?

Phan Châu Dật vui vẻ, nắm chặt tay Nguyễn Tất Thành, nói:

- Tất nhiên, em mới vào tuổi mười lăm.

- Anh thì đã vào tuổi hai mươi mốt.

Phan Châu Trinh mời khách vào nhà, dọn con lo cơm nước.

- Cụ phó bảng với tôi là bạn đồng khoa, song lớn hơn tôi mười tuổi.

Nguyễn Tất Thành vui vẻ nói:

- Vâng, thưa bác, thân phụ cháu sinh năm Nhâm Tuất ạ.

- Nhưng anh là con thứ mấy trong nhà?

- Thưa bác, trên cháu còn có người chị và người anh nữa ạ.

Sau vài lời dò hỏi, Phan Châu Trinh biết chắc người thanh niên này là con trai của bạn, chẳng có chi phải nghi kỵ. Nhưng nghĩ cho cùng, cha con ông ở đây chẳng có chi phải sợ! Mọi việc, ông đã trình bày bằng giấy trắng mực đen chẳng giấu giếm điều gì. Hồi ở trong nước, bọn sâu mọt đã không làm được gì thì bây giờ có gì phải đáng lo? Nguyễn Sinh Huy dưới mắt ông cũng là người khí khái. Anh ta đỗ cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894) trước ông sáu năm, nhưng đỗ phó bảng một lần và nghe đâu được bổ chân tri huyện Bình Khê. Nợ áo cơm, nợ hình hài trả rữa cũng đã được. Con cái có phần con cái và cái chí của chàng trai trẻ này không thể xem thường. Ông thấy lòng vui vui, ít ra lớp trẻ đã có người như vậy.

Nguyễn Tất Thành kể tiếp cho ông nghe, những tháng ngày ở Sài Gòn, rồi những ngày làm phụ bếp trên tàu Amiral Latouche Tréville thuộc hãng Chargeurs Réunis của Pháp cho đến khi đặt chân lên đất Pháp. Cuộc sống quả có vất vả nhưng vui, bởi anh đã thấy được nhiều điều, biết được nhiều điều mà nếu ở quê nhà thì không thể nào hình dung ra nổi.

Nguyễn Tất Thành thò tay vào túi, lấy ra cuốn sách mỏng, cầm hai tay đưa Phan Châu Trinh.

- Thưa bác, hồi ở bên nhà, cháu đã nghe đến tên tuổi và những việc làm của bác. Cháu muốn gặp bác lắm, nhưng còn bận học và chưa gặp được thì bác đã vào vòng lao lý. Khi qua đây, một hôm có người đưa cho cháu cuốn sách này và dò hỏi mãi đến nay mới gặp được bác, thật là vinh hạnh.

Nhìn cuốn sách, Phan Châu Trinh biết ngay đó là cuốn "Manifestation de 1908 en Annam". Cầm cuốn sách trên tay, Phan Châu Trinh biết đã có nhiều người đọc. Phan Châu Trinh kể thêm về nội dung cuốn sách cho Nguyễn Tất Thành biết. Tựa tiếng Việt của ông là "Trung Kỳ dân biến thử mật ký". Bản dịch này không ghi tên người dịch, nhưng người dịch là bạn của ông: Jules Roux, có chân trong hội nhân quyền và được trạng sư Phan Văn Trường khen dịch rất chuẩn. Bản dịch này ngoài việc phát hành rộng rãi còn được gửi cho Albert Sarraut - người sắp sang nhận chức Toàn quyền Đông Dương và gửi cho ngài Missiny, thượng thư bộ Thuộc địa Pháp.

Nguyễn Tất Thành nói:

- Thưa bác, cháu rất kính trọng bác, tán thành việc làm của bác, nhưng cháu không tin những người Pháp cai trị, kể cả người Tàu, người Nhật. Không có ai tốt với mình một khi mình không có cái gì để trao đổi với họ.

Phan Châu Trinh nhìn người trai trẻ ngồi trước mặt mình.

- Anh nói không sai. Chính vì vậy mà tôi và bạn bè mới đề cao dân trí, khởi xướng dân quyền. Chúng ta không tin vào người Pháp cai trị, nhưng chúng ta phải tin vào bản thân mình, tin vào những người Pháp chân chính, yêu tự do, yêu công bằng, bác ái.

Nguyễn Tất Thành vẫn từ tốn nói lên những suy nghĩ của mình:

- Thưa bác, chính vì những mỹ từ ấy mà cháu qua đây và hi vọng nhìn rõ mặt trái của nó. Cháu nghĩ, con đường cứu nước không phải không có, nhưng chúng ta biết chọn con đường nào đúng nhất, hiệu quả nhất mới khó. Cháu muốn đi đây đi đó thật nhiều, đọc thật nhiều mới dám trình bày cụ thể với bác để bác chỉ dạy thêm.

- Tôi rất mừng đất nước có một người trẻ tuổi như anh và cũng rất mừng cụ phó bảng nhà ta có được người con như anh. Anh còn trẻ nghĩ được như vậy là hay. Nếu anh tin tôi, thì trên đường đời có gì cần đến tôi, anh cứ hỏi, cứ trao đổi thẳng thắn trên tinh thần khoa học. Tôi là vai cha mẹ của anh thật và cũng là bậc đại khoa của nước nhà Annam chuyên chế thật, nhưng có đi ra mới biết mình chẳng là cái gì so với thiên hạ. Do vậy, ý kiến của tôi cũng là ý kiến để anh tham khảo.

Càng nói chuyện, Phan Châu Trinh càng thích chàng trai trẻ này.

Những ngày sau đó, ngoài công việc kiếm cơm, Phan Châu Trinh tiếp tục cùng Nguyễn Tất Thành đàm đạo chuyện nước nhà. Ông chống cái học cũ là vì nó quá lỗi thời trước đã tiến hóa của nhân loại, chứ không xỏ toẹt những tinh hoa của nó. Phan Châu Trinh nói:

- Đối với Nho giáo, muốn trị quốc thì trước hết phải tề gia, muốn tề gia thì phải tu thân, muốn tu thân thì phải chính tâm, muốn chính tâm thì phải thành ý, muốn thành ý thì phải cách vật trí tri. Đó là cả một quá trình gian nan, khổ công tu học cả đời, anh nó ạ. Điểm này ta phải học. Phép trị nước của phương Tây lẫn phương Đông đều có cái hay cái dở riêng. Nếu chúng ta biết dụng cái hay, loại cái dở thì quốc dân được nhờ. Do vậy, tôi đồng thuận với ý tưởng đi nhiều, đọc nhiều của anh. Ở quê nhà của ta, ai ai cũng thuộc lòng câu răn dạy của ông cha: Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn, ấy mà chẳng thấy ai dụng.

Cả hai đàm luận rất tâm đắc. Rảnh rỗi, Phan Châu Trinh đưa Nguyễn Tất Thành đi giới thiệu với bạn bè người Pháp, người Việt mà ông đã quen và tin tưởng.

Những ngày bên Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành học được rất nhiều điều và càng thêm tin tưởng cho sự ra đi của mình.



## Chương 12

Cuộc chiến châu Âu bùng nổ. Nước Pháp và nước Đức đánh nhau chí tử. Đâu đâu cũng nghe nói đến Tổ quốc, chiến tranh, hòa bình... Những người Việt Nam ở Pháp có phần vui mừng về những dòng tin ấy. Theo họ, có chiến tranh, nhân dân Pháp mới chán ghét chiến tranh và những xứ thuộc địa sẽ dễ thở hơn và có cơ hội giành độc lập. Phan Châu Trinh cho rằng, đó là những mơ tưởng hảo huyền. Những người Tây đến Annam đâu chỉ có da trắng mà còn cả da màu ở những xứ thuộc địa, do vậy không khéo người Việt Nam da vàng mũi tẹt cũng sẽ bị đẩy qua đây bảo vệ mẫu quốc. Ngay cả những người Việt Nam đẳng tuổi như ông cũng bị động viên đi đánh thuê bảo vệ mẫu quốc.

Một hôm, anh em ở hội nhân quyền báo cho ông biết, ông có thể bị bắt bất cứ lúc nào, bởi vì ông đã từ chối đăng lính. Thật lòng anh em chưa biết đưa ông đi đâu và bảo vệ ông như thế nào. Phan Châu Trinh cười, cảm ơn lòng tốt của anh em.

- Ba năm ở đây, tuy tôi có làm được một số việc có ích, nhưng anh em của tôi ở quê nhà vẫn còn ngồi tù chưa biết sống chết ra sao, nên tôi cũng đã coi mình như kẻ chết rồi. Tôi bảo vệ Tổ quốc tôi không xong, bảo vệ bản thân không được thì đi bảo vệ cho ai. Tù ở Côn Lôn hay tù ở Paris đối với tôi cũng thế.

Julles Roux nói:

- Ông đừng bi quan quá, ông Trinh à. Con đường đầy hoa không bao giờ đưa đến vinh quang. Chúng tôi tin ông, thì cũng mong ông đừng làm chúng tôi mất niềm tin ấy.

Phan Châu Trinh cười cười, đưa hai ngón tay lên vè vè mấy sợi râu ngạnh trên.

- Tôi không bi quan, nhưng tôi chấp nhận sự thật. Khi tôi từ quan, vận động tân học, đề xướng dân quyền là tôi đã chấp nhận tất cả, kể cả cái chết.

Nghe Phan Châu Trinh nói vậy, mọi người cùng ly, uống hết hớp rượu vang cuối cùng. Và quả nhiên sau đó ông bị bắt giam vào ngục Santé (tháng 9-1914) cùng một lần với Phan Văn Trường vì bị nghi làm gián điệp cho Đức.

Tra hỏi nhiều lần, nhưng không có chứng cứ nào chứng minh lời buộc tội vu vơ ấy, song không ai nói gì đến sự trả tự do của ông. Ngày ngày, Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường gặp nhau... bằng mắt khi được đưa ra hóng mát độ nửa tiếng đồng hồ. Tuy là ở tù, nhưng Phan Châu Trinh cũng được đến thăm con vài lần mỗi tuần. Chính vì lý do này mà anh em ở hội nhân quyền thông qua con trai ông nói cho ông biết sẽ sớm được tự do. Cái buồn là vì ông bị vướng vào vòng lao lý mà con trai ông bị cắt học bổng.

Nhìn con ốm hơn trước, ông đau lòng lắm nhưng vẫn cười vui, động viên con:

- Hãy cố gắng con ạ. Anh Nguyễn Tất Thành đâu có thuận lợi hơn con, ấy mà vẫn tìm mọi cách để sống cùng những ước mơ cháy bỏng. Cái gương trước mặt đó chứ đâu xa. Con trai hãy ráng lên. Chính những lúc khó khăn như thế này, con người mới trưởng thành.

Phan Châu Dật cầm chặt tay cha.

- Cha yên tâm. Tuy con có kiếm việc làm thêm để trang trải việc học, nhưng sức học của con không thua ai. Con tin mình sẽ đạt kết quả tốt nhất trong kỳ thi tú tài sắp tới.

Phan Châu Trinh chịu hết xiết. Lúc này, ông như con cọp bị nhốt trong chuồng sắt. Ông muốn làm một cái gì đó rồi ra sao thì ra. Nhiều bạn tù cùng phòng thấy cặp mắt của ông, họ cũng ngại gần gũi. Thế nhưng khi bước chân ra khỏi cổng nhà tù thì lòng ông dịu lại.

Con trai của ông đang đứng phía xa, đưa tay vẫy vẫy ra chiều mừng rỡ. Ông xăm xăm bước tới, biết chắc là sẽ đón được tin vui, bởi vì không có tin gì vui thì thằng con của ông không đến đây và không có thái độ mừng rỡ như vậy.

- Cha ơi, con đậu tú tài rồi.

Phan Châu Trinh ôm chặt con vào lòng với hai hàng nước mắt mừng vui khôn tả.

- Con vừa đánh dây thép về nhà báo cho mẹ và gia đình mừng.

Phan Châu Trinh thả con ra và cùng con tản bộ như những kẻ nhàn hạ, mặc cho cuộc sống tuôn trào.

- Con phải tiết kiệm. Ở đất khách quê người, mình là kẻ ăn chực nằm nhờ. Con ráng dành dụm lo cho sức khỏe của mình, đừng lo cho cha lắm.

Phan Châu Trinh định nói những uất ức của mình, nhưng nghĩ con còn nhỏ, càng nói nó càng lo thêm nên thôi. Hai cha con tấp vào quán cóc ven đường kể về chuyện quê nhà, chuyện mai sau với những giấc mơ tươi đẹp.

Thấy con ho, Phan Châu Trinh cầm tay chặn mạch với những vết hằn suy nghĩ.

- Thời gian qua, con vừa lao tâm lại vừa lao lực, nếu kéo dài tình trạng này không hay lắm đâu. Học suốt đời chứ không chỉ đôi ba bữa, vì thế con tạm nghỉ học một thời gian, chờ cha ra khỏi tù hãy tình tiếp.

Đã hết giờ, Phan Châu Trinh dặn con về sớm nghỉ ngơi đừng tiễn đưa chi và dặn:

- Con nhớ giữ ấm và gắng tập thể dục.

Nhìn dáng con đi, Phan Châu Trinh vui lắm mà cũng lo lắm.

Khi khuất bóng con, Phan Châu Trinh mới quay về phòng giam, và sự bức tức lại nổi lên.

Phan Châu Trinh lấy giấy bút viết liền một mạch một lá thư gửi cho viên chánh án tòa án binh Paris. Sự bức tức của ông đã chảy trên trang giấy:

"Quan án là một tên gian dối, thay mặt cho quân thù nghịch tôi, lấy ý riêng mà bắt tôi, giam tôi thì từ nay tôi cứ đem lời lẽ ra mà chống cự lại với việc gian dối không công bình của quan lớn" (1).

Gần một tuần sau, ông viết tiếp lá thư khác:

"Thằng Phan Châu Trinh thà chết thì nó xách cái đầu của nó, nó quăng xuống đất như chơi, nó

chẳng chịu làm thân trâu ngựa cho người ta cười trên đầu, trên cổ nó đâu! Tôi thể chết tại giữa buồng giấy quan lớn. Tôi thể lấy máu tôi mà bôi đầy đầu, đầy mặt, đầy cổ, đầy mình quan lớn, tôi bôi cho đỏ cả buồng giấy gian dối, tối tăm, hôi thúi của quan lớn. Tôi chẳng chịu chết mòn, chết rục, chết vắng, chết thảm ở cái buồng giam 2-16 đâu"(2).

Viết xong, Phan Châu Trinh không cần đọc lại, đem nộp lên buồng giấy nhà giam rồi báo đúng kỳ đi thăm con.

Về đến khu xóm lao động ầm thấp, thấy căn phòng của con khóa kỹ, ông nghĩ con đi làm chưa về, bèn ra quán cà phê đầu đường ngồi chờ.

Khi định viết gửi lại cho con mấy chữ, thì ông đã thấy dáng xiêu vẹo của con từ xa. Biết có chuyện chẳng lành, ông vội đứng lên chạy ào ra đón con.

Phan Châu Dật nhào vào người ông như cái cây trốc rễ.

Phan Châu Trinh ôm chặt con vào đôi tay, vỗ về:

- Hãy bình tĩnh, con trai. Chuyện gì rồi cũng giải quyết được, không sao đâu.

Phan Châu Trinh dìu con vào quán gọi cho con ly cà phê nóng những mong con lấy lại bình tĩnh vốn có.

Nhìn cha một thoáng, Phan Châu Dật thò tay vào túi lấy ra lá thư và ngã lên đùi cha.

Đọc lướt qua lá thư, Phan Châu Trinh cũng gục xuống người con. Mãi lúc lâu, ông mới ngồi thẳng dậy và đỡ con ngồi thẳng thớm như mình.

Hai cha con nhìn nhau rom róm nước mắt, chẳng ai nói với ai lời nào.

Phan Châu Trinh gói mấy gói thuốc rồi đặt tiền lên bàn, dìu con ra về.

Vào căn phòng ầm thấp, ông bật đèn lên, khuấy một ly nước đường ép con uống cho kỳ hết rồi đặt con lên giường, khuyên:

- Sinh ký tử qui. Làm người có ai lại không chết. Mẹ con đã hết nợ trần thì trở về với tổ tiên thôi. Con đừng lo nghĩ quá, hãy ngủ một giấc, sáng mai đâu lại vào đó. Ở đây chỉ có hai cha con, nếu con vật vả kiêu này thì cha không yên tâm. Đến giờ cha phải đi đây.

Phan Châu Trinh đắp chăn cho con rồi bước ra, khép cửa lại và cầu mong sau giấc ngủ, con ông sẽ trở lại trạng thái bình thường.

Khuyên con là vậy, nhưng hôm ấy, Phan Châu Trinh cũng bỏ bữa ăn tối và nằm co ro một góc như con thú bị thương. Ông nhớ về người vợ chịu thương chịu khó, một nắng hai sương; nhớ về hai đứa con gái như đang mồ côi cả cha lẫn mẹ, nhớ về gia đình, bản quán, bạn bè, rồi lo lắng cho sức khỏe thành con... Tất cả cứ rối bời trong ông.

Qua ánh đèn vàng ệch bên ngoài chiếu vào, Phan Châu Trinh thấy tất cả bạn tù ngủ say như chết. Lâu lâu, có người nói mớ chuyện gì đó. Ông nghĩ và thương vợ hơn lúc nào hết. Khi nhắm mắt lia đời không có chồng bên cạnh. Có mỗi thằng con trai cũng không thấy được nó mặt ngấn mặt dài trước khi về với tổ tiên. Chắc lúc lâm chung, vợ ông buồn lắm. Đường sá xa xôi dẫu vợ và khi ông bị bắt, căn nhà cũng trả lại người ta, chủ mới nào có biết ông là ai và ông đã đi đâu

nên cả năm trời hung tin mới đến tay cha con ông. Thật tội nghiệp!

Khi lòng dịu lại, Phan Châu Trinh lấy giấy ra viết tiếp lá thư khác gửi cho viên chánh án tòa án binh Paris:

"Quan lớn,

Cái thơ tôi viết hỏi quan lớn ngày 27-4 và ngày 2-5, đến bữa nay đã lâu rồi, nếu có dịch thì đã dịch rồi, quan lớn đã xem rồi sao chẳng thấy quan lớn trả lời, mà lại còn cố ý giam tôi đây, thì tôi lấy làm lạ quá, hay là người ta cho quan lớn tiền bạc gì nhiều lắm, thuê quan lớn cố ý làm hại tôi, nên đã bảo quan lớn bắt tôi thì quan lớn bắt, bảo quan lớn giam tôi thì quan lớn giam, bảo đánh khảo lôi kéo tôi, nạt nộ, giậm dọa tôi, quan lớn cứ làm theo nấy, bữa nay tôi nắm lưới, vạ hòng quan lớn tôi hỏi lại, quan lớn cứng họng câm mồm không thể trả lời được phải không? Vậy mà quan lớn chẳng lo bỏn phận, quan lớn còn giam tôi nữa sao?

Tôi viết thư hỏi lắm cũng mỗi, tôi chỉ hỏi quan lớn một lần này thôi, tôi buộc quan lớn không trả lời cũng không được với tôi... Nếu quan lớn còn giam tôi thì quan lớn là người thù nghịch thứ nhất của tôi, thì tôi phải trở cái mũi gươm chống với kẻ thù nghịch mà chống cự lại với quan lớn"(3).

Bên ngoài, anh em ở hội nhân quyền cũng đấu tranh không mệt mỏi đòi thả tự do cho ông. Và chẳng biết có phải vì vậy và sự quyết liệt của ông hay không mà chỉ hơn một tháng sau kể từ lá thư cuối cùng ấy, ông được thả tự do.

Ngày ra tù, con trai ông và một vài người bạn đã chờ sẵn trước cổng.

Thấy con không chỉ xanh xao mà còn ho khục khặc, ông lo lắng song chỉ biết cầm chặt tay con không muốn phá vỡ niềm vui của bạn bè.

Nghỉ ngơi được một tuần, Phan Châu Trinh liên hệ tìm lại những mối làm ăn cũ cùng sự giúp đỡ chí tình của bạn bè, ông có thể kiếm tiền nuôi sống hai cha con và thuốc thang cho con. Nhưng Phan Châu Trinh không quên nhiệm vụ chính của mình. Ông tập hợp những người Việt Nam cùng chí hướng và cùng một số người Pháp tiến bộ có chân trong hội nhân quyền đấu tranh đòi ân xá toàn thể tù chính trị Việt Nam ở bên nhà cũng như đang bị giam tại Pháp qua cuộc Âu chiến; đấu tranh tự do lập hội, lập trường kể cả các trường kỹ thuật cho dân bản xứ; đòi tự do báo chí, cải cách nền pháp lý hiện nay ở Annam, v.v... Và bước chân của ông hầu như trải khắp Paris, Marseille, Bordeaux...

Những tháng ngày này, chàng trai trẻ Nguyễn Tất Thành từ nước Anh xa xôi cũng thường xuyên thư từ qua lại với ông. Phan Châu Trinh rất thương và quý mến chàng trai này. Qua thư từ, ông thấy loáng thoáng Nguyễn Tất Thành đang nghiên cứu và có thích thú với cái chủ nghĩa của ông Mã Khắc Tư (Karl Marx), ông Lý Ninh (Lénine).

Hai vị này ông cũng đã nghe anh em nói, nhưng nay vì đứa con của người bạn nên ông cần phải tìm hiểu kỹ hơn. Ông nhờ anh em tìm tài liệu đọc và giảng lại cho ông nghe. Chỗ nào chưa thấu đáo thì ông mượn về nhờ thằng con ông đọc giúp rồi ông tự tìm hiểu.

Cách mạng tháng Mười Nga làm chấn động thế giới. Phan Châu Trinh cũng đã nhìn ra cuộc cách mạng này đã thức tỉnh giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới vùng dậy đấu tranh. Nhưng với dân tộc Annam của ông không dễ, bởi giai cấp

công nhân chưa có gì đáng kể, còn giai cấp nông dân thì còn tăm tối quá. Do đó trước mắt, công việc nâng cao dân trí, đề xướng dân quyền vẫn là công việc trọng yếu.

Cuối năm đó, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp có đến chào ông. Hai bác cháu trao đổi rất nhiều về con đường cứu dân cứu nước. Nguyễn Tất Thành nói:

- Đi mòn không biết bao nhiêu đôi giày, cháu có nhận xét chung là dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.

Phan Châu Trinh đồng tình, nói:

- Tôi cũng thấy như vậy và cuộc Cách mạng tháng Mười Nga là minh chứng hùng hồn nhất. Song đối với dân tộc Annam của chúng ta thì chưa hội đủ điều kiện.

- Cháu tin đây là con đường đúng đắn nhất để cứu dân cứu nước, bác ạ.

- Làm người sợ nhất là không có niềm tin. Tôi ủng hộ anh và sẽ cố gắng tạo cho lớp người tuổi trẻ các anh một cái nền vững chắc nhất.

Những ngày sau đó, ngoài giờ lo kiếm miếng cơm manh áo và thuốc thang cho con, Phan Châu Trinh đưa Nguyễn Tất Thành đi gặp những bạn bè cần gặp. Phan Châu Trinh rất vui khi thấy Nguyễn Tất Thành tuy cuộc sống cũng khá chật vật nhưng lúc nào cũng lạc quan, hăng say học tập và hoạt động, không lúc nào xa rời đích ngắm của mình. Đến đâu, nói chuyện với ai, anh ta cũng tìm cách hướng sự chú ý của người nghe vào vấn đề Đông Dương.

Chú thích

(1)+(2) Dẫn theo Phan Châu Trinh - Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 64.

(3) Phan Châu Trinh - Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 65.

## Chương 13

Thời tiết ấm dần lên thì sức khỏe thằng con của ông cũng có khá hơn. Phan Châu Trinh để ý thấy con ít ho và không mệt mỏi như thời gian qua. Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của bạn bè, Phan Châu Trinh chăm lo thuốc thang cho con cũng đỡ hơn. Còn nước còn tát, chứ bệnh của con trai ông là một trong tứ chứng nan y. Khi tiếp thu nền văn hóa phương Tây, ông biết nền y học của phương Tây có nhiều tiến bộ và khoa học hơn những gì ông đã học đã biết, nhưng với căn bệnh này họ cũng còn loay hoay tìm kiếm cách chữa trị. Nhưng thuốc chỉ chữa được bệnh chứ nào chữa được mệnh. Vả lại, ông cũng không muốn đưa con về quê, dù sao ở đây cũng còn có cha có con. Cũng may, thằng con ông cũng tự chăm sóc được, nên ông chỉ mỗi việc lo mưu sinh và thực hiện ý nguyện của mình.

Phan Châu Dật cũng hiểu tâm nguyện của cha nên không muốn để lộ ra điều gì cho cha phải lo lắng. Qua sách vở, Phan Châu Dật cũng hiểu được bệnh tật của mình, nên dù có cha ở nhà hay cha đi vắng đâu đó vài ba hôm anh cũng không quên tập thể dục và uống thuốc đều đặn.

Buổi sáng, hai cha con vừa đi bộ về thì đã thấy có người thanh niên mặt mũi khôi ngô đang chờ trước cửa. Phan Châu Dật bước lên trước bắt tay, hỏi bằng tiếng Pháp:

- Anh muốn tìm ai ở đây?

Người thanh niên lạ vui vẻ đáp lại:

- Tôi muốn gặp một người Annam lớn tuổi, có tên là Phan Châu Trinh.

Tuy mới gặp lần đầu và qua vài câu trao đổi, Phan Châu Dật cảm thấy người bạn này đáng tin. Phan Châu Dật vui vẻ nói:

- Tôi là Phan Châu Dật, con trai của cụ Phan Châu Trinh đây. Bạn là...

Nét mừng rõ hiện lên mặt chàng trai trẻ.

- Tôi là Nguyễn An Ninh từ Annam mới sang. Thân phụ tôi có lá thư cho cụ nhà.

Phan Châu Trinh nãy giờ đứng nghe hai đứa trẻ nói chuyện, thấy họ vui vẻ với nhau, ông cũng mừng cho con ông có thêm người bạn.

Phan Châu Dật qua sang cha, giới thiệu và nói:

- Đây là cha tôi, Phan Châu Trinh. Thưa cha, đây là Nguyễn An Ninh mới từ quê nhà sang và có lá thư cho cha.

Nghe vậy, Phan Châu Trinh cũng rạng rỡ hẳn lên. Tất cả cùng vào nhà.

Phan Châu Dật mời Nguyễn An Ninh ở lại cùng ăn sáng và quày quả vào bếp.

Phan Châu Trinh đọc xong lá thư thì mừng lắm. Đây là con trai người bạn Nam Bộ của ông. Nguyễn An Khương, cha chàng trai trẻ Nguyễn An Ninh này lớn hơn ông khoảng chục tuổi,

nhưng rất quý trọng ông và giúp đỡ ông trong những ngày ở Sài Gòn. Nguyễn An Khương là một thầy giáo tận tâm, yêu văn chương. Nếu ông nhớ không lầm thì Nguyễn An Khương là người đầu tiên ở Nam kỳ dịch và in bộ "Tam quốc diễn nghĩa". Ngoài ra, Nguyễn An Khương còn viết và in cuốn "Mông thê học giai", kể về những gương hiếu nghĩa của con cháu đối với cha mẹ ông bà mà cuộc đời làm thầy dạy chữ của ông ta đã chứng kiến. Nguyễn An Khương thông báo sơ vài nét về những người thân trong gia đình mà Phan Châu Trinh đã biết. Tất cả đều vui vẻ, vẫn... giống như ngày Phan Châu Trinh còn ở Sài Gòn. Theo chữ nghĩa trong lá thư, thì chàng trai trẻ Nguyễn An Ninh này không chỉ là con trai một của gia đình mà còn là "hạt giống" duy nhất của dòng họ. Anh ta đang học năm thứ hai luật khoa ở Hà Nội, bỏ về đòi sang Pháp. Gia đình đồng ý và tổ chức cho đi chui. Với tình bạn đã có, gia đình hoàn toàn tin tưởng giao Nguyễn An Ninh cho ông, nhờ ông dạy dỗ nên người.

Phan Châu Trinh rất vui, xem Nguyễn An Ninh như con, nói:

- Tôi với gia đình anh là chỗ quen biết. Thân sinh của anh tin tôi thì tôi không từ chối. Nếu anh cũng tin tôi, thì chúng ta coi như người nhà.

Tên tuổi cũng như tấm lòng với quốc dân của Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh đã nghe và kính trọng từ lâu. Nay chính tai nghe Phan Châu Trinh nói vậy, Nguyễn An Ninh mừng lắm.

- Thừa cụ, cụ đã coi cháu như người trong nhà là phúc đức của cháu.

Vừa lúc đó thì Phan Châu Dật mang ra cho ba người ba đĩa bánh mì ốp-la cùng ba ly cà phê bốc khói thơm lừng.

Khi nghe Phan Châu Trinh kể đầu đuôi câu chuyện thì Phan Châu Dật sung sướng lắm, nói:

- Vậy từ nay Dật này đã thêm thằng em trai, vì "mới" hơn "toi" những ba tuổi.

Nguyễn An Ninh cũng vui mừng không kém và cho biết sẽ thường xuyên qua chơi vì nhà ở đây không xa lắm.

Ăn uống xong, Phan Châu Trinh đứng lên, nói như ra lệnh:

- Anh dẫn cha con tôi về coi chỗ ở của anh.

Chỗ ở của Nguyễn An Ninh đến chỗ cha con ông quả không xa tí nào, nhưng làm sao một người như Ninh lại có thể tìm ra một chỗ như thế này được? Đây là xóm lao động, có công chức, nghệ sĩ, nhà báo, nhưng đồng nhất là công nhân.

Thấy Phan Châu Trinh tới, những Việt kiều chưa đi làm hoặc nghỉ ca và một số người Pháp chào hỏi rất ư niềm nở. Phan Châu Trinh giới thiệu với mọi người, Nguyễn An Ninh - cư dân mới ở xóm này là con người bạn thân của ông bên quê nhà, nay qua đây học tìm hiểu nền văn minh phương Tây.

Mọi người bắt tay chào hỏi và cho ông biết đã thấy mặt cậu này nhiều ngày rồi nhưng chưa tiện hỏi. Nay biết Ninh là người nhà của Phan Châu Trinh thì cũng là người nhà của bà con ở xóm này.

Thấy nơi ăn chốn ở của Nguyễn An Ninh, Phan Châu Trinh yên tâm.

- Lạ nước lạ cái làm sao anh tìm được một chỗ như vậy?

Nguyễn An Ninh cho biết khi qua đây là đi chui nên không phải trả tiền tàu, chỉ cho anh em thủy thủ một ít tiền. Họ giấu ông trên boong hàng hóa, mỗi lần cập cảng hoặc có khám xét, họ dẫn ông trốn vào đầu đó, khi yên ắng thì lại dẫn ông ra. Sống với nhau một tháng trên tàu, nên họ hiểu và giới thiệu ông đến đây.

- Trong cái khổ cực ấy, anh tìm được cái may. - Phan Châu Trinh vui vẻ nói. - Đây là nơi ở rẻ nhất Paris, nếu không có người giới thiệu thì không thể tìm được. Thôi, anh nghỉ thêm vài ngày cho lại sức rồi tôi sẽ đưa anh đến gặp một người có thể giúp anh tiếp tục việc học.

Nói thời nói vậy, chứ sáng hôm sau, Phan Châu Trinh đã đến dẫn Nguyễn An Ninh qua nhà luật sư Phan Văn Trường. Tuy xuất thân từ gia đình giàu có, nhưng đứng trước ngôi nhà số 6 Villa des Gobelins, Nguyễn An Ninh thăm hiểu chủ nhân ngôi nhà này không phải tay vừa.

Trong khi chờ đợi người nhà ra mở cổng, Phan Châu Trinh cho biết đây là một trong những người Việt Nam thành đạt ở Pháp. Tên ông là Phan Văn Trường, quê ở Hà Đông (nay là làng Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội), đỗ tiến sĩ Luật khoa Pháp, hiện là trạng sư có tiếng ở Paris, tham gia giảng dạy tại một số trường Đại học ở Pháp, nhưng không giàu tiền của, có tinh thần yêu nước thương nòi, đáng tin cậy.

Qua sự giới thiệu của Phan Châu Trinh và qua trao đổi, Phan Văn Trường khen Nguyễn An Ninh có kiến thức, nói tiếng Pháp rất chuẩn đủ khả năng vào học những trường đại học nổi tiếng ở Paris.

Phan Châu Trinh mừng lắm, nói:

- Anh cố gắng giúp cho cháu. Annam sau này rất cần những người có chí như vậy.

Phan Văn Trường dựa người ra ghế, cười vui nói:

- Cụ lại khách khí với tôi rồi. Đây không phải là trách nhiệm của chúng ta thì trách nhiệm của ai? Cụ yên tâm. Tôi rất mến chàng trai trẻ này.

Phan Văn Trường giới thiệu Nguyễn An Ninh đến Bordeaux, nơi có nhiều sinh viên các nước thuộc địa theo học, để xin chứng chỉ tú tài mà Nguyễn An Ninh được miễn chuẩn ở Annam. Sau đó, Phan Văn Trường đưa Nguyễn An Ninh đến Đại học Sorbonne xin học ngành luật như ý định từ quê nhà.

Nguyễn An Ninh mừng lắm, biết là đã tìm đúng người đúng việc rất cần cho những năm học hành ở xứ người.

Việc học của Nguyễn An Ninh ngày một tấn tới. Nguyễn An Ninh không chỉ nghiên cứu về luật mà còn cả về văn chương, triết học. Phan Châu Trinh rất thích trao đổi và chỉ vẽ thêm những hàm nghĩa trong tứ thư, ngũ kinh để Nguyễn An Ninh có cơ sở so sánh. Ông cũng thường dẫn Nguyễn An Ninh theo trong những lần nói chuyện với bà con người Việt ở Pháp. Với những quan chức người Pháp, Nguyễn An Ninh như là một phiên dịch riêng của Phan Châu Trinh.

Những ngày này, Nguyễn Tất Thành cũng thường đến trao đổi công việc với Phan Châu Trinh. Ông giới thiệu Nguyễn Tất Thành với Nguyễn An Ninh và cho Nguyễn An Ninh biết Nguyễn Tất



Thành hiện là đảng viên Đảng xã hội Pháp, có hoài bão lớn.

Sau một thời gian, Nguyễn An Ninh thấy Nguyễn Tất Thành quả như nhận xét của Phan Châu Trinh, nhất là khi Nguyễn Tất Thành chọn tên Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Versailles Bản yêu sách của dân tộc Việt Nam với 8 điểm, đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Bản yêu sách được những người Việt Nam yêu nước, đặc biệt hai cụ Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường rất đồng tình. Từ đó, tên tuổi Nguyễn Ái Quốc được nhiều người biết đến và Nguyễn An Ninh cũng lấy làm tự hào được quen thân với một người như thế.

\*

\* \*

Phan Châu Trinh không hề áp đặt điều gì với ai, nhất là lớp người tuổi trẻ. Ông chỉ khuyên mọi người phải "tận nhân lực" không nên ngồi đó hủ hống chờ sung. Phan Châu Trinh rất rõ ràng, ai có suy nghĩ gì, hành động gì có lợi cho dân cho nước là tốt; ai tiếp tay cho giặc làm hại dân, ngu dân, đưa dân vào chỗ lầm than là xấu, là bại hoại cần phải tẩy trừ. Trăm con suối mới đổ lại thành sông; trăm con sông mới dồn lại thành biển...

Tiếng ho của con trai đã đưa Phan Châu Trinh trở về hiện thực.

Xuất viện vài tuần nay, sức khoẻ thằng Châu Dật của ông thấy có khá hơn, nhưng khó mà chịu đựng nổi mùa đông giá lạnh sắp tới. Theo lời khuyên của bạn bè làm ngành thuốc thì nên đưa con trai ông về quê nhà, hi vọng khí hậu vùng nhiệt đới có thể giúp con ông lành bệnh. Đau chân há miệng, nên ý kiến nào về bệnh tình của con, ông đều thấy đúng. Ông lên Bộ Thuộc địa xin cho hai cha con trở về nước để có điều kiện chăm sóc sức khoẻ cho con, nhưng họ chỉ đồng ý cho Phan Châu Dật về, còn Phan Châu Trinh thì không. Càng nghĩ, ông càng thương cho số phận của người dân mất nước. Sống giữa quê hương của cuộc cách mạng tư sản dân quyền nổi tiếng, thế mà người dân thuộc địa như ông không hề có chút quyền nào.

Nghĩ tới con, lòng ông đau như cắt. Nếu không sắp xếp cho con trai ông về đợt này thì sẽ không có đợt nào khác, bởi ông biết sức khoẻ thằng con của ông không thể chịu đựng một tháng lênh đênh trên biển sau vài ba tháng nữa. Cáo chết ba năm quay đầu về núi. Ở đây, con không chưa chắc sống, thì thôi cứ để nó về, sống được thì tốt, bằng không nó cũng được nằm cùng với tổ tiên, với người mẹ thân yêu của nó.

Phan Châu Trinh vận động bạn bè giúp đỡ thuốc thang đủ dùng trong hai tháng, vé tàu hạng nhất, kể cả thư giới thiệu đến bệnh viện Huế khi cần. Và ông gạt nước mắt tiễn con.

Sợ ông buồn, ảnh hưởng tới sức khoẻ, Phan Văn Trường rủ ông đến ở chung nhà để tiện chăm sóc cho nhau.

Phan Văn Trường dành cho ông căn phòng đủ tiện nghi, nhưng bước chân của Phan Châu Trinh thường xuyên qua lại các thành phố lớn của Pháp vừa mưu sinh, vừa hoạt động trong giới Việt kiều cũng như một số quan chức người Pháp.

Khi ông trở lại nhà, Phan Văn Trường đưa cho ông một lúc hai lá thư từ nhà gửi sang. Một lá thư có chữ viết của thằng con trai, một lá thư có chữ viết của đứa con gái. Cầm hai lá thư trong tay, Phan Châu Trinh thấy lòng bất an và nằm vật ra khi đọc xong lá thư của con gái.

Phan Văn Trường vội vã gọi bác sĩ và biết chuyện chẳng lành đến với Phan Châu Dật. Bởi ông biết, nếu không phải chuyện của Phan Châu Dật thì không có gì buộc Phan Châu Trinh ngắt xỉu như vậy.

Lá thư trải trên sàn nhà, Phan Văn Trường lướt qua và biết Phan Châu Dật đã mất tại bệnh viện Huế. Ông thở dài thương cho chàng thanh niên thông minh, có chí; thương cho một người cha đã đặt lòng kỳ vọng vào đứa con trai duy nhất của mình.

Khi Phan Châu Trinh tỉnh dậy, thì bạn bè đã có mặt khá đông đủ, trong đó có cả Nguyễn Tất Thành và Nguyễn An Ninh.

Nhìn bộ mặt thần thờ của Phan Châu Trinh ai ai cũng ứa nước mắt. Sau một lúc, từng người một bước tới nắm chặt tay ông, nói lời chia buồn rồi ra về.

Sáng hôm sau, Nguyễn An Ninh tới thật sớm rủ Phan Châu Trinh đi bộ. Ông nhìn Nguyễn An Ninh hồi lâu rồi ôm chặt Ninh vào lòng với giọng tràn đầy xúc động:

- Con trai của ta... Con trai của ta...

Nguyễn An Ninh nắm tay ông kéo ra đường.

- Cụ đi bộ với cháu. Cháu với anh Dật là anh em và lâu nay cụ coi cháu như anh Dật, thì kể từ nay cháu sẽ thay anh Dật chăm sóc cho cụ.

Phan Châu Trinh bóp chặt bàn tay của Nguyễn An Ninh, xúc động nói:

- Lâu nay, tôi quả có xem anh như thằng Dật. Nay sự thể như vậy, tôi muốn anh gọi tôi là cậu.

- Cậu? - Nguyễn An Ninh ngạc nhiên, hỏi.

Phan Châu Trinh khoát tay lên vai của Nguyễn An Ninh, vừa đi vừa nói:

- Ở Quảng Nam, ai khó nuôi con thì khi sinh con ra bắt con gọi cha bằng cậu hoặc chú, gọi mẹ bằng mợ hoặc thím...

Nguyễn An Ninh cười vui.

- Vậy, con đã hiểu.

Phan Châu Trinh hứng chí, kéo Nguyễn An Ninh ra bãi đất trống đòi dạy võ cho Nguyễn An Ninh. Nhưng khi thấy Nguyễn An Ninh xuống tấn, Phan Châu Trinh hỏi:

- Con đã học võ rồi ư?

Nguyễn An Ninh thú thật, hồi nhỏ tính khí cũng khá nghịch ngợm và gia đình cũng muốn thằng con trai duy nhất biết chút võ nghệ phòng thân, nên có cho học võ mấy năm. Phan Châu Trinh bằng lòng lắm. Ông bắt Nguyễn An Ninh phô diễn hết những gì đã học, rồi từ đó mỗi sáng ông chỉ vẽ thêm.

- Văn ôn, võ luyện, con phải tập thường xuyên. Một tâm hồn minh mẫn chỉ có trong thân thể tráng kiện chứ không thể ở trong một thân thể èo uột được. Sỡ dĩ cậu tự tin được chính là nhờ biết võ nghệ.

- Con cũng thấy vậy.

Từ đó, Phan Châu Trinh cảm thấy vui hơn, bớt cô quạnh hơn.

Khi Nguyễn An Ninh đậu cử nhân luật loại ưu là niềm vui lớn không chỉ cho Nguyễn An Ninh mà còn cho cả Phan Châu Trinh, kể cả bạn bè quen biết trên đất Pháp. Nguyễn An Ninh muốn đánh dây thép về báo cho gia đình mừng, nhưng lo lắng vì khi đi là đi chui, chưa biết tính sao thì nhận được thư của gia đình gọi về cưới vợ.

Phan Châu Trinh nói:

- Con cứ lên Bộ Thuộc địa trình bày cụ thể, xin phép về nước cưới vợ xong theo mong muốn của gia đình rồi trở qua học tiếp tiến sĩ. Cậu nghĩ, họ đang cần và rất cần những công chức do họ đào tạo nên không làm khó dễ đâu. Nếu thật sự họ không cho về thì cậu sẽ viết thư trình bày với thân sinh con. Và chuyện vợ con của con ở đây cậu lo. Cậu tin, gia đình anh chị bên nhà sẽ bằng lòng thôi.

Nguyễn An Ninh cũng tin như vậy, nên mạnh dạn lên Bộ Thuộc địa. Và quả nhiên như Phan Châu Trinh nhận định. Bộ Thuộc địa không những bằng lòng cho Nguyễn An Ninh về nước cưới vợ mà còn hứa sẽ gọi điện về Đông Dương gửi gắm, tạo điều kiện thuận lợi cho Ninh qua Pháp học tiếp chương trình tiến sĩ.

Ngày tiễn chân Nguyễn An Ninh không như lần tiễn Phan Châu Dật. Khi còi tàu thúc giục, Phan Châu Trinh đẩy Nguyễn An Ninh lên tàu.

- Chúc con may mắn và hạnh phúc. Cho cậu gửi lời thăm anh nhà, chú Nguyễn An Cư và cô Xuyên của con.

Nguyễn An Ninh ôm chặt lấy ông, rồi bước lên cầu tàu.

Tàu tách bến, xa dần, xa dần... Phan Châu Trinh vẫn đứng đó với hai hàng nước mắt.

Lúc này, một số nước trắng trợn can thiệp vào nước Nga xô viết. Đảng xã hội Pháp hoạt động rất mạnh. Nguyễn Tất Thành cũng dọn về ở chung nhà với Phan Văn Trường và Phan Châu Trinh. Nguyễn Tất Thành hăng hái đi phát Lời kêu gọi lao động Pháp của Đảng xã hội chống lại sự can thiệp vũ trang của chính phủ Pháp đối với nước Nga. Cả Phan Châu Trinh lẫn Phan Văn Trường đều khuyến khích việc làm của Nguyễn Tất Thành. Với họ, thanh niên phải hoạt động và từ những hoạt động ấy mới rút ra những kinh nghiệm chứ kinh nghiệm không có từ trên trời rơi xuống hoặc dưới đất chui lên.

Một hôm, Nguyễn Tất Thành mang về bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin. Khi cả ba người ngồi vào bàn uống cà phê, Nguyễn Tất Thành nói:

- Đây là luận cương được Đại hội lần thứ hai của Quốc tế cộng sản vừa thông qua, đã vạch ra đường lối cơ bản cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Phan Châu Trinh nói:

- Văn bản này, ông Trường đã dịch cho tôi nghe và chúng tôi đã bàn với nhau khi trưa. Chúng

tôi thấy bản sơ thảo ấy có nhiều điều hay nhưng trước mắt vẫn chưa phù hợp với quốc dân ta. Nói chung, lớp trẻ như các anh cứ việc tìm hiểu cho thấu đáo mọi lẽ, để khi bắt tay vào việc khởi lúng túng như lớp cha anh. Lớp người như chúng tôi coi như cũng sắp văn tuồng, song sức còn tới đâu thì giúp lớp trẻ các anh tới đó. Thời gian qua, chúng tôi thấy anh năng nổ, chịu khó học hỏi, chịu khó hoạt động và được nhiều người quý trọng, thế là mừng. Thành công hay thất bại, chúng tôi chưa bàn tới. Riêng việc làm của anh và số người tuổi trẻ khác đã làm cho chúng tôi tin vào tiền đồ của dân tộc.

Nguyễn Tất Thành vui vẻ, nói:

- Việc làm của bọn cháu được những người như bác và bác Trường ủng hộ là thêm sức mạnh cho bọn cháu rất nhiều. Chính vì vậy cháu mới tham khảo ý kiến của các bác. Đến nay, cháu không còn nghi ngại gì nữa, luận cương của Lê-nin là cái cần thiết cho những dân tộc mất nước như dân tộc chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta.

## Chương 14

Mùa thu lại về, Phan Châu Trinh tiếp tục lên đường làm những công việc của mình. Phan Văn Trường cũng vắng nhà, tham gia giảng dạy ở một số trường đại học.

Những ngày này, Phan Châu Trinh lấy công việc làm vui và rất mong trở về quê hương. Theo ông, ngồi ở nước ngoài nói ngàn lời cũng không bằng ở trong nước nói một tiếng. Lốp trẻ suy gì, nghĩ gì cũng tốt, riêng ông chỉ đau đầu một điều là làm sao cho dân trí nâng cao, dân quyền mở rộng, ai ai cũng được học hành, tỉnh thành nào cũng có trường kỹ thuật để lốp trẻ mở rộng tầm nhìn, thoát khỏi những tháng ngày nông nhàn vô bổ... Với Phan Châu Trinh, một khi đại đa số quốc dân Annam được như thế thì tự khắc họ biết phải làm gì có lợi cho quê hương.

Nhìn lại và nghĩ về thực trạng nước nhà, Phan Châu Trinh thở dài ngao ngán. Bỗng có tiếng gõ cửa.

- Mời vào!

Phan Châu Trinh vừa nói vừa đứng dậy đi ra, vừa lúc ấy thì cánh cửa bật mở.

Phan Châu Trinh hơi ngớ người, chôn chân tại chỗ, không tin vào mắt mình.

- Cậu!

Nguyễn An Ninh sà ngay vào vòng tay của Phan Châu Trinh và Phan Châu Trinh đã khóc thật.

- Cậu nhớ con lắm!

Sau phút tủi tủi mừng mừng, Phan Châu Trinh ngồi nghe Nguyễn An Ninh kể lại việc đi hỏi vợ, chứ không phải cưới vợ của mình. Nguyễn An Ninh nói:

- Thú thật, Emilie là cô gái đẹp, học trường Tây, biết nhảy đầm, biết chơi tennis, con của một điền chủ có tiếng ở Sóc Trăng, nhưng con thấy vẫn có gì đó cách biệt quá cậu à.

- Đã là duyên số thì cái gì đến ắt phải đến, con đừng quá bận tâm. Đã đến đây thì con phải lo học. Không có gì xấu hổ hơn khi mình đánh mất niềm tin của những người đã đặt hết niềm tin cho mình.

- Qua đến đây con thấy nhẹ cả người. Lên tàu, con về ngay nhà ông Trường, nhưng chỉ gặp có mỗi mình anh Thành và biết cậu ở đây nên con đến liền.

- Vắng con, cậu cũng buồn nên cậu đi đây đi đó gặp anh em nói chuyện cho vui. Anh Quốc con lúc rày cũng có lắm việc nên cậu cũng muốn để anh ấy yên tĩnh.

Nguyễn An Ninh hỏi khỏe:

- Anh Quốc khuyên con nên viết bài đăng trên các báo Pháp và tập diễn thuyết.

Phan Châu Trinh hiếng mắt nhìn Nguyễn An Ninh, vui vẻ nói:

- Đó cũng là ý hay, con nên tập. Ở đời biết thêm cái gì cũng tốt. Diễn thuyết tưởng dễ chứ không dễ đâu. Ngày ngày, con phải bỏ ra ít phút nói chuyện trước gương. Sáng sáng, tập thể dục xong, con tập nói lớn một mình về một vấn đề nào đó như đang nói chuyện trước đám đông. Con chịu khó tập một thời gian rồi mọi chuyện sẽ đầu vào đó.

Cuối năm đó (1920), Đảng Xã hội Pháp phân hóa làm hai: phái đệ nhị và phái đệ tam. Chuyện này, cả Phan Châu Trinh lẫn Phan Văn Trường không có ý kiến. Nguyễn An Ninh hỏi Nguyễn Tất Thành. Nguyễn Tất Thành cho biết, mình hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Nguyễn An Ninh đi dò hỏi thêm những người bạn đàn anh người Pháp, những giáo sư, nhà báo, kể cả những lãnh tụ Đảng Xã hội Pháp mà Ninh đã quen trong thời gian học tại Đại học Sorbonne, như: Jacques Duclos, Marcel Cachin, Léon Verth, Paul Vaillant Couturier, Maurice Thorez... Hầu hết họ cũng như Nguyễn Tất Thành đều đứng về phía Quốc tế thứ ba.

Nguyễn An Ninh đặt vấn đề ra với Phan Châu Trinh. Phan Châu Trinh nói ngay, không cần phải cân nhắc:

- Quốc tế thứ mấy cũng được, chủ nghĩa nào cũng hay. Tất cả đều tùy ở cách nhìn cách nghĩ của con. Cậu chỉ khuyên con một điều như vậy: Tiếp thu chủ nghĩa nào cũng tốt, nhưng phải thông qua chủ nghĩa yêu nước chân chính.

Những lời dạy dỗ ấy làm Nguyễn An Ninh suy nghĩ rất nhiều. Theo Nguyễn An Ninh, Nguyễn Ái Quốc đứng về phía cộng sản lúc này không sai. Nhưng trên thực tế ở Việt Nam bao giờ Đảng cộng sản ra đời? Ý kiến của Phan Châu Trinh trước đây không phải không đúng...

Nguyễn An Ninh đem những bản thảo của mình ra trao đổi với Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc cũng cho rằng cái khó hiện thời là phong trào cách mạng trong nước là con số không và cần phải có người đẩy phong trào lên, nâng cao dân trí, tổ chức đoàn thể yêu nước để có lực lượng quần chúng... Vai trò này cụ Phan Châu Trinh rất hợp, vì cụ và bạn bè của cụ đã từng làm và có hiệu quả, nhưng tiếc một điều là bọn thực dân Pháp không muốn để cụ về nước.

Nguyễn An Ninh tự tin nói:

- Anh yên tâm điều ấy. Thực dân không cho cụ Phan Châu Trinh về nước, nhưng vẫn cho Ninh về nước kia mà. Tôi tin mình sẽ làm được điều gì đó giúp anh.

Nguyễn Ái Quốc cũng nói với giọng đầy tin tưởng:

- Tôi nghĩ lớp trẻ chúng ta sẽ làm được điều gì đó cho dân cho nước. Nay mai, tôi sẽ giới thiệu với Ninh một người bạn mới.

- Có phải anh Nguyễn Thế Truyền không?

Nguyễn Ái Quốc vui vẻ hỏi:

- Sao Ninh biết?

- Tôi có gặp một lần ở nhà cậu tôi, nhưng lúc anh ấy đến là lúc tôi phải đi nên chưa được trò chuyện gì. Anh Truyền cỡ tuổi anh hoặc nhỏ hơn vài tuổi là cùng. Sau này cậu tôi cho biết, anh ấy là con trai tri phủ Ninh Bình Nguyễn Duy Nhạc, sang Pháp từ năm ngoài. Nghe nói anh Truyền đang ở Toulouse, tập trung học để lấy bằng kỹ sư hóa học nên thỉnh thoảng mới lên

Paris thăm bác Trường.

- Đúng là anh ấy. Đây là một thanh niên tốt, chúng ta có thể tin tưởng được.

Chuyện trò với Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn An Ninh thấy vững tin hơn và thấy cần phải tham gia vào những tổ chức chính trị để hiểu thêm, củng cố thêm những suy nghĩ của mình. Nguyễn An Ninh không giấu giếm gì những việc làm của mình với Phan Châu Trinh. Phan Châu Trinh cũng không hề cản trở, chỉ nhắc nhở mọi việc cần phải thận trọng.

Nguyễn An Ninh tham gia Hội Người Việt Nam yêu nước, Hội Liên minh Nhân quyền và Hội Liên hiệp Thuộc địa, hoạt động rất hăng.

Một hôm Phan Châu Trinh gọi Nguyễn An Ninh đến, nói:

- Người xưa thường nói: Minh triết bảo thân. Điều này, anh và anh Quốc nên chú ý. Một số bạn bè đã cho cậu biết, mật thám đang theo dõi rất sát hai anh.

Nguyễn An Ninh biết Phan Châu Trinh rất lo cho hai người. Trong số thanh niên người Việt hay đến chơi, Nguyễn An Ninh thấy ra điều đó. Nguyễn An Ninh nói:

- Cậu yên tâm. Anh em con biết lo cho mình.

Phan Châu Trinh âm ờ rồi đi ra khỏi nhà.

Đi một hồi, Phan Châu Trinh ghé lại công viên, lựa chỗ vắng ngồi một mình.

Phan Châu Trinh rất vui vì lớp trẻ ngày nay có nhiều điểm hơn lớp người của ông. Ông lo lắng chỉ vì ông quý họ như con, chứ không hề trách. Tuổi trẻ phải vậy, phải dám nghĩ, dám làm, dám lao vào những vấn đề mới. Thời gian qua, ông và Phan Văn Trường đã tranh luận thẳng thắn với Nguyễn Ái Quốc những vấn đề đang quan tâm. Theo Nguyễn Ái Quốc, những tuyên bố về tự do, dân chủ của bọn đế quốc chỉ là những lời đường mật cốt để lừa bịp các dân tộc bị áp bức. Muốn được độc lập và tự do thật sự, các dân tộc bị áp bức phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình, người Việt Nam phải tự giải phóng mình. Điểm này không sai, nhưng nếu không lo khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh thì làm sao hiểu được tự do, dân chủ để tự giải phóng mình? Chống trả lại một tổ chức đàn áp hiện đại ta phải có một tổ chức kháng cự hiện đại. Khi một giống nòi đã bị dồn đến tình thế chỉ có thể lựa chọn giữa cái chết hay là nô lệ thì xông vào cái chết là thể hiện tánh kiên cường. Người ta chỉ lên án bạo lực khi nó chưa thiết yếu. Có những trường hợp bạo lực là con đường duy nhất thì ai cũng phải chấp nhận nó. Nhưng thực tế từ ngày quân Pháp đem binh thuyền đến xâm lăng nước Nam ta đến nay, sĩ khí dân tình khởi sự chống lại ngoại bang tiếp diễn liên miên, hết cuộc này đến cuộc khác, hết nơi này đến nơi khác, kết cuộc đâu cũng vào đó chỉ có người Nam ta đổ máu là nhiều. Cái khát vọng tự do, bình đẳng, bác ái mà ông Mạnh Đức Tư Cưu (Montesquieu), ông Lư Thoa (Rousseau) khởi xướng chẳng nhỏ giọt nào trên đất Annam. Đó là sự thật và muốn những khát vọng ấy như mưa rào xuống đất Annam, cách làm của Nguyễn Ái Quốc không sai, mà cách của ông không phải là không đúng. Trong tranh luận, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ mối quan hệ khăng khít giữa phong trào cách mạng của nhân dân châu Á với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động phương Tây.

Phan Châu Trinh nói:

- Với lớp trẻ các anh, tôi có thể bị xem là hủ nho thủ cựu. Thú thật, tôi đọc chữ Pháp bập bẹ, nên không am tường hết sách vở ở cái đất văn minh này, nhưng tôi không đồng tình với cái thuyết thâm nhân tâm của anh Phan và cũng không thích cái phương pháp "ngoạ ngoại chiêu hiền, đãi thời đột nội"(1) của anh Quốc.

Mọi người ngồi yên, đọc lập suy nghĩ.

Thấy buổi tranh luận đã tới hồi căng thẳng, Phan Châu Trinh chủ động hóa giải:

- Cởi mở hết tắc lòng để hiểu nhau thêm và biết đâu qua sự tranh luận thẳng thắng như vậy trong chúng ta ai đó nghĩ ra điều hay, nhất là lớp trẻ. Từ ngày đặt chân đến xứ người, tôi đã tự ví mình như con ngựa đã hết nước tể. Các bạn cứ nghĩ về tôi như tôi đã nghĩ là tôi mừng.

Phan Châu Trinh lấy tay vè vè mấy sợi râu trên mép, nói tiếp:

- Năm ngoái, cụ Minh Viên được thả tự do. Tàu đưa đến cửa Hàn (Đà Nẵng), nhìn thấy núi Ngũ Hành, cụ Minh Viên ứng tác bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật, Phan mới mới nhận được và thích bốn câu cuối, xin đọc cho anh em nghe cho vui:

Não nhân khổ hải phù trăm tế,

Tri ngã hà sơn cấm tú niên.

Thập tải tương tư kim nhứt kiến,

Nghĩ phao trần lự học tham thiền.(2)

Chú thích

(1) Ngoái ngoại gọi kẻ giỏi ra, đợi thời mà vào thành lĩnh.

(2) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Bể oan đã chán con chìm nổi,

Sông núi đương mong nét vẽ vờ.

Cách mặt mười năm nay lại gặp,

Trần duyên vút quách thử tu chơi.



## Chương 15

Nhìn vua Khải Định ăn mặc nhố nhăng, làm trò hề cho thiên hạ, Phan Châu Trinh lấy làm xấu hổ. Vua đã vậy thì đòi gì hơn ở đám bầy tôi. Người khôn khôn thuở nên ba; kẻ dại, già đời vẫn dại. Biết nói lúc này chẳng ích lợi gì, nhưng cũng không thể không nói. Dù sao ông vẫn là người Việt Nam; Khải Định là vua của nước Việt Nam; xấu lá xấu nem... Nhưng viết thì viết cái gì? Phan Châu Trinh gạch từng điểm trên giấy, cân nhắc nặng nhẹ rồi chốt lại bảy tội:

- Một: Tội tôn quân quyền, "dám xem mình như thần thánh nghênh ngang trên đầu dân".
- Hai: Tội thưởng phạt không công bằng, "chẳng cần phép nước".
- Ba: Tội chuộng sự quỳ lạy, "xem dân như trâu ngựa, để người ngoại quốc mỉa mai khinh rẻ nòi giống Việt Nam".
- Bốn: Tội tham lam vợ vét, "ăn cắp tiền kho, tiền kín của nhà nước mà xa xỉ bậy bạ".
- Năm: Tội "ăn mặc lối lãng, làm nhục quốc thể".
- Sáu: Tội "làm vua mà ngày ngày chơi rong".
- Bảy: Tội "đi Pháp ám muội".

Từ đó, Phan Châu Trinh kể ra cụ thể từng tội một. Riêng tội thứ tư, khi Khải Định lên ngôi (18-5-1916) thì ông đã bị "đày khéo" qua Pháp rồi, nhưng anh em bên nhà đã cho ông biết, năm 1917, trên thửa đất rộng hơn 23.000 mét vuông kề bên dòng sông An Cựu, vị tân vương cho xây biệt cung An Định rất tốn kém và hoàn tất vào mùa đông 1918. Nhưng trong bài "Ngự chế An Định cung dẫn", ông ta vẫn xoén xoét cho rằng, nào là "Tất cả vàng bạc châu báu cùng toàn bộ vật dụng trong lầu, trăm đều xuất tiền lương mà mua sắm, các sở khác cũng vậy", nào là "trăm đầu dám xài phí sức dân và công quỹ quốc gia"... Phan Châu Trinh hạ bút:

"Sau khi bệ hạ làm vua rồi, thì đã đem lòng chán chê những cung điện cũ của ông bà đời trước để lại, liền làm ngay một sở cung điện nguy nga ở làng An Cựu, mua những đồ sứ của Tàu, mỗi lần vài ngàn bạc, đem về đập bể ra, lựa những miếng nào bông to hoa đẹp, để gắn những hình long, lân, quy, phụng, cho thỏa lòng xa xỉ của bệ hạ. Giả sử bệ hạ lấy tiền làm cung điện đó mà lập một trường đại học tại Huế, lấy tiền mua đồ sứ đập bể ra mà mua đồ dùng cho nhà trường... thời hai cách dùng tiền lợi hại khác nhau biết là bao nhiêu!"(1).

Viết xong, Phan Châu Trinh gửi qua đường bưu điện và đề rõ: Việt Nam quốc dân Phan Châu Trinh. Gửi thư đi rồi Phan Châu Trinh vẫn chưa bằng lòng, ông cho dịch ra tiếng Pháp gửi đăng báo và in ra nhiều bản nhờ bạn bè phân phát khắp nơi. Phan Châu Trinh cũng gửi bài viết này đến tờ L'Humanité – cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản Pháp kèm theo lá thư gửi ngài giám đốc, cho rằng việc chính phủ Pháp đưa Khải Định và đoàn tùy tùng qua dự hội chợ thuộc địa ở Marseille và "son phết" một ông vua của một nước như thế thì đó là cách hạ nhục dân tộc Việt Nam và hai dân tộc khó mà gần nhau được. Phan Châu Trinh đề nghị ngài giám đốc tờ L'Humanité "để riêng ý tưởng đảng phái một bên, và chỉ coi đây như là một việc làm có ích và tốt đẹp mà ông đã góp cho một thuộc địa xa xôi"(2).

Phần lớn công đồng người Việt Nam đang theo học hoặc làm ăn sinh sống tại Pháp, kể cả những người bạn Pháp rất thích thú khi đọc bài viết của ông. Từ tư liệu này Nguyễn Ái Quốc viết vở kịch "Con rồng tre" đọc cũng thú. Đại ý vở kịch này là có những cây tre thân hình quăn quại. Những người chơi đồ cổ lấy về đẽo gọt thành con rồng. Nó là một thứ đồ chơi. Là con rồng nhưng thật ra chỉ là một khúc tre. Là một khúc tre nhưng lại hãnh diện có tên và hình dáng con rồng. Tuy vậy nó chỉ là một quái vật vô dụng. Đúng là sự thâm thúy của kẻ sĩ xứ Nghệ!

Thời gian qua, Phan Châu Trinh cung cấp tư liệu cho Nguyễn An Ninh làm luận án tiến sĩ luật: "Tính dân chủ của chế độ quân chủ Annam" thay vì như dự định ban đầu là "Tính dân chủ ở các làng xã Việt Nam". Và từ đồng tư liệu này, Nguyễn An Ninh và Nguyễn Ái Quốc có những bài báo khá sắc, mang đầy hơi thở đấu tranh. Đọc những bài báo ấy, Phan Châu Trinh càng thấy rõ mình đã bị lớp trẻ vượt qua. Với Phan Châu Trinh, đó là điều đáng mừng, bởi đã vào đảng tuổi như ông rồi mà chưa thấy có ai hơn mình thì dân tộc ấy ắt không sớm thì chầy cũng đi đến chỗ diệt vong. Tre già măng mọc là vậy.

Khi trao đổi với Phan Văn Trường, Phan Châu Trinh đã nói ý đó và khuyên Phan Văn Trường nên viết cái gì liên quan đến dân tộc, liên quan mật thiết đến chén cơm, manh áo của quốc dân đang mong ngóng ở quê nhà, hơn là viết những điều cao xa ở đâu đâu.

Qua nhiều địa chỉ, Phan Châu Trinh nhận được nhiều tin tức từ quê nhà. Bạn bè ông, có người còn bị quản thúc tại nhà, có người ra làm báo, viết báo thức tỉnh đồng bào, đấu tranh cho dân chủ, dân sinh, khai trí, phản phong... Rứa cũng mừng. Gặp thời thế, thế thời phải thế, còn hơn ông ở đây. Phan Châu Trinh muốn về quê nhà lắm, nhưng bộ thuộc địa không cho. Có người khuyên ông nên xin bộ Pháp quốc hải ngoại cho về Tàu viết báo chữ Hán kiếm sống chắc sẽ dễ được chấp thuận hơn. Và từ Tàu ông có muốn về Annam cũng có phần dễ hơn. Ý kiến ấy khá hay, song chắc gì, bởi người Pháp cai trị đã quyết tâm giữ Phan Châu Trinh lại, thì đâu có dại "tháo lồng" dù chỉ tháo hé hé.

Chú thích

- (1) Dẫn theo tạp chí Thế giới mới, Bộ Giáo dục – Đào tạo, số 475, ngày 25-2-2002, trg 30-32.
- (2) Phan Châu Trinh – Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 181.

## Chương 16

Phan Châu Trinh theo dõi khá sát hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và rất mừng chàng trai trẻ này đã có những suy nghĩ sắc sảo và rất quyết liệt khi chọn con đường cho mình. Một thanh niên Annam vô danh vô tách ấy mà không bao lâu trở thành một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp, không phải chuyện ai muốn cũng được. Đúng là tuổi trẻ tài cao. Bản lĩnh nhứt của Nguyễn Ái Quốc mà Phan Châu Trinh đánh giá hơn hẳn thế hệ mình là trong lúc Đảng xã hội Pháp họp đại hội vào cuối năm 1920 tại thành phố Tours (Pháp) để tranh luận về việc nên theo Quốc tế thứ hai hay Quốc tế thứ ba, thì Nguyễn Ái Quốc là đại biểu chính thức và duy nhất của các nước thuộc địa và cũng là người Việt Nam đầu tiên tham dự đại hội của một chính đảng Pháp. Cầm tờ báo trên tay mà Phan Châu Trinh cứ run khan và ứa nước mắt. Ngay tại diễn đàn này, con trai của người bạn đồng khoa của ông đã không chỉ đại diện quốc dân Việt Nam mà còn đại diện các dân tộc thuộc địa khác trên thế giới đọc tham luận tố cáo những tội ác của thực dân đế quốc nói chung, thực dân Pháp tại Đông Dương nói riêng, kêu gọi gai cấp công nhân và những người cách mạng chân chính Pháp cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và các thuộc địa khác. Phan Châu Trinh đọc đi đọc lại lời trích từ tham luận của Nguyễn Ái Quốc được đăng trên tờ báo: "Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các thuộc địa. Chúng tôi thấy rằng việc Đảng xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa. Chúng tôi rất sung sướng khi nghe tin thành lập một đoàn thường trực nghiên cứu vấn đề Bắc Phi, và mai đây, chúng tôi sẽ vui mừng nếu Đảng phái một đồng chí của Đảng sang Đông Dương để nghiên cứu tại chỗ những vấn đề ở xứ đó, và nghiên cứu những hoạt động cần phải tiến hành"(1).

Một chàng trai Annam da vàng, mũi tẹt đã dám nói sang sảng trên diễn đàn lớn tại mẫu quốc rứa là oai rồi, vinh dự cho quốc dân lắm rồi. Bây giờ nếu xấu số ngã ùng ra chết tại đây, Phan Châu Trinh cũng không tiếc nuối chi. Lốp con cháu đã thay thế vai trò lốp cha anh như Nguyễn Ái Quốc rứa là xuất sắc lắm lắm.

Vừa rồi, Nguyễn Ái Quốc còn dựa vào Hội Liên hiệp thuộc địa lập tờ báo Le Paria, mời Nguyễn An Ninh và Nguyễn Thế Truyền lo bài vở, biên tập, đủ thấy anh này biết dùng người. Phan Châu Trinh đọc mấy số liền, thấy được cái tầm của lốp trẻ. Ngay ở Lời kêu gọi đăng trên số báo đầu tiên, Phan Châu Trinh không thể không gật gù thú vị: "Đó là tiếng nói chính nghĩa của giai cấp vô sản và nhân dân bị áp bức các nước thuộc địa. Báo Le Paria là vũ khí để chiến đấu. Sứ mệnh của nó đã rõ ràng: giải phóng con người".

Biết đây là tâm huyết của lốp trẻ, chứ ngồi ở đây viết mấy dòng như vậy chẳng ích lợi gì, nhưng quan trọng là họ đã biết làm, biết quan tâm đến dân đến nước chứ không lo quyền cao chức trọng, không lo làm giàu cho riêng mình. Rứa là tốt, tốt lắm! Phan Châu Trinh cầm tờ báo đi khoe và giải thích cho hết người này tới người khác.

Nguyễn An Ninh cũng thường đến thăm và báo cho Phan Châu Trinh biết gia đình nhắn về cưới vợ. Phan Châu Trinh cười, vỗ vỗ vào vai Nguyễn An Ninh như muốn nói lời chúc mừng và gửi gắm nhiều điều tâm huyết.

Nguyễn An Ninh hiểu ý, nói:

- Cậu yên tâm. Con đã lớn và biết mình phải làm gì, làm như thế nào. Sự đàn áp đến với chúng ta từ nước Pháp, nhưng tinh thần giải phóng cũng đến từ nước Pháp.

- Chuyển về nước lần này, chắc chắn toàn quyền Albert Sarraut sẽ đưa ra chiêu bài khuyến dụ con. Nếu con giải quyết không khéo sẽ gặp nguy hiểm không ít.

Đúng là điều Nguyễn An Ninh chưa hề nghĩ tới. Nhưng bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ bùng lên giúp Nguyễn An Ninh lấy lại bình tĩnh.

- Nếu thật vậy, con xin làm chức toàn quyền, chắc lúc đó ông ta sẽ không đồng ý và sẽ cho con tự do tự tại thôi.

- Cậu cho con mấy chữ. Vừa nói, Phan Châu Trinh vừa bước lại bàn cầm viết ghi mấy chữ lên giấy rồi đưa cho Ninh.

Nhìn mấy chữ "Minh triết bảo thân", Nguyễn An Ninh rất hiểu lòng Phan Châu Trinh và thấy lòng rung rung.

Chú thích

(1) Nguyễn Ái Quốc, Lời phát biểu tại đại hội Tua (1920) trong cuốn Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, H, 1970, trg 16.

## Chương 17

Phan Châu Trinh cảm động trước những tràng pháo tay kéo dài của người nghe. Khi chia tay mọi người, Phan Châu Trinh mới cảm nhận hết nỗi buồn cô độc. Ông thả từng bước một trên đường...

Những lời nói của ông, những ý kiến của ông với anh em người Việt ở nơi đất khách quê người chẳng qua cũng chỉ là món ăn bồi bổ tinh thần, giúp cho họ nhớ tiếng Việt, nhớ mình là con Hồng cháu Lạc, nhớ mình là người dân đang bị mất nước, bà con ở quê nhà chịu lắm cảnh lầm than... Chỉ có rứa thôi chứ nào có đạt kết quả gì cho lắm. Đã không ít người tâm sự với ông rằng, tập trung lại nghe ông nói chuyện là để... bớt nhớ quê nhà. Ông hoàn toàn tin đó là những lời nói thật.

Dần vật sao cho khỏi hội này!

Một thân Nam Bắc lại Đông Tây.

Nước cờ đã bí mong toan gỡ,

Giấc ngủ đương ngon giờ khuấy rây.

Chiu chít càng thương gà mất mẹ,

Lao nhao chi sá cáo thành bầy.

Ớ người chín tuổi thiêng chằng nhẽ?

Một nén tâm hương hơi biết đây!

Phan Châu Trinh khẽ ngậm rồi thò tay vào túi lấy chiếc khăn tay ra lau nước mắt và thấy mình đã chạm tới tuổi già. Phan Châu Trinh để ý thấy thời gian gần đây mình hay nhớ lại chuyện cũ và hay khóc. Phan Châu Trinh lẩm nhẩm một mình: Già rồi! Già thật rồi!

Đường phố bắt đầu vắng lặng thì cũng là lúc Phan Châu Trinh quẹo vào xóm lao động đã cưu mang ông lâu nay.

- Cậu!

Phan Châu Trinh giật mình, dừng lại.

Nguyễn An Ninh đã đứng sừng sững trước mặt ông.

- Con nghe bà con nói, cậu đi diễn thuyết, thành thử ngồi đây chờ cậu về là chắc nhất.

Phan Châu Trinh kéo tay Nguyễn An Ninh về nhà. Nguyễn An Ninh giữ tay ông lại.

- Con biết cậu chưa có gì vào bụng. Con cũng vậy...

- Đồ đạc con để ở đâu?

- Con gửi tất cả ở nhà bên cạnh rồi. Hồng sao đâu.

Sau khi ăn xong, Phan Châu Trinh phụ Nguyễn An Ninh mang đồ về phòng.

Nguyễn An Ninh kể cho ông nghe những ngày ở quê nhà. Sau ngày cưới, Thống đốc Nam kỳ mời làm quan tòa, Nguyễn An Ninh không nhận, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu có vấn đề. Ba tháng sau thì đường ai nấy đi.

- Không nhận chức quan thì... mất vợ! - Phan Châu Trinh cười cười nói.

Nguyễn An Ninh bẽn lẽn và hơi có phần tự ái, nói:

- Vợ mất con chứ không phải con mất vợ. Con muốn làm như cậu và anh Quốc là diễn thuyết và làm báo.

Phan Châu Trinh nghiêm mặt, nhìn thẳng vào Nguyễn An Ninh:

- Đau thương làm con người lớn lên chứ không phải chất chồng thù hận. Trong công việc thì con thấy làm gì có lợi cho dân cho nước, có lợi cho nhân quần xã hội thì đó là những việc tốt, nếu làm được thì nên làm. Và khi làm, con phải chấp nhận tất cả, kể cả cái chết chứ đừng chơi kiêu sáng nắng chiều mưa mà mang tiếng đời.

Nghe tới đây, Nguyễn An Ninh hồ hởi hẳn lên:

- Ở bên nhà, con đã bàn với cha con và hồi đầu năm con đã có buổi diễn thuyết tại Hội Khuyến học Nam kỳ.

- Kết quả ra sao?

- Tốt lắm cậu ạ. Báo chí có viết bài tường thuật, đưa tin. Nói chung, đề tài con nói thì cũng là ý tưởng của cậu thôi, kêu gọi mọi người bỏ cái học tù chương lạc hậu, theo cái học mới; học để mở mang kiến thức chứ không chỉ chăm bẵm việc làm quan. Một khi có kiến thức thì mình biết chọn con đường tương lai của mình, nhất là dám ngẩng cao đầu nhìn người nhìn đời...

- Bây giờ mọi việc coi như đã ổn, con tập trung làm luận án tốt nghiệp cho rồi. Cực chẳng đã mới không cần học vị, còn có điều kiện thì nên làm để người đời khỏi cho mình là kẻ bất đắc chí nên làm liều.

Nguyễn An Ninh cười, nói:

- Con đã nghĩ kỹ và bàn với cha con rồi. Học hành được như con thì hiện nay nước Annam mình chẳng có mấy người, nên không ai dám cho con là kẻ bất đắc chí. Lần này sang, con định mời bác Trường về nước làm báo với con.

Thấy Phan Châu Trinh buồn buồn, Nguyễn An Ninh nói tiếp:

- Con biết bác Trường về, thì cậu mất vui, nhưng công việc trên hết cậu à.

- Con nghĩ kỹ chưa?

- Thời gian qua, con đã nghiên cứu rất nhiều sách vở và thấy con đường của anh Quốc đi là có hi vọng hơn cả. Nhưng nói theo cậu thì con thấy không sai, nên lần này con quyết hợp lực với anh

Quốc. Con sẽ đánh thức đồng bào ở trong nước, sẽ làm cho họ hiểu được cái quyền làm người của mình và hiểu bổn phận của mỗi người trước vận mệnh của đất nước. Qua báo chí, con sẽ giải thích cho họ biết phải làm gì và theo ai. Sau một thời gian dân trí được nâng lên, con sẽ tổ chức một lực lượng quần chúng... - Ngừng lại một chút, Nguyễn An Ninh nói tiếp: - Con tin anh Quốc sẽ đồng ý với cách làm này.

Phan Châu Trinh nói:

- Vừa rồi, cậu có biên thư cho anh Quốc nói về chuyện ấy. Nếu con tình nguyện hợp lực với cách ấy thì quá hay. Nếu anh Quốc không đồng ý, thì việc làm của con cũng có ích cho dân cho nước. Cậu tán thành.

Nguyễn An Ninh nghe vậy, vui lắm.

- Cậu biết không, ở bên nhà bà con bàn rất nhiều về "Thất điều thư" mà cậu đã gửi cho vua Khải Định. Kể nói như thế này, người nói như thế khác làm con giải thích sượng cả miệng.

Phan Châu Trinh cười cười, nói:

- Cụ nghè Tập Xuyên (1) cũng biết chuyện ấy và hôm trước có gửi cho cậu bốn bài thất ngôn bát cú liên hoàn. Cậu thích nhất bài đầu.

Không đợi Nguyễn An Ninh gợi ý hay hỏi thêm gì, Phan Châu Trinh rung đùi ngâm sang sáng ra chiều thích thú lắm:

Ai về địa phủ hỏi Gia Long,

Khải Định thằng này phải cháu ông?

Một lễ tứ tuần vui lũ trẻ,

Trăm gia ba chục khổ nhà nông.

Mới rồi ngoài Bắc tai liền đến,

Năm ngoái qua Tây ỉa vãi cùng!

Bảo hộ trau dồi nên tượng gỗ:

Vua thời còn đó, nước thời không! (2)

Vài hôm sau, Phan Châu Trinh và Nguyễn An Ninh lên Paris thăm Phan Văn Trường.

Không hẹn mà nên, tại nhà luật sư Phan Văn Trường có cả Nguyễn Ái Quốc và Nguyễn Thế Truyền. Mọi người tay bắt mặt mừng, rân ran chuyện quê nhà.

Khi Phan Châu Trinh cho mọi người biết, lần này Nguyễn An Ninh qua không phải bảo vệ luận án tiến sĩ mà quyết tâm mời Phan Văn Trường về Sài Gòn làm báo nhằm khai tâm khai trí quốc dân và tiếp tục khởi xướng dân quyền...

Nguyễn Ái Quốc tán thành việc làm ấy, nhưng kinh nghiệm từ tờ báo Le Paria cho thấy mọi việc không đơn giản như con người mong muốn. Nguyễn Ái Quốc nói:

- Làm báo ở quê nhà lúc này rất tốt, nhưng làm báo có hai cái khó, không biết anh đã thấy chưa. Đó là tiền và độc giả. Có tiền mới ra được báo và có độc giả tờ báo mới tồn tại. Thiếu một trong hai điều kiện ấy thì khó mà thực hiện ý định tốt lành ấy được.

Phan Văn Trường chậm rãi nói thêm:

- Anh biết rõ anh Quốc vất vả với tờ Le Paria thế nào rồi chứ? Khó lắm!

Phan Châu Trinh húng hắng ho rồi nói:

- Tôi cũng đã đặt vấn đề ấy ra, nhưng anh ấy rất tự tin, nên có gì cụ Trường nhà ta phải giúp một tay với con cháu thôi.

Nguyễn An Ninh hào hứng nói:

- Nguyễn Ái Quốc làm báo trên xứ người, độc giả ít, tiền bạc thiếu thì khó khăn luôn ở trước mặt là điều hiển nhiên. Còn tôi làm báo ở quê nhà chắc độc giả không thiếu; tiền bạc thì đã có gia đình đồng ý hỗ trợ. Do vậy, tôi tin mình sẽ làm được.

- Anh cũng đã lấy cử nhân luật thì còn lạ gì bọn Tây cai trị. Trên đất Pháp tự do báo chí được thực thi, còn ở xứ thuộc địa như xứ Annam ta thì mọi thứ bị cấm, kể cả nhà in và độc giả. Cứ nhìn cụ Tây Hồ đây và những thông tin của bạn bè cụ ấy báo qua đủ biết khó khăn đến mức nào. - Phan Văn Trường nói.

Phan Châu Trinh khoát tay.

- Anh yên tâm chuyện đó. Cái lo của Ninh bây giờ, chính là bài vở và anh là trụ cột.

Nguyễn An Ninh nói thêm:

- Quả thật cháu chỉ lo bài vở, còn nhà in và độc giả thì không lo. Cháu nghiên cứu kỹ rồi. Chúng ta ra báo bằng tiếng Pháp thì sẽ không bị cấm đoán, hơn nữa ở đất Sài Gòn, cháu nghĩ mình có thể lượn lách, chỉ cần cụ nhận lời.

Phan Văn Trường cười cười, liếc nhìn Phan Châu Trinh nói:

- Anh đề cao lớp già chúng tôi quá rồi.

- Cháu đã bàn qua với cậu Tây Hồ rồi. Với kinh nghiệm của cụ và cái quốc tịch Pháp của cụ sẽ giúp Ninh nhiều lắm.

Nghe về quê nhà làm những công việc mình thích, Phan Văn Trường rất vui.

- Tôi hỏi thật, nếu tờ báo có gì khó khăn, anh có nuôi được tôi không?

Biết Phan Văn Trường đã nhận lời, Nguyễn An Ninh sung sướng nói:

- Điều đó quá dễ đối với cháu.

Mọi người cùng cười và bữa cơm cũng đã dọn.

Nguyễn An Ninh muốn ở lại tâm sự với Nguyễn Ái Quốc và Nguyễn Thế Truyền, nên Phan Châu Trinh đành về Marseille một mình.



Nguyễn Ái Quốc đưa chân Phan Châu Trinh thêm một đoạn và nói:

- Cháu đã nhận được thư của bác. Cháu suy nghĩ nhiều lắm, nhưng chưa biết xử trí thế nào. Hôm nay nghe kế hoạch của Ninh, cháu thấy như có người đã cất giúp mình cái gánh nặng trên vai.

Phan Châu Trinh vừa đi, vừa nói từ tốn:

- Thời này là thời của các anh chứ không còn là thời của chúng tôi. Tôi vốn coi anh như thằng Dật, thằng Ninh nhà tôi nên thấy điều gì cần nói thì phải nói.

- Bác nên vững tin ở bọn cháu. Bọn cháu bây giờ biết nên làm gì và phải làm gì. Nếu lớp trẻ bọn cháu không nghĩ đến dân đến nước thì sẽ không thể nào quyết định được những vấn đề như vậy.

- Chúng tôi không tin vào các anh thì biết còn tin vào ai. Vì tin vào các anh nên tôi mới lảm lòi. Thôi anh tiến tới đây được rồi. Mấy anh em nên bàn bạc với nhau cho hết mọi lẽ để phối hợp cho nhịp nhàng.

Phan Châu Trinh nhìn dáng cao gầy của Nguyễn Ái Quốc xa dần... xa dần... với nụ cười mãn nguyện.

Chú thích

(1) Ngô Đức Kế, sinh năm 1879, người Hà Tĩnh, đỗ tiến sĩ khoa Tân Sửu, năm Thành Thái thứ 13 (1901), cùng khoa với Phan Châu Trinh, Nguyễn Sinh Huy (Sắc).

(2) Đặng Thai Mai, Văn thơ Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nxb Văn học giải phóng, TPHCM, 1976, trg 386.

## Chương 18

Đến Paris lần này, Phan Châu Trinh thấy thật là sai lầm. Căn phòng rộng quá. Ngôi nhà vắng quá. Nguyễn Ái Quốc tiếp tục chân trời góc bể. Nghe đâu anh ta đến xứ Nga La Tư xa xôi của Lý Ninh (Lê-nin) để học hỏi kinh nghiệm cuộc Cách mạng tháng Mười. Nguyễn An Ninh về nước làm báo thức tỉnh đồng bào, rồi sau đó mấy tháng Phan Văn Trường cũng theo chân về. Bây giờ chỉ còn lại mình ông. Phải chăng người ta có mặt trên đời này như là những ảo ảnh và nó cứ hiện ra, lung linh, di động rồi... tan biến như bong bóng mưa? Không phải, nhưng nếu quả thật như vậy thì cũng nên là cái bong bóng mưa lung linh sắc màu, ngấm vào lòng đất cho cây trái tốt tươi.

Thời gian qua, người học trò của Trần Quý Cáp là Phan Khôi, một trong những người đã được ông yêu quý, đưa ra Hà Nội trước khi xảy ra vụ "cúp tóc, xin râu" đã không làm ông thất vọng. Không phải vì anh ta khoe đã viết được một cuốn sách về cuộc đời ông mà ông khen. Cái ông khen chính là việc làm thiết thực của anh ta trên mặt báo sau ngày ra tù. Qua thư của bạn bè thì anh ta đang bị mật thám theo dõi (1) quá gắt nên đã lánh xuống tận miệt Cà Mau. Nhưng thư của anh ta vừa gửi cho ông thì anh ta nói đang chơi với bạn bè dưới ấy. Biết tin ai?

Minh Viên thì đã được triều đình khôi phục học vị tiến sĩ và quan Toàn quyền Pasquier trực tiếp mời ra làm quan, nhưng đã khéo léo từ chối. Thế cũng phải. Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng. Nếu thực tâm muốn làm quan thì đã ra làm quan rồi chứ đâu đợi đến bây giờ? Nhưng cứ ở ẩn thì cũng không được. Nghĩ đi nghĩ lại, Phan Châu Trinh viết thư đề nghị Huỳnh Thúc Kháng hãy dẫn thân. Điều quan trọng là mình làm được gì cho dân cho nước một cách thiết thực nhất trong khả năng cho phép chứ không nên chơi kiểu "Thiên hạ hữu đạo tắc hiện, vô đạo tắc ẩn"(2); cũng không nên học Bá Di, Thúc Tề không chịu đứng trong triều người ác, khi khuyên vua không được bèn vào núi Thù Dương ở ẩn và chịu chết đói dù hành động ấy được Khổng tử khen hết lời.

Phan Châu Trinh gửi thư đi rồi, dạ mới yên và vững tin Huỳnh Thúc Kháng sẽ hiểu ra mọi lẽ.

Cứ mỗi lần nhận thư và gửi thư, Phan Châu Trinh buồn vô hạn. Có lúc ông muốn mình là con chim bay về với bạn bè, với công việc một cách cụ thể hơn, chứ kiểu này chẳng khác nào người chết vẫn còn thở.

\*

\* \*

Tiếng bom Phạm Hồng Thái dội đến mầu quốc. Nhiều người hỏi, ông cũng đành chịu. Theo dõi báo chí và nhờ bạn bè ở hội nhân quyền và nhất là khi nhận được báo từ Sài Gòn gửi qua, Phan Châu Trinh tổng hợp hết các nguồn tư liệu ấy mới biết rõ rằng, Phạm Hồng Thái nhỏ hơn người con gái út của ông 2 tuổi, con trai quan Huấn đạo Phạm Thành Mỹ, quê làng Ngọc Điểu, tỉnh Nghệ An. Là một chàng trai nhiệt thành yêu nước, thành viên của Hội Việt Nam Quang phục, từng làm phu mỏ ở Hòn Gai và cũng từng bôn ba qua Xiêm La, Trung Quốc. Phạm Hồng Thái thuộc nhóm chủ trương bạo động. Do vậy khi nghe tin Toàn quyền Đông Dương là Martial Merlin sang Nhật Bản điều đình với Nhật để trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam, Phạm

Hồng Thái cùng với người đồng chí là Lê Hồng Sơn đi thi hành việc ám sát M. Merlin. Hai người bí mật theo chân quan Toàn quyền Đông Dương từ Thượng Hải đến Hoành Tân, qua Đông Kinh nhưng chưa có dịp nào thuận tiện để ra tay.

Trên đường về, quan Toàn quyền Đông Dương cùng đoàn tùy tùng dừng chân tại Quảng Châu. Đêm 18-6-1924, quan Toàn quyền và đoàn tùy tùng được chính quyền địa phương mời dự tiệc tại khách sạn Victoria ở phía bắc thành phố Sa Diện. Phạm Hồng Thái và Lê Hồng Sơn đều nhất trí rằng, đây là cơ hội cuối cùng để diệt viên Toàn quyền, ngoài ra thì chẳng khác nào thả hổ vào rừng. Phạm Hồng Thái giả làm phóng viên của một tờ báo lớn hoà cùng đội ngũ báo chí vào tận bàn tiệc. Khi các phóng viên loay hoay chụp ảnh, Phạm Hồng Thái ném ngay một quả bom nhỏ vào giữa bàn tiệc. Bom nổ, một số nhân vật có mặt chết tại chỗ, nhưng quan Toàn quyền chỉ bị thương nhẹ.

Thừa lúc chộn rộn, Phạm Hồng Thái thoát chạy ra ngoài. Bọn cảnh vệ đuổi theo bắn rát, Phạm Hồng Thái bèn gieo mình xuống dòng Châu Giang hi sinh trong đêm đó, hưởng dương 28 tuổi.

#### Chú thích

(1) Chi tiết này dựa theo Mật báo số 239 US của Sở Mật thám Nam kỳ, ngày 1-6-1926.- Dẫn theo Phan Thị Mỹ Khanh, Nhớ cha tôi Phan Khôi, Nxb Đà Nẵng, 2001, trg 279-281.

(2) Khổng tử: Thiên hạ có đạo thì ra làm quan, thiên hạ không có đạo thì về ở ẩn.- Luận ngữ.

## Chương 19

Mấy tháng nằm nhà thương, Phan Châu Trinh cố dẹp nỗi buồn sang bên, coi như chẳng có chuyện gì xảy đến. Nghĩ cho cùng, càng để nỗi buồn xâm chiếm thì càng gánh thất bại, nên ông cố nuôi hi vọng. Bởi, hi vọng là điều cuối cùng người ta có thể làm được trước khi nhắm mắt. Cũng may, anh em vẫn còn thương quý ông. Ngày nào, họ cũng đem báo chí đến, thông báo cho ông nghe những diễn biến trên thế giới và Đông Dương. Ngày cuối tuần nào khỏe, anh em đều sắp xếp cho ông đến nói chuyện. Và buổi nói chuyện nào cũng được người nghe tán thưởng, vì luôn có những thông tin mới, những nhận định mới của diễn giả. Người Việt mình kể cũng lạ, hễ phó bảng như Phan Châu Trinh ắt phải nói hay, phải có những điều đáng học. Dù phê phán lối học cũ thế nào chẳng nữa mà trong lúc nói có chêm vào mấy câu Khổng tử nói, Mạnh tử nói để dẫn chứng, minh họa là bên dưới không ít người gật gù ra chiều tâm đắc.

Những lần diễn thuyết gần đây với nhiều tư liệu trong tay, cộng thêm những hiểu biết của một đời trải trở vì nước, vì dân, Phan Châu Trinh đã kịch liệt lên án sự cai trị của người Pháp ở Đông Dương. Mỗi lần một ít, Phan Châu Trinh lột trần chính sách tàn ác mà thực dân Pháp đang thực hiện ở Đông Dương, đồng thời cũng vạch rõ những âm mưu thâm độc của các quan cai trị người Pháp, kể cả việc sử dụng một số quan lại tay sai người Annam để đàn áp, bóc lột tầng lớp dân nghèo nhằm bản cùng hóa, ngu dân hóa nhân dân. Theo ông, người Pháp làm chính trị mà không hiểu chính trị đích thực, chỉ tạo nên một nền hành chính tào lao, tạo điều kiện làm giàu cho một số ít cá nhân người Pháp và một số tay sai vô liêm sỉ. Lúc đầu, ông cũng cùng quan điểm với những người đi trước, đồng nhất nước Pháp với kẻ xâm lược, áp bức. Nhưng sau khi có điều kiện đọc một số tân thư từ Trung Hoa, Nhật Bản tràn sang, ông thấy yêu một nước Pháp lý tưởng của cuộc đại Cách mạng 1789, xóa bỏ nền quân chủ chuyên chế mục ruỗng và thiết lập nền Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước Pháp. Ông từ quan, vào Nam ra Bắc khởi xướng dân quyền chỉ vì yêu cái lý tưởng cao đẹp "Tự do – Bình đẳng – Bác ái" và giá trị chân chính về các quyền của con người, về bản "Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền", kể cả bài ca Marseillaise của Cách mạng 1798. Từ đó, ông hi vọng, phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc bằng con đường không bạo lực, nhưng những người Pháp cai trị đã phản lại sự khao khát tự do không chỉ của nhân dân Pháp dưới chế độ quân chủ chuyên chế mà là tiếng nói chung của cả nhân loại và của mọi thời đại. Bây giờ gần hết cuộc đời, chuẩn bị gửi nắm xương tàn nơi đất khách mà cái khát vọng tự do – bình đẳng – bác ái được ông Mạnh Đức Tư Cưu, ông Lư Thoa khởi xướng hầu như chẳng nhỏ được giọt nào trên mảnh đất Annam nhỏ bé buồn tủi của ông. Nhưng không vì thế mà ngòi đờ hỏ họng chờ sung, cũng không vì thế mà khuyến dụ nhân dân đi vào chỗ chết khi chưa đáng phải chết. Một chủng tộc muốn được như một chủng tộc văn minh thì chỉ có tự lập, tự cường. Muốn tự lập tự cường cũng không có cách nào khác hơn là quyết liệt khai tâm, khai trí trên diện rộng, chứ không chỉ ở một nhóm người nào đó là đủ.

Chính quyền địa phương đã không ít lần gọi ông lên răn đe, nhưng ông khẳng khái cho đó là sự thật và ông chỉ nói đúng sự thật. Nếu những người Pháp chân chính không tin đó là sự thật thì ông lấy đầu ra bảo đảm, cùng ông đến Đông Dương xem qua một vòng sẽ thấy những việc ông nói chưa thấm vào đâu so với sự thật diễn ra hàng ngày mà nhân dân của ông phải cắn răng chịu đựng. Chính vì những người Pháp cai trị không tin lời ông, nên dẫn đến việc hết nơi này

nổi lên chống Pháp đến nơi khác nổi lên chống Pháp, dù họ biết làm vậy phải bị tù đầy, chết chóc. Những việc ông làm ở bên nhà cũng như ngay trên đất Pháp hơn mười năm nay chẳng qua học tập những người Pháp chân chính. Với ông, nước Pháp của cuộc Cách mạng 1789, của cuộc kháng chiến chống Đức giành độc lập tự do đã tượng trưng lý tưởng tự do và dân chủ hơn bao giờ hết.

Lần nào bị gọi lên, ông cũng tranh cãi và cho rằng, việc làm của ông, ngay cả việc nổi dậy chống lại sự áp bức cũng không phải là tội trạng mà là một sự thực hiện nghiêm chỉnh quyền tự nhiên.

Sau những lần tranh cãi ấy, Phan Châu Trinh càng thích thú bản "Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền" năm 1789. Tuyên ngôn khẳng định rằng con người sinh ra và lớn lên tự do và bình đẳng. Tự do, bình đẳng là những cái mà thiên nhiên ban cho con người, không phải chỉ có vua chúa tốt bụng hay sáng suốt nào ban cho cả. Những sự phân biệt giữa các con người với nhau chỉ căn cứ vào lợi ích chung, không căn cứ được vào bất cứ cái gì khác; chỉ tùy khả năng tài ba và đức hạnh khác nhau của mỗi người, không tùy đẳng cấp, tôn giáo. Quyền tự nhiên là bất khả xâm phạm không ai hủy bỏ được cũng không ai cấm cố được. Quyền tự nhiên là quyền tự do, quyền sở hữu, quyền an toàn, quyền kháng cự lại mọi sự áp bức. Qua thực tế cuộc đời, ngay bản thân ông không hề có quyền an toàn. Người Pháp cai trị ở Annam không cho người dân Annam hưởng quyền an toàn, ngược lại chỉ có nhiều sự áp bức. Nhưng trước khi trách người thì phải tự trách ta. Bao đời qua, ông cha ta nào có học được cái gì khác mấy cuốn giáo khoa thư cũ mèm; các bậc được gọi là đại khoa như ông thì chỉ mỗi việc... chơi chữ. Ai chơi chữ giỏi thì được khen, được người đời truyền tụng. Học kiểu ấy, hành kiểu ấy mà không bị áp bức, bóc lột mới là điều lạ.

Theo Tuyên ngôn, thì tự do là được làm tất cả những gì không phương hại đến người khác; an toàn là không vô cớ bị xét hỏi, bị bắt giam, bị tù đầy. Trong một xã hội có tổ chức thì mỗi cá nhân vừa là một con người vừa là một công dân. Cá nhân thì được tự do, tự chủ; công dân thì được bình đẳng, được tham gia mọi hoạt động xã hội bằng cách trực tiếp bởi bản thân hay gián tiếp qua đại biểu mình, được giữ mọi chức vụ tùy vào tài đức của mình...

Khi tiếp nhận tân thư, Phan Châu Trinh hiểu rằng, mỗi con người có giá trị cá nhân riêng, có giá trị tự mình, có nhân cách, sinh ra tự do và lớn lên bình đẳng. Nhưng bao đời qua, quốc dân của ông, kể cả những người như ông cũng chưa có, thậm chí chưa hiểu mảy may điều ấy. Bao đời qua, người dân Annam chẳng có gì đáng kể, con người chẳng khác nào một công cụ biết nói, thậm chí không ít người chỉ hơn con chó một đôi đũa. Qua tân thư, Phan Châu Trinh mới hiểu thêm, mục đích cuối cùng của mọi hoạt động xã hội là vì con người. Nếu không có cá nhân nào ngoài cộng đồng thì cũng không có cộng đồng nào gồm những cá nhân hợp nhau như theo một kế ước. Con người tuy thế và vì thế không chỉ là một con số trong số đông, không chỉ là một quân cờ trên bàn cờ đời... Nói chung, đầu óc các cụ Mạnh Đức Tư Cưu, Lư Thoa rất ư vĩ đại. Phan Châu Trinh xác tín rằng, bất cứ dân tộc nào và ở thời đại nào cứ lấy bản "Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền" của cuộc đại Cách mạng 1789 làm gốc, làm cái nền để phát triển thì dân tộc đó sẽ đạt tới trình độ văn minh.

## Chương 20

Phan Châu Trinh vừa dụ con sốt thì mấy người bạn trong hội nhân quyền Paris tới thăm. Ông vui mừng gượng ngồi dậy, thì họ giữ lại.

- Nằm yên nghỉ cho khoẻ, lấy sức mà về quê nhà.

Thấy cặp mắt ngờ ngàng của Phan Châu Trinh, một người lên tiếng:

- Chúng tôi vừa được Bộ Thuộc địa báo cho biết, họ đã đồng ý cho ông về lại quê nhà.

Phan Châu Trinh không tin đó là sự thật. Ông vùng ngồi dậy, cầm tay một người ngồi gần nhất, hỏi:

- Về đâu? Tôi về đâu?

Mọi người hiểu tâm trạng của ông, nên cùng cười, nói:

- Phan Châu Trinh được phép về Annam sống hết quãng đời còn lại. Sướng chưa?

Phan Châu Trinh lặng người, hai hàng nước mắt chảy dài trên đôi gò má xanh xao vì bệnh tật. Thì ra cuối cùng, ông cũng được về quê nhà, được gặp lại người thân, bạn bè, đặc biệt là hai đứa con gái ông có công sinh mà chưa có công chăm sóc... Nghĩ tới đó, Phan Châu Trinh thấy như có cái gì chẹn ngay cổ họng và ông lấy hết sức, uốn người như muốn tống nó ra.

Khi tỉnh dậy, trời đã về khuya, Phan Châu Trinh biết mình đã ngất.

Nhớ lại những gì đã qua, Phan Châu Trinh nở nụ cười tươi rói. Thế là Trinh này đã được về lại quê nhà... về lại quê nhà... Phan Châu Trinh sung sướng ngồi dậy, lò dò bước ra hành lang nhà thương hít thở khí trời. Với Phan Châu Trinh lúc này, tiếng côn trùng gọi bạn nghe tình tứ hơn; trời đêm cũng đẹp hơn; cây cối trong sân im lìm đi vào giấc ngủ nhưng vẫn có dáng vẻ uy nghi hơn... Phải sống, phải giữ gìn sức khoẻ để về lại quê nhà... Phan Châu Trinh hít liền mấy hơi thật sâu vào lồng ngực rồi múa nhẹ một bài quyền với tâm trạng cực kỳ thoải mái.

Khi anh em đến hỏi về kế hoạch đi về, Phan Châu Trinh mới ngớ người. Anh em khuyên nên ở lại điều trị một thời gian hãy về, bởi điều kiện chữa trị ở Pháp vẫn tốt hơn nhiều so với ở Đông Dương. Vả lại, uy tín của Phan Châu Trinh đối với một số quan chức ở đây vẫn còn lớn, nên được sự chăm sóc chu đáo hơn. Anh em thật tâm phân tích điều hay lẽ thiệt khiến Phan Châu Trinh không thể hành động theo ý mình, dù trong thâm tâm muốn cuốn gói về ngay.

- Là bạn bè, ông phải nghe lời chúng tôi. Ông còn sức khỏe thì mới làm được những điều mong muốn. Chúng tôi muốn thấy một Phan Châu Trinh khoẻ mạnh, hùng hực lửa đấu tranh cho đến ngày cuối đời, chứ không muốn thấy một Phan Châu Trinh bệnh hoạn chết dọc đường phải làm mồ cho cá ngoài đại dương.

Phan Châu Trinh chỉ biết cười cảm ơn lòng tốt của bè bạn dành cho mình không phải chỉ bây giờ mà có từ hơn chục năm qua.

- Trinh này không dễ chết đâu. Tôi hứa sẽ đến thăm từng người trước khi rời đất Pháp.
- Thế mới là ông Trinh, người bạn mà chúng tôi tin tưởng. Ông cứ yên tâm ăn ngủ, chữa trị bệnh tật. Mọi việc còn lại ông cứ để anh em chúng tôi lo.

Tiến anh em ra khỏi phòng, Phan Châu Trinh thấy cuộc đời thật đẹp, thật đáng yêu làm sao.

Khi còn lại một mình, Phan Châu Trinh nhớ Nguyễn An Ninh đã viết thư than phiền bọn Pháp cai trị cố tìm cách giữ chân luật sư Phan Văn Trường, nên nửa năm rồi ông Trường vẫn còn ở quê nhà ngoài Bắc chưa đến được Sài Gòn. Nguyễn An Ninh ước gì có được ông bên cạnh thì rất hay. Theo thư của Nguyễn An Ninh thì qua thăm dò, uy tín của Phan Châu Trinh với nhân dân trong nước rất lớn. Nếu với uy tín ấy mà Phan Châu Trinh có mặt thì Nguyễn An Ninh rất dễ tập hợp quần chúng.

Điều ước ấy bây giờ không gì là cao xa cả, con trai ta ạ. Phan Châu Trinh nói một mình rồi lấy giấy ra viết thư thông báo cho người thân, bạn bè và cho ông Nguyễn An Khương – thân phụ của Nguyễn An Ninh. Trong thư viết cho ông Khương, Phan Châu Trinh có lời đề nghị, nếu được thì nói với Ninh lợi dụng diễn đàn báo chí công khai báo cho quốc dân biết: "Phan Châu Trinh sắp về nước", và cũng nếu có thể được thì cho phép Nguyễn An Ninh qua đón ông về. Ông muốn gặp Nguyễn An Ninh trước để biết kế hoạch cụ thể nhằm khi đến Sài Gòn là bắt tay ngay chứ sức khoẻ không cho phép ông toan tính gì lâu dài hơn. Đây là cơ hội cuối cùng mà ông có thể giúp ích được chút chi đó cho lớp con cháu. Cơ hội đã qua thì nó không trở lại.

Đọc lại lá thư, Phan Châu Trinh thấy những lời trong thư như những lời nói gở, nhưng ông biết đó là sự thật, bởi không ai biết sức khoẻ hiện giờ của ông bằng chính ông.

Mang cả xấp thư đi gửi, trong lòng Phan Châu Trinh rất ư sung sướng. Thì ra, cái sung sướng, cái hạnh phúc của con người thật đơn giản. Ông cha ta đã nói: "Hiền tài là nguyên khí quốc gia", và đời nào cũng nói như vẹt, không ai chịu nghĩ, hiền tài cũng là con người và chịu sự quản lý của kẻ có chức có quyền. Nguyên khí ấy được tỏa thế nào, tỏa tới đâu thì phải cần đến cái tâm, cái tầm của người quản lý chứ không phải chỉ nói, chỉ hô hào là đủ.

Phan Châu Trinh nghĩ, ý này có thể bàn với Nguyễn An Ninh nay mai, khi Nguyễn An Ninh muốn tập hợp lực lượng đứng sau lưng mình.

Hay lắm!

Thú lắm!

Phan Châu Trinh lấy làm sung sướng và bước chân cứ lâng lâng...

## Chương 21

Phan Châu Trinh mừng rơi nước mắt. Những ngày gần đây, ông đợi chờ từng ngày và ngày ấy đã đến. Nguyễn An Ninh đã đứng sừng sững trước mắt ông.

- Cậu ốm quá.

Nguyễn An Ninh cũng nói trong tiếng khóc. Khi bước xuống tàu, trên đường, Nguyễn An Ninh ghé lại tòa soạn báo Le Paria thăm Nguyễn Thế Truyền nhưng không gặp, liền về nhà và không ngờ Phan Châu Trinh ốm đến mức ấy. Trước đây, ở bên nhà cũng biết Phan Châu Trinh nằm nhà thương, song Nguyễn An Ninh không hình dung được một Phan Châu Trinh ốm yếu như thế này.

- Gặp được con, cậu khoẻ ngay ấy mà.

Vừa nói, Phan Châu Trinh vừa nhanh tay dọn dẹp những bừa bộn trong căn phòng như muốn chứng minh cho Nguyễn An Ninh thấy mình còn mạnh. Nguyễn An Ninh giữ tay ông lại.

- Cậu ngồi nghỉ để con dọn cho. Thời gian này, con sẽ bồi dưỡng cho cậu cật lực để cậu đủ sức khoẻ về quê nhà giúp con.

- Yên tâm. Cậu có kế hoạch cả rồi, chỉ cần biết cụ thể kế hoạch sắp tới của con là cậu xấp vô thôi.

Nguyễn An Ninh sung sướng nói:

- Chuyện ấy cứ thông thả. Trước mắt, cậu phải ăn uống, luyện tập và thuốc men cho tốt. Tiền bạc cậu khỏi phải lo, gia đình con đã tính toán cả rồi.

Nguyễn An Ninh cho ông biết đã cưới vợ lại rồi. Người vợ mới lần này đẹp người đẹp nết. Tuy làm nghề thợ may, nhưng không mong chồng làm quan để một bước lên bà, chỉ cần chồng làm những việc gì chồng thấy đúng, không đi ngược lại đạo nghĩa ở đời...

Phan Châu Trinh yên lặng ngồi nghe Nguyễn An Ninh kể chuyện nhà, lâu lâu gục gật đầu ra chiều tâm đắc.

Mấy ngày sau, Nguyễn Thế Truyền đến thăm, báo cho Nguyễn An Ninh biết, Nguyễn Ái Quốc có liên hệ đều đặn khi còn ở Nga, nhưng từ khi Nguyễn Ái Quốc báo cho biết chuẩn bị sang Quảng Châu thì tin tức cũng thưa dần và hiện nay thì... tắt lụi. Nguyễn Thế Truyền rất lo lắng không giữ được lời hứa với Nguyễn Ái Quốc duy trì tờ Le Paria. Phan Châu Trinh không đợi Nguyễn Thế Truyền kêu khổ, liền tiếp lời nói cho Nguyễn An Ninh biết Nguyễn Thế Truyền đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính để duy trì tờ Le Paria. Hiện, Nguyễn Thế Truyền phải gắng lắm mới gánh nổi gia đình một vợ hai con sinh hoạt vào hạng trung lưu. Nội bộ trong Ban chấp hành Hội Liên hiệp Thuộc địa cũng có nhiều bất đồng, thành thử không mấy ai lo cho tờ Le Paria. Ngày Nguyễn Ái Quốc còn ở Pháp thì việc vận động ủng hộ tờ Le Paria chủ yếu dựa vào đồng bào Annam đang làm ăn, sinh sống ở Pháp và một số ít bạn bè các nước, song hiện thời thì nguồn ủng hộ ấy cũng cạn dần, bởi bài vở không đáp ứng được cái cần của người đọc.



Chính ông cũng đã không ít lần vận động trong bà con qua những buổi diễn thuyết, nhưng chẳng ăn thua chi.

Nguyễn An Ninh nói:

- Ở đây, cậu tôi và anh em đọc tờ La Cloche Fêlée của tôi cũng đã biết khó khăn chẳng kém gì, nhưng cũng may là gia đình, bà con, anh em nhiệt tình giúp đỡ, chứ chẳng giở dang lăm đầu. Nói thiệt, anh duy trì được tờ La Paria như hôm nay là giỏi hơn Ninh này nhiều. Tôi nghĩ, tờ Le Paria là tâm huyết của anh Quốc, chúng ta cố gắng duy trì tới khi nào không thể duy trì được nữa thì thôi. Anh Quốc chắc cũng hiểu điều đó.

Nói là làm. Nguyễn An Ninh lấy tập bản thảo được viết cẩn thận trong va-li ra, cầm hai tay đưa cho Phan Châu Trinh.

- Cậu coi giúp lại bản thảo này cho con lần chót rồi giao cho anh Truyền tổ chức in ấn, phát hành. Tiền con đem qua đây cũng khá. Con chỉ để lại đủ cho cậu và con ăn uống, bồi dưỡng sức khoẻ cho cậu và hai vé tàu thủy về nước, còn bao nhiêu con sẽ giao hết cho anh Truyền lo cho tờ Le Paria. Đặt chân lên cảng Sài Gòn là chúng ta chẳng có chi phải lo.

Nguyễn Thế Truyền liếc nhìn cái tựa trên bìa bản thảo, vui vẻ nói ngay:

- "Nước Pháp ở Đông Dương", tôi tin có vấn đề. Trước mắt, anh để tôi đăng lai rai trong thời gian chưa phát hành.

Phan Châu Trinh nói:

- Em nó đã nói giao hết quyền cho anh thì anh cứ việc sử dụng sao cho hiệu quả nhất. Nhưng theo tôi, sau khi tôi đọc xong, anh nên cho in khoảng vài ngàn bản. Chúng tôi chỉ giữ chừng hơn trăm bản, bí mật đưa về phổ biến trong nước. Tiền bán sách và số tiền dôi dư, anh cứ giữ mà lo cho tờ Le Paria.

Phan Châu Trinh quay sang Nguyễn An Ninh, nói tiếp:

- Cậu tin quyền này con viết được và cũng biết con viết những gì...

Nguyễn Thế Truyền phấn khởi nói vui:

- Cụ phó bảng giống như người xưa ngửi mùi binh đao biết là Tam Quốc chí, ngửi mùi son phấn biết là Hồng lâu mộng...

Phan Châu Trinh cũng thấy mình như trẻ lại, nói:

- Sống tới tuổi tôi, anh sẽ biết. Gần mấy anh, chơi với mấy anh mà không không biết tâm tính các anh thì tôi đâu có còn là tôi. – Phan Châu Trinh nhíp nhíp tập bản thảo, nói tiếp: - Mấy anh em ở tạp chí Europe hay hỏi thăm con hoài. Con nên sắp xếp thời gian đến thăm và nhờ họ đăng tải nội dung này. Thời buổi bây giờ, mình không biết lợi dụng diễn đàn công khai để truyền bá, tuyên bố tư tưởng, ý nguyện của mình là thất sách.

Nguyễn Thế Truyền vui như chưa có lúc nào vui bằng, ở lại với Phan Châu Trinh và Nguyễn An Ninh mấy ngày liền để bàn bạc việc in ấn, phát hành quyển "Nước Pháp ở Đông Dương", việc nhờ anh em thủy thủ chuyển sách về nước, việc vực dậy tờ Le Paria... và thực hiện kế hoạch

đưa Phan Châu Trinh đi nhiều nơi để cảm ơn một số quan chức cao cấp của Pháp, gặp gỡ sinh viên Annam và bà con An nam cùng bạn bè Pháp để chia tay, kể cả những việc sắp tới ở quê nhà khi Phan Châu Trinh đặt chân lên cảng Sài Gòn...

Những ngày còn lại trên đất Pháp, Phan Châu Trinh thấy người khoẻ hẳn, một phần vì khí trời đã ấm áp trở lại, một phần là biết chắc mình sắp được trở về quê nhà. Theo kế hoạch, Nguyễn An Ninh đưa ông đi hết nơi này đến nơi khác. Buổi họp chia tay nào, anh em yêu cầu diễn thuyết thì Phan Châu Trinh sẵn lòng, nhưng phần cuối bao giờ ông cũng giới thiệu Nguyễn An Ninh nói chuyện, chủ yếu là lên án hành động khủng bố tờ báo La Cloche Fêlée do Nguyễn An Ninh sáng lập.

Cứ sau mỗi lần đăng đàn, Phan Châu Trinh đều chỉ ra những ưu, khuyết điểm của Nguyễn An Ninh khi nói trước đám đông và chỉ cách khắc phục. Lần nói chuyện cuối cùng trên đất Pháp là tại hội quán "Sociétés Savantes" Paris, Phan Châu Trinh ngồi nghe Nguyễn An Ninh nói chuyện mà nước mắt cứ trào ra. Hình ảnh Nguyễn An Ninh trước mắt Phan Châu Trinh cứ nhập nhòa, nhập nhòa và trong trí ông cứ nghĩ đó là Phan Châu Dật.

"Tờ báo mà tôi sáng lập ở Sài Gòn luôn bị cấm đoán, họ tìm cách buộc tội nó, họ buộc tội cộng sản, những ai chống lại họ đều là cộng sản. Đó là một sai lầm lớn. Tôi không phải là cộng sản, không xuất thân từ giai cấp vô sản nhưng tôi tán thành những nguyên lý cộng sản. Bởi vì nếu đảng cộng sản lên cầm quyền ở Đông Dương thì đó là sự mở đầu cho Đông Dương được tự do hoàn toàn. Lúc đó sẽ loại bỏ được tất cả bọn tư bản đang bóc lột và làm kiệt quệ nước này".

Phan Châu Trinh vỗ tay, mọi người vỗ tay theo làm cho Nguyễn An Ninh phấn khích, nói tiếp:

"Cách mạng sẽ nổ ra ở Đông Dương trong vài năm tới nếu không thay đổi thể chế hiện tại".

Nhìn lướt qua đám thính giả một lượt, Nguyễn An Ninh lên giọng kêu gọi:

"Sinh viên hãy hành động cho nền độc lập của Đông Dương. Phải có tự do báo chí hoàn toàn, quyền tự do đó sẽ được thực hiện bằng mọi cách, kể cả bằng bạo lực" (1).

Về đến nhà, Phan Châu Trinh khen Nguyễn An Ninh nói hay, nhưng cho rằng, nói "bọn tư sản bóc lột và làm kiệt quệ đất nước" là chưa đúng lắm. Theo Phan Châu Trinh, Annam chưa có tầng lớp tư sản, nên phải nói "bọn thực dân cai trị cùng bọn vua quan sâu mọt bóc lột và làm kiệt quệ đất nước" thì chính xác hơn. Nguyễn An Ninh cũng thừa nhận khi đó những kiến thức từ sách vở lẫn át kiến thức thực tế từ cuộc sống.

Thấy Phan Châu Trinh trầm tư, Nguyễn An Ninh lo không biết mình đã sai chuyện gì, định hỏi thì Phan Châu Trinh nói:

- Qua những buổi nói chuyện ở đây thì con sẽ gặp không ít khó khăn về buổi nói chuyện này. Cậu tin buổi nói chuyện hôm nay, bọn cầm quyền ở quê nhà sẽ được báo cáo đầy đủ. Do vậy, khi về quê nhà làm việc chi con cũng phải cẩn thận hơn.

Nguyễn An Ninh thấy cái lo của Phan Châu Trinh không thừa, bèn nhỏ nhẹ thưa:

- Cậu yên tâm, con sẽ chú ý.

Khi đã lên giường, Phan Châu Trinh còn nói thêm:

- Ai đã chọn con đường này thì phải chấp nhận chuyện bắt bớ, tù đày, kể cả cái chết. Nhưng nếu rủi thời bị bắt, bị tù, bị chết thì ta phải làm cái gì đó cho đáng, chứ không nên vì một vài câu nói không giết được ai và chẳng giúp được ai. Ăn miếng cho ngon, chịu đòn cho sướng chứ không nên vì bốc đồng nhất thời. Tuổi trẻ mấy con hay mắc phải ba chuyện bốc đồng chẳng đáng có ấy.

#### Chú thích

(1) Nguyễn Thị Minh, Nguyễn An Ninh – "Tôi chỉ làm con gió thổi", Nxb Trẻ, TPHCM, 2001, trg 89-90.

## Chương 22

Tàu thủy kéo mấy hồi còi, đánh thức Phan Châu Trinh dậy. Nguyễn An Ninh mỉm cười báo:

- Tàu sắp cập cảng Sài Gòn rồi cậu à.

Phan Châu Trinh mệt mỏi trở mình ngồi dậy, nhìn ra ngoài cửa khoang, rồi bấm đốt ngón tay, thở dài:

- Mất đứt 14 năm.

Nguyễn An Ninh cười, động viên Phan Châu Trinh:

- Hôm nay tháng 6 năm 1925, cậu mới 54 tuổi còn thừa thời gian để để làm những việc cậu thích.

Tàu kéo thêm mấy hồi còi nữa và thông báo hành khách chuẩn bị rời tàu.

Nguyễn An Ninh sửa lại áo quần cho Phan Châu Trinh, thấy ông cũng suy yếu nhiều sau một tháng lênh đênh trên biển. Nhưng Nguyễn An Ninh không mấy lo lắng. Trước khi về, Nguyễn An Ninh đã báo cho gia đình và tin mọi việc đã chuẩn bị đầu vào đấy.

Nguyễn An Ninh dìu Phan Châu Trinh làm thủ tục cuối cùng. Viên thương chánh người Pháp nhìn Phan Châu Trinh, hỏi họ tên. Nguyễn An Ninh định trả lời hộ, thì Phan Châu Trinh đưa tay ngăn, nói:

- Đồ của tôi đó, ông hãy kiểm soát đi, không cần phải hỏi tên họ.

Viên thương chánh giận, nói xẵng:

- Tôi qua Annam đã mười năm, chưa thấy người Annam nào như ông.

Phan Châu Trinh cũng quát mắt nhìn viên thương chánh, nói:

- Tôi ở Pháp mười bốn năm cũng không thấy người Pháp nào như ông.

Nói rồi, Phan Châu Trinh lấy thuốc hút.

Đã bực, viên thương chánh còn bực hơn, quát:

- Sao lại ở đây mà hút thuốc?

Phan Châu Trinh bình tĩnh, chỉ lên bảng yết thị:

- Tôi xem cả tờ yết thị dán ở đó, không thấy cấm hút thuốc (1).

Nguyễn An Ninh mỉm cười lắc đầu trước cá tính của Phan Châu Trinh, và tiếp tục dìu ông đi ra sau khi xong mọi thủ tục.

Cả Nguyễn An Ninh lẫn Phan Châu Trinh đều ngỡ ngàng khi nghe những tiếng hoan hô náo

nhật của hàng trăm người đứng sẵn ở bến tàu. Phan Châu Trinh ứa nước mắt, đưa tay lên vẫy chào đồng bào. Nguyễn An Ninh không dám để Phan Châu Trinh đứng một mình, nên một tay giữ chặt Phan Châu Trinh, một tay đưa ra bắt tay những người đang đứng gần nhất. Khi rẽ đám đông đi ra, Nguyễn An Ninh vừa bắt tay vừa dáo dác kiếm tìm người nhà thì có tiếng nói: "Tôi đây nè!", Nguyễn An Ninh sung sướng ra mặt, choàng tay ôm chặt bờ vai người phụ nữ đã chen tới đứng sát bên từ lúc nào.

Phan Châu Trinh không ngớt vẫy tay, nhưng cũng liếc nhìn người phụ nữ phúc hậu, da hơi bị rám nắng trong bộ áo vải đơn sơ. Quả đúng như điều ông nghĩ. Nguyễn An Ninh quay nhìn Phan Châu Trinh nói:

- Thưa cậu, đây là hiền nội của con.
- Cậu chào con. Nghe Ninh nói về con, cậu mừng lắm.
- Con đã chuẩn bị xe. Mình đưa cậu ra xe về Chiêu Nam Lâu cho cậu nghỉ.

Nguyễn An Ninh vừa vạch đường đi ra xe, vừa chào bà con. Sự cuồng nhiệt của đồng bào và cả một tháng trời lênh đênh trên biển, Phan Châu Trinh có mệt thật, nhưng thấy ánh mắt loé sáng của ông, Nguyễn An Ninh không lo lắng mấy và rất mừng là uy tín của Phan Châu Trinh trong lòng mọi người vẫn không phai, trái lại có phần hơn.

Khi ngồi được vào xe, bà con vẫn vây quanh với những tiếng hoan hô, thậm chí về đến Chiêu Nam Lâu, bà con vẫn còn đứng bên dưới hoan hô không ngớt.

Nguyễn An Ninh bước ra chào bà con và thông báo về sức khỏe của cụ phó bảng, mong bà con dành cho cụ ít ngày phục hồi sức khỏe rồi cụ phó bảng sẽ có kế hoạch gặp gỡ, tiếp xúc bà con ngay.

Nghe Nguyễn An Ninh nói vậy, bà con mới lần lượt ra về và cũng không ít bà con lần lượt mang đủ thứ trái cây, thức ăn, đồ uống tới với "hi vọng chút quà nhỏ nhoi góp phần bồi dưỡng sức khỏe cụ phó bảng".

\*

\* \*

Sau khi uống chén sâm, Phan Châu Trinh ngủ một giấc an lành, không mộng mị.

Khi thức dậy, ngoài phố đã lên đèn, Phan Châu Trinh định bước ra khỏi phòng thì người hầu đã vào.

- Mời cụ rửa ráy cho khỏe rồi dùng cơm.
- Ninh đâu rồi?

Người hầu lễ phép thưa:

- Bẩm cụ phó bảng, cậu mợ nhà con đã về Hóc Môn chuẩn bị rước cụ về trên khi cụ khỏe lại.

Làm vệ sinh xong, Phan Châu Trinh theo chân người hầu ra phòng ăn.

Mâm bát đã dọn sẵn và chỉ có một phụ nữ ăn mặc sang trọng và một ông đồ. Nhìn chiếc áo dài lương, khăn đóng và chiếc tay nải, Phan Châu Trinh nhớ lại một thời đã qua...

- Quan bác còn khoẻ thế này thì quý hóa quá. – Ông đồ đứng dậy, bước lại đỡ Phan Châu Trinh ngồi vào ghế.

Phan Châu Trinh vẫn để yên tay trên bàn cho ông đồ xem mạch, mắt nhìn người phụ nữ một hồi, nói:

- Nếu trí nhớ tôi không tồi thì chắc đây là cô Xuyên, phải không?

Người phụ nữ vừa xới cơm ra chén cho mỗi người, vừa cười.

- Tôi cũng muốn để yên cụ phó bảng còn nhớ không, ai ngờ trí nhớ của cụ tốt quá.

Ông đồ nhíu mày, rời mấy ngón tay ra khỏi mạch đập Phan Châu Trinh nhưng không giấu được tiếng thở dài, nói:

- Chúng ta cùng ăn cơm kẻo cô chủ trách. Sức khỏe của quan bác còn tốt lắm.

Nghe giọng nói và cách nói của ông đồ, Phan Châu Trinh cầm tay ông ta, lắc lắc mấy cái.

- Cụ phó bảng nhà ta đây phải không?

- Cụ giỏi thật!

Phan Châu Trinh biết mình đoán đúng, nên cười vui, nói:

- Thú thật, nghe giọng nói, và nhìn mặt thấy cụ có nhiều nét giống anh Thành nên tôi mới nghĩ ra. Và không ngờ, ông đồ ngồi trước mặt mình là bạn đồng khoa Nguyễn Sinh Huy ngày nào.

- Ai có con mà không lo, nhưng sau này nghe được cháu có thời gian gần cụ, tôi mừng lắm. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Cháu được gần cụ, ít ra cũng ảnh hưởng chút ánh sáng từ cụ truyền sang. Nghe cụ về, tôi băng bộ từ miền Tây lên để đón nhưng không kịp. Gặp cụ đây, tôi mừng lắm và cảm ơn cụ đã có lòng chỉ bảo cho cháu nhà tôi.

Phan Châu Trinh nhấp hớp rượu, nói:

- Chỗ anh em với nhau cả, cụ phó bảng nói vậy là chưa đúng. Tôi mừng cho cụ có được đứa con như anh Thành. Tuổi trẻ chúng nó bây giờ đã ăn đứt lớp bọn mình.

- Nói thật với cụ, tôi chẳng mong cháu làm nên vương tướng gì, chỉ mong sao nó có miếng ăn miếng mặc và đừng bán rẻ tổ tiên là mừng.

Phan Châu Trinh vui vẻ nói:

- Cụ tin đi. Lớp trẻ như anh Thành sẽ gánh vác được tất cả những gì mà chúng ta chưa làm được. Tôi tin vào anh Thành và anh Ninh nhà này chẳng khác nào tin vào bản thân mình.

Sau bữa cơm, hai người bạn nói rất nhiều chuyện. Phan Châu Trinh kể cho bạn biết tường tận về hoạt động của Nguyễn Tất Thành trong những ngày ở xứ người. Giọng Phan Châu Trinh trầm xuống:

- Sức khỏe của tôi sút giảm nhiều, nhưng bây giờ có chết, tôi cũng an tâm bởi đã đót lớp người kế tục xuất sắc.

- Quan bác đừng nói gở. Lớp hậu học vẫn còn trông nhờ vào bác lắm. Chỉ có tôi là vô dụng thôi.

- Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh cụ à. Không cộng tác với Nam triều, không sa vào vòng xoáy danh lợi làm hại dân lành như quan bác cũng là cách giúp cho quốc dân, giúp cho lớp trẻ rồi.

Phó bảng Nguyễn Sinh Huy ở lại Chiêu Nam Lầu chơi với Phan Châu Trinh vài ngày rồi chia tay để Phan Châu Trinh lên Hóc Môn điều trị bệnh.

Phan Châu Trinh cũng biết bệnh của mình là bệnh nan y, nên không đòi hỏi gì hơn ngoài việc tập trung bồi bổ cơ thể để sớm giúp chút gì đó cho lớp con cháu.

Anh em Nguyễn An Khương gặp lại Phan Châu Trinh mừng rỡ ra mặt. Nguyễn An Khương dành cho Phan Châu Trinh một căn phòng thoáng mát lấy được ánh nắng buổi ban mai, còn ánh nắng chiều thì bị vườn cây che khuất.

Phan Châu Trinh tấm tắc khen vườn cây thì Nguyễn An Khương không ngần ngại khoe cái tài của đứa con dâu. Gần mười mẫu vườn hoang phế, vậy mà về làm dâu bữa trước bữa sau, cô dâu chân yếu tay mềm tưởng chừng chỉ biết mỗi việc thuê thửa, may vá ấy đã tiến hành cải tạo để chưa đầy một năm thành vườn cây ăn quả, mầm xanh cứ nhú từng ngày. Nguyễn An Khương nói:

- Thưa thật cho anh mừng, có được con dâu như vậy, gia đình tôi không còn điều gì phải băn khoăn nữa.

Phan Châu Trinh cười tươi.

- Mừng cho gia đình anh, mừng cho thằng Ninh nhà mình. – Phan Châu Trinh nhìn trước nhìn sau, hỏi: - Vợ chồng thằng Ninh đi đâu mà nãy giờ, tôi không thấy?

Nguyễn An Cư đỡ lời anh:

- Vợ chồng cháu nó có việc xuống phố, tí xíu về ra chào cụ phó bảng ngay.

Phan Châu Trinh nhìn anh em nhà ông Khương, cười cười, khoe:

- Thằng Ninh nhà mình còn trẻ mà có chí lớn, lại thông minh, giỏi tiếng Pháp...

Nguyễn An Cư cũng cười hóm hỉnh, nói chen vào:

- Có vậy nó mới dám đi làm phiên dịch cho cụ phó bảng và mới có cơ sở cho quốc dân biết rằng, ở Pháp cụ Phan được các chính khách lớn đón tiếp như một ông vua.

Phan Châu Trinh không chối cãi, nói tiếp:

- Nó có những cái mà bọn già mình thiếu. Tôi kỳ vọng rất nhiều ở nó cũng như ở con trai cụ phó bảng Nghệ An.

Nguyễn An Khương nhỏ nhẹ nói:

- Gia đình chúng tôi nghĩ, cháu có được như ngày hôm nay cũng nhờ anh dẫn dắt những năm ở xứ người. Mỗi lần cháu biên thư về, anh em tôi đây cảm kích lắm, nhất là khi anh nhận cháu làm con nuôi.

Phan Châu Trinh khoát tay.

- Anh đã biên thư gửi gắm cho tôi, thì tôi phải có trách nhiệm. Thậm chí, không có thư của anh, tôi cũng phải lo vì đây là trách nhiệm của lớp cha anh đối với lớp trẻ. Những việc tôi đã làm đều chỉ về lại cho Ninh, hi vọng Ninh theo đuổi những việc mà đời mình không đạt được. – Giọng Phan Châu Trinh chùng xuống. – Anh thật có phước, hổ phụ sinh hổ tử.

- Anh nói quá lời, tội nhỏ nghe được nó lừng. Nó vẫn còn trẻ người non dạ, anh em chúng tôi đây vẫn thường nhắc nhở luôn.

Phan Châu Trinh hào hứng nói:

- Tới bây giờ mà các anh còn nghĩ rằng Ninh nhà mình trẻ người non dạ là coi thường lớp trẻ rồi. Những ngày ở đây dưỡng bệnh, tôi sẽ kể cho các anh nghe về tài năng của Ninh ở Pháp cho các anh nghe. Tôi hãnh diện về thằng Ninh của anh ở xứ người đó.

Ba người còn đang chuyện trò thì khách tới thăm. Và chỉ qua một ngày, anh em ông Khuong bàn lại, dành riêng một phòng để Phan Châu Trinh tiếp khách. Nhưng ông Cư không đồng ý để Phan Châu Trinh tiếp khách nhiều. Lời thầy thuốc lúc này có giá trị nhất, nên hai cha con ông Nguyễn An Khuong phải thay mặt Phan Châu Trinh tiếp khách từ các nơi đến. Song để tạo điều kiện cho cha dịch cuốn Khang Hi tự điển, Nguyễn An Ninh đành lấy việc tiếp khách giúp cụ Phan.

Sau đó không lâu, hai người con gái của Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng từ Quảng Nam vào thăm. Nhìn thấy Phan Châu Trinh, ai cũng rơm rớm nước mắt.

Khách khứa cứ nuòm nượp khiến Phan Châu Trinh cũng thấy ngại. Nguyễn An Ninh biết điều ấy nên nói:

- Khách tới thăm càng nhiều thì cậu phải càng mừng, càng lo uống thuốc, bồi bổ cho nhiều để có sức còn giúp con nhiều việc, chứ lo thì không hết bệnh đâu. Cậu yên tâm, gia đình con thừa sức tiếp khách của cậu những... hai chục năm.

Phan Châu Trinh biết đó là lời nói thật và ông cũng nói thật:

- Cậu thấy nhọc cho vợ con quá.

Nguyễn An Ninh cười hì hì:

- Cậu khéo lo. Vợ con chỉ lo ăn uống cho cậu, cha con và con thôi. Mọi việc còn lại là nhờ vào người nhà cả. Vợ con rất hãnh diện khi được hầu hạ cơm thuốc cho cậu. Con đã thử đề nghị nhờ người giúp việc chăm sóc cho cậu, thì vợ con cự nự quá trời. Do vậy, cậu đừng bận tâm.

- Cậu cảm ơn vợ chồng con.

Nguyễn An Ninh biết ông buồn, nên cố động viên. Huỳnh Thúc Kháng cũng tiếp lời:

- Anh đừng lo nghĩ quá. Tôi tin gia đình này. Mấy ngày qua, bà con khắp nơi đến biếu đủ thứ, kể



cả tiền bạc, nhưng gia đình cương quyết không nhận tiền bạc, tôi rất mừng. Tôi cũng đặt vấn đề với anh Khương, anh Cư và hai anh ấy thú thật là được giúp đỡ anh trong lúc này là điều vinh dự. Anh Khương còn khẳng định với tôi, tài sản hiện có của gia đình này có thể chăm sóc một lúc mười người như anh cho đến cuối đời. Riêng gà, vịt, lúa gạo, trái cây bà con lục tỉnh và các vùng lân cận mang tới thừa tiếp khách ngày ba bữa hẳn hoi, chẳng có chi anh phải lo lắng. Từ lâu, anh đã coi Ninh như thằng Dật thì anh cứ coi đang sống với vợ chồng thằng Dật là ổn cả.

Nguyễn An Ninh cười vui:

- Nói như cụ nghè Minh Viên không sai đâu cậu à. Nếu con nhận tiền của bà con đến ủng hộ cậu thì có thể mua mấy sớ đất chứ chẳng phải chơi đâu.

Phan Châu Trinh nghe vậy trong lòng có nhẹ nhõm hơn và tin vợ chồng Nguyễn An Ninh thương mình như cha. Từ ngày về đây, Phan Châu Trinh thấy mọi việc chăm sóc sức khoẻ cho ông rất chu đáo. Sức khoẻ ông có được như hiện nay đều nhờ một tay vợ của Ninh cả. Mấy ngày đầu thấy ông ăn kém thì những bữa ăn phụ là những chén canh gà ác hầm thuốc bắc. Mười lần như một, vợ Ninh ngồi dỗ cho ông uống kỳ hết chén canh mới chịu. Thật lòng nhiều lúc không muốn uống, nhưng thấy nhiệt tâm ấy mà ông đành phải gắng. Không thể so sánh, song nếu con trai ông còn sống và có vợ thì đứa con dâu độc nhất của ông chăm sóc cha chồng đến thế là cùng. Ổn trời!

Phan Châu Trinh nhìn Huỳnh Thúc Kháng, hỏi:

- Ngày mai về lại quê nhà, anh định làm gì?

- Lúc trước bắt được thư của anh, tôi suy nghĩ nhiều lắm. Mấy ngày nay nghe anh và Ninh kể chuyện, tôi ngộ ra số điều, nhưng không thể giúp gì cho Ninh được cả. Làm báo tôi không rành, nhất là báo tiếng Pháp. Tôi nghĩ ra chuyện này bàn với anh và Ninh thử sao?

Phan Châu Trinh lim dim đôi mắt như muốn tập trung trí lực để giải quyết những vấn đề mà bạn sắp đặt ra.

Huỳnh Thúc Kháng nói:

- Làm quan chắc chắn là tôi không làm. Bây giờ tôi định ứng cử vào Viện Dân biểu Trung kỳ đợt này. Với tên tuổi của tôi, tôi tin mình đậu là cái chắc. Và từ diễn đàn nghị viện, tôi đấu tranh cho nhân quyền, dân quyền. Bên cạnh đó, tôi sẽ nghiên cứu ra một tờ báo để chuyển tải những suy nghĩ của anh em mình.

- Cách đó cũng hay. – Phan Châu Trinh nhìn sang Nguyễn An Ninh. – Con thấy kế hoạch của cụ Minh Viên thế nào?

- Thừa cậu, có tiếng nói ở nghị viện không phải là điều dở. Ý kiến này cũng giúp cho suy nghĩ về những ngày tháng tới cho mình. Riêng việc làm báo, thì con hoàn toàn ủng hộ cụ nghè. Nói như cậu, đồng tay vỗ nên kêu. Con nghĩ, lập được tờ báo cũng là lập được một lực lượng ủng hộ mình. Uy tín của cụ nghè đây với quốc dân, con tin tờ báo ấy sẽ không bị chết yểu.

Phan Châu Trinh cười vui với gương mặt rạng rỡ, nói:

- Anh thấy lớp trẻ bây giờ sáng dạ chưa? Tôi chỉ góp anh như thế này. Việc gì mình thấy có lợi

cho dân cho nước thì mạnh dạn làm và phải luôn tỉnh táo, lắng nghe ý kiến của lớp trẻ. Lớp trẻ mà ủng hộ thì anh biết việc đó sẽ thành công.

Sáng hôm sau, Huỳnh Thúc Kháng chào từ biệt người bạn hiền đã nhiều năm xa cách và có những lời gửi gắm với gia đình ông Nguyễn An Khương.

Cuộc sống của Phan Châu Trinh lại tiếp tục như bao ngày qua, và ông lại không mấy bằng lòng. Khi màn đêm thực sự kéo về, tiếng côn trùng râm ran đây đó, Phan Châu Trinh nhờ người gọi Nguyễn An Ninh đến.

- Mấy ngày nay, cậu thấy khoẻ nhiều và muốn làm việc. Con coi lại kế hoạch rồi sắp xếp cho cậu làm việc, chứ kiểu này mãi thì cậu về Quảng Nam thôi.

Nguyễn An Ninh biết những lời ông nói là thật, nên nói:

- Cậu đã nói vậy, con đành chiều ý. Nhưng cậu phải hứa với con một điều là hễ thấy mệt thì nghỉ, không được ráng.

Phan Châu Trinh vui ra mặt, nói:

- Cậu biết sức cậu mà.

Kế hoạch của Nguyễn An Ninh gồm hai phần: phần công khai và phần bí mật.

Phần công khai, Nguyễn An Ninh dựa vào uy tín của Phan Châu Trinh, tổ chức cho ông nói chuyện với đồng bào Sài Gòn. Nguyễn An Ninh nói:

- Thưa cậu, thông qua những buổi nói chuyện này giúp bà con thấy được một tấm gương lớn của một nhà ái quốc, suốt đời chỉ lo hoạt động cho dân cho nước...

- Cậu nghỉ, đó là chuyện phụ. – Phan Châu Trinh ngắt lời.

Nguyễn An Ninh tủm tủm cười.

- Không có gì giấu cậu được. Thông qua những buổi nói chuyện ấy, cậu sẽ tạo nên tiếng vang rồi sau đó, con sẽ tổ chức cuộc họp mặt với các nhà điền chủ lớn quen biết với gia đình con, cậu giúp con ra mặt vận động họ góp tiền để tục bản tờ La Cloche Fêlée. Việc làm này, con tin sẽ tập trung sự chú ý của quần chúng để con rảnh tay tiến hành phần bí mật. Và phần bí mật như đã thưa với cậu là thành lập tổ chức Thanh niên cao vọng.

- Con cứ sắp xếp thời gian, còn cậu lúc nào cũng sẵn sàng. Đề tài nói chuyện lần này, cậu đã chuẩn bị từ những ngày được anh em báo được phép về quê hương. Do vậy, cậu tin sẽ hấp dẫn người nghe.

Nguyễn An Ninh thấy Phan Châu Trinh vui nên cũng vui lây và khuyên ông ngủ sớm.

Nằm mãi mà đôi mắt vẫn thao láo, Phan Châu Trinh ngồi dậy bước ra sân hít thở khí trời. Phan Châu Trinh lần dò ra tận mí vườn thả hồn với tiếng đế nỉ non tim giọt sương đêm.

Nghĩ tới buổi nói chuyện nay mai, Phan Châu Trinh bỗng nhớ đến bài thơ của Minh Viên đọc cho ông nghe cách đây không lâu. Bài thơ đã nhắc lại thời trai trẻ của bộ ba: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp. Bây giờ kể còn người mất, kể Bắc người Nam, rằng cũng

đã long, đầu cũng đã bạc... Phan Châu Trinh thở dài rồi khe khẽ ngâm:

Vô quốc hà năng bội?

Ngu dân khởi hữu quyền.

Hiệp thương thành họa sủy,

Giảng học bị châu liên.

Bàng quận danh sơn phú,

Cam Ranh ngoại quốc thuyền.

Viên thơ như phát bố,

Đương tác tiểu biên niên. (2)

Tiếng vỗ tay không lớn kèm theo tiếng khen, Phan Châu Trinh quay lại nhận ra ông Nguyễn An Khương.

- Anh cũng chưa ngủ à?

- Đang dịch cuốn tự điển Khang Hi thì anh em dẫn vào một thầy ký chuyên viết nhật trình nói là học trò của anh, nên tôi "mời" ngồi trên nhà. Cũng may nhờ tiếng ngâm thơ của anh chớ không thì chẳng biết anh ở đâu mà tìm.

Phan Châu Trinh vừa theo chân Nguyễn An Khương vừa hỏi:

- Anh ta có nói tên gì không?

- Anh ta xưng là Phan Khôi. Nếu đúng là người này thì tôi có đọc loạt bài chống cái học cũ của anh ta, hay lắm.

Phan Châu Trinh thấy vui vui. Từ ngày về đây có ý định chờ anh ta, nhưng không biết sao vẫn chưa thấy. Bây giờ, anh ta tìm đến mà tìm vào ban đêm bị anh em ở đây "điều" về là phải. Theo Nguyễn An Ninh nói thì ở đất Bà Điểm – Hóc Môn, mật thám không để gì mò tới được, vì anh em rất cảnh giác.

Thấy hai người bước vào, Phan Khôi đứng bật dậy, vui mừng reo lên:

- Cúp hê! Cúp hê!

Phan Châu Trinh ôm chặt Phan Khôi vào lòng và luôn miệng nói: "Mừng lắm! Mừng lắm!".

Nguyễn An Ninh xác nhận được người, nên hất hàm ra hiệu cho anh em đi ra rồi mời hai người ngồi lại uống trà.

Phan Châu Trinh kể sơ về Phan Khôi cho Nguyễn An Khương nghe, nhất là chuyện "cúp tóc" gần hai mươi năm trước. Phan Khôi nói:

- Mật thám như ruồi, nên tôi mới lên đây vào ban đêm, không ngờ...

Nguyễn An Khương tủm tỉm cười, tiếp lời:

- Không ngờ tưởng vậy mà không phải vậy, phải hôn?

Phan Khôi cười.

- Đúng vậy, cụ ạ.

- Thôi, khuya lắm rồi, chúng ta phải giữ gìn sức khoẻ cho cụ phó bảng. Anh ngủ tạm tại phòng khách này, sáng mai ăn uống xong, chúng ta nói chuyện tiếp.

Phan Châu Trinh cho là phải và động viên Phan Khôi nên nghỉ cho khoẻ.

Trời đổ mưa.

Giấc ngủ trở về với Phan Châu Trinh trong tiếng muôn trùng gọi bạn.

Chú thích

(1) Huỳnh Thúc Kháng, Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử.- Dẫn theo Phan Châu Trinh – Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 60-61.

(2) Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Không nước sao rằng bội?

Dân ngu há có quyền!

Hiệp thương gây mối họa,

Giảng học cũng can liên.

Bình Định cùng làm phú,

Cam Ranh muốn vượt thuyền.

Án văn như phát bố,

Truyện tở có đời truyền.

## Chương 23

Phan Châu Trinh lần lượt đăng đàn diễn thuyết và được các tầng lớp nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt. Tổ chức Thanh niên cao vọng của Nguyễn An Ninh phát triển tốt và Phan Châu Trinh được tiếp xúc với những người trẻ tuổi, như: Phan Văn Hùm, Trần Huy Liệu, Mai Văn Ngọc... Sau vài lần nói chuyện với họ, Phan Châu Trinh mừng lắm và thấy mình cũng... trẻ ra.

Một hôm, Nguyễn An Ninh báo cho ông biết, bà con dưới miền Tây ao ước được nghe cụ phó bảng nói chuyện. Phan Châu Trinh vui lắm, đề nghị Nguyễn An Ninh sớm sắp xếp chuyến đi.

Và chuyến đi đã đến. Ông Nguyễn An Cư không quên hết mấy thang thuốc giao tận tay Nguyễn An Ninh, dặn dù bệnh thế nào cũng phải cho người sắc và cho cụ Phan uống đúng giờ.

Sài Gòn – Mỹ Tho, xe lửa đi hơn ba tiếng đồng hồ. Phan Châu Trinh vẫn thấy khoẻ và buổi nói chuyện rất thành công. Tùy theo đối tượng mà Phan Châu Trinh phục vụ. Nếu thấy lớp người nghe có trình độ học vấn không cao thì Phan Châu Trinh trình bày về thực trạng nền chính trị mà thực dân Pháp áp đặt tại Đông Dương từ khi chúng xâm chiếm Annam; nếu lớp người nghe khá hơn một chút thì Phan Châu Trinh đề cập đến nhiều vấn đề mới hơn từ chính trị, kinh tế, chính trị, văn học, nông nghiệp, đến giáo dục, thuế khóa, công nghiệp...; so sánh hai chủ nghĩa quân trị và dân trị, kêu gọi đồng bào mau góp sức toan lo việc nước để đưa dân tộc tiến lên...

Phan Châu Trinh tiếp tục xuống Ba Động, Trà Vinh. Qua buổi nói chuyện, Phan Châu Trinh vận động nhân dân, nhất là những người có của ăn của thuận lòng giúp Nguyễn An Ninh và những người trẻ tuổi một lòng vì nước vì dân tục bản tờ báo *La Cloche Félée* để làm diễn đàn bảo vệ quyền lợi dân tộc, khai tâm, khai trí quốc dân; mở trường học cho mọi người có điều kiện học hành; mở hội quán để làm nơi hội họp, diễn thuyết...

Trên đường trở về Sài Gòn, Nguyễn An Ninh báo cho ông biết, chuyến đi miền Tây rất thành công, nhiều điền chủ lớn không chỉ sẵn sàng mở hầu bao khi nào Nguyễn An Ninh cần, mà còn nói muốn giúp thêm gì thì cứ tổ đùng ngại ngần.

Về đến nhà, cả Phan Châu Trinh lẫn Nguyễn An Ninh đều ngó người một chặp rồi niềm vui mới oà vỡ. Phan Văn Trường bằng xương bằng thịt đã đứng trước mặt họ.

Phan Văn Trường nói:

- Nghe cụ đã về nước, tôi phải tìm mọi cách vào Sài Gòn cho bằng được. Hai ngày nay chờ cụ và Ninh, tôi nóng ruột vô cùng.

Phan Châu Trinh thấy mọi người vui cũng vui lây, quên cả mệt nhọc.

- Tôi về sau anh mà hành động trước, do vậy anh phải giúp các cháu gấp bội lần tôi để bù vào những ngày ăn chơi quên việc nghĩa.

- Oan cho tôi lắm, cụ phó bảng ơi. Về quê mấy ngày, tôi bị bệnh đường ruột kéo dài, họ hàng giữ lại chữa bị; đi đâu làm gì cũng có người theo dõi, buồn bực vô kể, nhất là không giữ được lời hứa với cụ, với anh Ninh, tôi áy náy lắm.- Phan Văn Trường phân bua.

Phan Châu Trinh và mọi người cười sung sướng. Phan Châu Trinh nói:

- Tôi đùa tí cho vui ấy mà. Nếu con người của anh tồi tệ như thế thì tôi đã không nhờ cậy, không giao thẳng Ninh cho anh.

Phan Văn Trường hùng hồn tuyên bố:

- Đã vào tới đây rồi, Trường này nguyện làm hết sức mình để bù vào những ngày mà cụ Tây Hồ ghép cho cái tội "ăn chơi quên việc nghĩa".

Nguyễn An Ninh reo lên:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Có cụ thì tờ La Cloche Fêlée tục bản không khó. Luật sư Phan Văn Trường, quốc tịch Pháp đứng ra làm chủ nhiệm thì không ai dám từ chối cả.

Kế hoạch tiến hành đúng như mong muốn. Báo La Cloche Fêlée được ra một tuần hai kỳ vào thứ hai và thứ năm. Số báo tục bản đầu tiên do Phan Văn Trường làm chủ nhiệm ra mắt bạn đọc ngày 26-11-1925. Phan Châu Trinh rất thích các bài viết trên tờ báo này, nhất là bài của Nguyễn An Ninh với đoạn: "Đất nước này vẫn còn đang cần những tâm hồn tự do để làm nơi nương tựa cho những người nghệt thở trong con hấp hối".

Lúc này, Phan Châu Trinh dọn xuống Sài Gòn, ở nhà ông Huỳnh Đình Điển với luật sư Phan Văn Trường cho có bạn. Nhưng ý trời khó cãi, sức khoẻ Phan Châu Trinh yếu dần từng ngày.

Nguyễn An Ninh không cho Phan Châu Trinh nói chuyện nữa mà đưa về Hóc Môn thuốc thang.

\*

\* \*

Giữa xuân, nhưng lại là mùa khô ở miền Nam nên khí trời hầm hập nóng.

Biết sức mình, Phan Châu Trinh nhắn Nguyễn An Ninh lên đưa ông xuống Sài Gòn để có gì cũng gần bạn bè, con cái.

Trên đường xuống Sài Gòn, Phan Châu Trinh nói với Nguyễn An Ninh:

- Cậu về đây cũng được chín tháng, gặp được anh em, bè bạn, người thân, làm được những điều mình muốn làm... rứa là thoả nguyện lắm rồi. Nhưng mấy ngày qua, điểm lại toàn bộ những gì cậu biết từ khi về nước, cậu thấy lo cho con lắm.

- Con nghĩ, mình chẳng làm chi nên tội, nên không sợ. Bọn Tây ở đây đều biết con là dân luật, ông Trường là trạng sư thứ thiệt từ Pháp quốc về, nên chúng chẳng dại gì làm càn mà ảnh hưởng đến chiếc ghế của mình.

Phan Châu Trinh ôm ngực ho, lấy hơi một lát mới nói tiếp:

- Đó là cách nghĩ của tuổi trẻ. Minh thương dễ tránh, ám hiểm khó lường. Con phải cẩn thận đừng để lọt vào bẫy giăng của bọn mật thám.

Thật lòng, Nguyễn An Ninh cũng biết điều ấy, song vẫn vui vẻ động viên Phan Châu Trinh:

- Con thực sự lớn khôn rồi và cũng có chút ít kinh nghiệm trong công việc, nên chẳng sao đâu. Cậu còn mạnh được ngày nào là con làm việc có hiệu quả ngày đó, nên cậu thương con mà ráng giữ gìn sức khỏe.

Nghe Ninh nói, Phan Châu Trinh mát lòng mát dạ và cũng mừng cho kiếp người.

Mấy ngày sau nghe báo Nguyễn An Ninh đã bị bắt, Phan Châu Trinh thở dài, quay mặt vào tường.

Lúc đó, kim đồng hồ trên tường chỉ 21 giờ 30, ngày 24-3-1926.

Ngày hôm sau, báo La Cloche Fêlée và nhiều tờ báo khác đưa tin cùng "Lời Đạt" của Hội đồng trị sự lo đám tang Phan Châu Trinh:

Hỡi anh chị em:

Hỡi ôi! Trời gieo họa lớn cho non sông Việt Nam ta, cho cả đồng bào Hồng Lạc ta, làm cho một vị ái quốc anh hùng, bấy lâu lưu lạc nước ngoài, nay mới về đây, chí cao chưa toại, nghiệp cả chưa thành, đã vội ngậm hờn nơi chín suối.

Ấy là cụ Phan Châu Trinh tạ thế!

Cụ Phan Châu Trinh là người đã bước bước thứ nhất lên con đường cải cách chính trị của quốc dân ta, trong vòng hai mươi năm cụ đã bỏ nhà cửa vợ con, bị đày bị tù, để cầu cho dân ta được mau tiến hóa. Công nghiệp ấy lớn biết là dường nào! Nhất là trong nước suy kém, trò đời đảo điên mà được một người có nhân cách cao thượng, khí tiết hào hùng như cụ, thì thật là vẻ vang cho dân tộc ta lắm (...)

Đối với người có công, chúng ta há chẳng nên biểu dương và sùng bái hay sao? Nếu cụ Phan Châu Trinh mà không được hưởng cái lễ long trọng này thì những người như cụ sống đây ai còn thiết gì đến chúng ta nữa. Một dân tộc nào mà không biết tôn kính người ái quốc là dân tộc ấy không có lòng ái quốc... (1)

Tin buồn ấy Nguyễn An Ninh cũng nhận được ngay trong buổi sáng. Ngày này ắt phải đến, nhưng Nguyễn An Ninh không ngờ đến trong lúc này. Một lúc sau, Phan Văn Trường vào báo tin. Nguyễn An Ninh buồn buồn, nói:

- Anh em lính ở đây cho tôi biết khi nãy. Đám tang cậu tôi, các anh ngoài ấy tính sao chưa?

Phan Văn Trường lấy khăn tay chặm nước mắt, trả lời:

- Anh Huỳnh Đình Diễm đang chuẩn bị để dân chúng đến viếng cụ phó bảng tại Bá Huê Lầu. Nhưng cái đáng lo là anh Trần Huy Liệu đang tổ chức đảng Jeune Annam biểu tình đòi thả tự do cho anh.

Dự kiến của Phan Châu Trinh quả chẳng sai. Suy nghĩ một chút, Nguyễn An Ninh nói:

- Nhờ cụ báo gấp với anh em Jeune Annam chớ có biểu tình, chớ làm náo động, phải bình tĩnh chờ đợi xem nhà cầm quyền họ buộc tội gì và xử thế nào. Xin anh em đừng vì cá nhân tôi mà đưa anh em, đồng bào vào chỗ nguy hiểm tù tội. Cụ nói với anh Trần Huy Liệu, đem lực lượng Jeune Annam phối hợp cùng Huỳnh Đình Diễm lo đám tang cậu tôi cho chu đáo, nhưng nhớ

đừng làm náo loạn để tạo cơ cho họ đàn áp. Tôi không có tội, người ta phải thả tôi thôi.

Khi Phan Văn Trường về, Nguyễn An Ninh úp mặt vào đôi bàn tay khóc nức nở. Cả cuộc đời Phan Châu Trinh chủ trương hợp tác với Nhà nước để mở mang trường học, cải cách giáo dục, giảm sưu cao, mở rộng tự do cho quảng đại quần chúng chứ không chỉ dành riêng cho một số ít người. Dùng trí tuệ của kẻ đã thắng mình để cải tạo mình, giúp mình lớn lên, đó là cách "dĩ độc công độc". Chính suy nghĩ và hành động của Phan Châu Trinh đã góp phần hình thành một Nguyễn An Ninh hôm nay... Cậu ơi!

Hơn mười ngày sau, anh em mới vào thăm và cho Nguyễn An Ninh biết, Ban Tổ chức quyết định quàng xác Phan Châu Trinh lâu như vậy cốt để cho đồng bào khắp nơi đến viếng. Ngày đưa Phan Châu Trinh về nơi yên nghỉ cuối cùng, dân chúng sắp hàng dài đi dọc đường Pellerin, qua Norodom, quẹo Paul Planchy đến Phú Nhuận rồi thẳng lên Tân Sơn Nhất (lộ trình ấy bây giờ là từ đầu đường Pasteur, qua Lê Duẩn, quẹo Hai Bà Trưng đến ngã tư Phú Nhuận thẳng lên Tân Sơn Nhất). Hàng chục ngàn người nghiêm trang, tay đeo băng tang xếp hàng đi có thanh niên đảng Jeune Annam giữ gìn trật tự suốt lộ trình. Theo nhận định của anh em, đây là đám tang lớn chưa từng có ở Sài Gòn và qua đám tang đã thể hiện sự giác ngộ của quần chúng, thể hiện tấm lòng của đồng bào với nhà ái quốc suốt một đời chỉ nghĩ đến dân đến nước.

- Xong một đời người! – Nguyễn An Ninh thở dài.

Phan Văn Trường, nói:

- Xúng đáng một đời người! Cụ phó bảng nhà ta đã “để lại lòng son với sử xanh”, anh đừng để cái buồn bao phủ những việc trước mắt.

Giờ thăm cũng đã hết, anh em khẽ nắm nhau ra về, để mặc cho Nguyễn An Ninh khóc. Họ hi vọng những giọt nước mắt ấy giúp Nguyễn An Ninh bình tâm biến đau thương thành hành động để xứng đáng với niềm tin của Phan Châu Trinh, của mọi người.

Chú thích

(1) Dẫn theo Phan Châu Trinh – Cuộc đời và tác phẩm, sđd, trg 49-50.